

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Hai kiểu liên kết !!!

1- Chủ tịch nước VNCS Trương Tấn Sang hôm 21-06-2013 đã kết thúc chuyến thăm Trung Quốc theo lời mời của Chủ tịch TQCS Tập Cận Bình. Lãnh đạo hai nước đã ra Tuyên bố chung Việt-Trung bao gồm 8 điểm. Mở đầu, vẫn là giọng điệu “môi hở răng lạnh” có từ thời Việt cộng khẩu đầu bài phục Tàu cộng tại Thành Đô năm 1990: “Hai bên đã nhìn lại quá trình phát triển quan hệ Việt-Trung, nhất trí cho rằng tình hữu nghị Việt-Trung là tài sản chung quý báu của nhân dân hai nước, khẳng định sẽ tuân theo các nhận thức chung quan trọng mà Lãnh đạo hai nước đã đạt được trong những năm qua về phát triển quan hệ hữu nghị Việt-Trung, tiếp tục kiên trì phương châm “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và tinh thần “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”, không ngừng tăng cường tin cậy chiến lược, làm sâu sắc thêm hợp tác cùng có lợi trên các lĩnh vực, xử lý thỏa đáng các vấn đề còn tồn tại, tăng cường điều phối và phối hợp trong các vấn đề quốc tế và khu vực, thúc đẩy quan hệ Việt-Trung phát triển lành mạnh, ổn định lâu dài”. Với câu dẫn khởi xác định tinh thần và nguyên tắc như thế, đương nhiên tiếp đến là “nhất trí hợp tác chiến lược toàn diện” trong các lĩnh vực : 1- “duy trì tiếp xúc cấp cao thông qua các hình thức linh hoạt, đa dạng”; 2- “thực hiện tốt quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt-Trung”; 3- “làm sâu sắc thêm hợp tác giữa hai Đảng, thúc đẩy cơ chế giao lưu hợp tác giữa hai Ban Đối ngoại và Ban Tuyên giáo Tuyên truyền”; 4- “tăng cường hợp tác giữa Bộ Ngoại giao hai nước, thực hiện tốt Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ”; 5- “duy trì tiếp xúc cấp cao giữa quân đội hai nước, phát huy tốt vai trò cơ chế Đối thoại chiến lược quốc phòng”; 6- “hợp tác trong lĩnh vực thực thi pháp luật và an ninh, phát huy đầy đủ vai trò của cơ chế Hội nghị hợp tác phòng chống tội phạm giữa Bộ Công an hai nước”; 7- “tăng cường điều phối chiến lược phát triển kinh tế, thực hiện tốt Quy hoạch phát triển 5 năm hợp tác kinh tế thương mại Việt-Trung giai đoạn 2012-2016”; 8- “hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương về nông nghiệp”; 9- “tăng cường giao lưu và hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, thực hiện tốt Thỏa thuận hợp tác giáo dục giai đoạn 2011-2015”; 10- “giao lưu hợp tác trong lĩnh vực khoa học công nghệ, phát huy vai trò của Ủy ban hợp tác về khoa học công nghệ giữa Chính phủ hai nước”; 11- “tăng cường hợp tác giữa các tỉnh, khu tự trị biên giới hai nước, nhất là giữa 7 tỉnh của Việt Nam với 4 tỉnh (khu tự trị) của Trung Quốc”; 12- “thực hiện Kế hoạch công tác năm 2013 của Ủy ban Liên hợp biên giới trên đất liền hai nước; đánh giá tích cực việc thành lập Ủy ban hợp tác quản lý cửa khẩu biên giới”; 13- “thực hiện tốt “Hiệp định hợp tác nghề cá trong Vịnh Bắc Bộ”; tích cực nghiên cứu phương thức kiểm tra liên hợp mới tại khu vực đánh cá chung ở Vịnh Bắc Bộ”.

Ngoài ra, hai bên còn “nhất trí gia tăng cường độ đàm phán của Nhóm công tác về vùng biển”, nhất trí “khai thác dầu chung trên vịnh Bắc Bộ”, nhất trí “thực hiện chính sách một nước Trung Quốc, phản đối hành động chia rẽ: Đài Loan độc lập”, “nhất trí tăng cường điều phối và phối hợp tại các diễn đàn đa phương như Liên Hợp Quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, Diễn đàn hợp tác Á-Âu...” và cuối cùng là nhất trí ký vào 10 văn kiện quan trọng chỉ 3 ngày sau khi Trương Tấn Sang và đoàn tùy tùng có mặt.

Tóm lại, với 60 chữ “hợp tác”, 29 chữ “nhất trí” và 7 chữ “toàn diện” (nhưng lại chẳng hề có một câu chữ nào nói đến bộ luật về ứng xử COC và Công ước LHQ về Luật biển UNCLOS), Tuyên bố chung trên đây rõ ràng là một kỷ lục vô tiền khoáng hậu trong lịch sử ngoại giao nước Việt cũng như của toàn thể nhân loại từ xưa tới nay. Nó cho thấy VN hoàn toàn nằm trong vòng tay mạnh mẽ lẫn thô bạo của TQ. Nó cũng làm người ta liên tưởng tới hội nghị bí mật tại Thành Đô năm 1990 trong đó lãnh đạo Việt cộng –trong thế yếu đầy tuyệt vọng và với ý muốn tìm chỗ dựa cuối cùng nơi kẻ thù xưa cũ, thậm chí kẻ thù truyền kiếp– đã hoàn toàn chấp thuận tất cả những gì Tàu cộng áp đặt, khiến thứ trưởng ngoại giao Trần Quang Cơ phải chua chất ghi lại trong Hồi ký: “Cuộc hội đàm Thành Đô tháng 9-90 hoàn toàn không phải là một thành tựu đối ngoại của ta, hiện tại đó là một sai lầm hết sức đáng tiếc về đối ngoại. Vì quá nóng nảy cải thiện quan hệ với TQ, đoàn ta đã hành động một cách vô nguyên tắc. Tưởng rằng thỏa thuận như thế sẽ được lòng Bắc Kinh nhưng trái lại...”. Ông cũng ghi lại lời hối tiếc của chính Phạm Văn Đồng: “Minh bị hớ, minh dại rồi mà còn nói sự nghiệp cách mạng là trên hết, còn được hay không thì chẳng sao... Nhưng tôi không nghĩ vậy là thượng sách. Tôi không nghĩ người lãnh đạo nên làm như vậy.”

Những sự kiện xảy ra từ sau cái hội nghị khốn nạn (với dàn lãnh đạo khốn khiếp) đó tới hôm nay đã cho thấy TQ đúng là một đe dọa cực kỳ nguy hiểm, gây tổn hại sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, làm tiêu tan con đường tiến lên của dân tộc. Thành ra chẳng lạ gì mà hội nghị Bắc Kinh lần này được gọi là Thành Đô 2 và Tư Sang qua đó chỉ làm có một việc là nhận chiếu chỉ. Tuyên bố chung trên đây chỉ là sự hợp thức hóa mọi lệ thuộc toàn diện từ lâu của Ba Đình và sự khống chế lẫn xâm nhập toàn diện của Trung Nam Hải. Không chế trên mọi lãnh vực từ chính trị đến kinh tế, từ văn hóa tới giáo dục, từ thương mại tới công nghệ, từ nội an tới quốc phòng... Xâm nhập từ Bộ Chính trị đến mọi bộ khác trong chính phủ, từ đất liền đến hải đảo, từ biên giới đến cao nguyên, từ chế thị tới thôn làng, từ rừng đến mỏ, từ cảng đến vịnh... Bằng chứng như nổi là những công dân Việt phản đối sự khống chế lẫn xâm nhập của TQ từ bao lâu nay (dù viết bài, ra sách, lên tiếng, đặt nhạc, xuống đường, rải truyền đơn, giảng biểu ngữ...) đều bị thóa mạ, sách nhiễu, cấm cản, đánh đập, tù tội. Là những ngư dân Việt đã và đang làm mồi cho trò ngăn chặn, cướp bóc, bắn chết, phá hoại, bắt nộp tiền chuộc của bọn Ba Tàu. Là những sản phẩm văn hóa, kỹ nghệ, lương thực, y dược độc hại và giả đốm từ phương Bắc lan tràn đất Nam. Bằng chứng nữa mai là cờ 5 sao xuất hiện đầy dẫy trong sách mẫu giáo, cờ 6 sao xuất hiện bao lần trên tivi, trong các cuộc tiếp rước quan lại Bắc Kinh, là kỷ niệm 1000 năm Thăng Long khai mạc đúng ngày quốc khánh Tàu cộng. Mới đây là vụ TQ in sách về Tam Sa ngay trong thời gian đón tiếp và đàm phán với Chủ tịch nước Việt, rồi Tư Sang lại chọn đúng thời điểm TQ kỷ niệm một năm ngày

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► Hai kiểu liên kết !!!
- Trg 03 ► Dự thảo Hiến pháp 2013.
-Nhóm Kiến nghị 72.
- Trg 04 ► Công an VN chen vào nội bộ HT Cao Đài, sách nhiễu các...
-Truyền thông Chúa Cứu Thế.
- Trg 05 ► Sau 38 năm, PGHH mới tổ chức được Ngày Lễ Khai Đạo...
-Ban Truyền thông PGHH.
- Trg 07 ► Một tù nhân Công giáo tuyệt thực trong nhà tù để phản đối...
-VRNs và RFI.
- Trg 08 ► Thường thức cơ bản về HP.
-Nguyễn Nghĩa 650.
- Trg 10 ► Đoàn kết à? Eo ôi... khó quá!
-Người Việt Thâm Lặng.
- Trg 12 ► Miễn Điện đổi luật chơi với Trung Quốc.
- Ngô Nhân Dụng.
- Trg 14 ► Chiêu chỉ Thành Đô 2.
-David Thiên Ngọc.
- Trg 17 ► Các món nợ tại Việt Nam và Trung Quốc.
-Vũ Hoàng pv Ng.Xuân Nghĩa.
- Trg 19 ► Cuộc bỏ phiếu chả giống ai.
-Bùi Tín.
- Trg 20 ► Ăn... „nhà vệ sinh“.
-Hoàng Thanh Trúc.
- Trg 22 ► Bàn về điều 258 của Bộ luật Hình sự hiện hành.
-Ls Hà Huy Sơn.
- Trg 23 ► Lợi dụng tự do dân chủ và lợi dụng quyền lực.
-Nguyễn Hưng Quốc.
- Trg 24 ► Các con số đáng nguyền rủa.
-Cánh Cò.
- Trg 25 ► Điều 258 và sự lạm dụng quyền lực.
-Thanh Quang.
- Trg 26 ► Khiếu kiện đất đai: Ung thư mãn tính.
-Lê Diễn Đức.
- Trg 28 ► Nông dân điều đúng vì ruộng đất.
-Văn Quang.
- Trg 30 ► Tặng người bạn tù (thơ).
-Lê Quốc Quân.
- Trg 31 ► Khi đất đai là gán bó máu thịt.
-Vũ Hoàng.
- Trg 32 ► Thành quả bước đầu của dân oan Dương Nội.
-Gia Minh.



thành lập thành phố Tam Sa phi pháp để sang thăm. Chưa hết! Để chào mừng viên thái thú đội lốt Chủ tịch nước này, TQ còn điều 2 tàu hải tuần ra Biển Đông, tăng cường xây dựng trên phần đảo chiếm đóng trái phép, còn đe dọa “Biển Đông hữu sự” sẽ phái phi cơ J-20 ra bãi Tư Chính, Trường Sa nữa,...

Rõ ràng đây chính là và chỉ là sự liên kết ma quỷ giữa hai đảng CS tàn quân của lịch sử nhằm hỗ trợ nhau, giúp nhau tồn tại, bất chấp ích lợi của quốc gia và sự mất còn của đất nước. Với bọn vô tổ quốc, vô đồng bào, điều này chẳng có gì lạ lùng hay đáng ngại!

2- Tuy nhiên, gần đây cũng thấy xuất hiện trong nước một liên kết mới, đúng ra là một nỗ lực liên kết giữa 5 Giáo hội theo nguyên tắc: “Vi đời, liên kết đạo! Vi dân tộc, hiệp thông tôn giáo” để hình thành một Hội đồng Liên tôn. Lấy kinh nghiệm từ Liên Xô và Đông Âu thập niên 80-90 của thế kỷ trước, nơi mà các tôn giáo và mối liên kết tôn giáo đã đóng một vai trò quan trọng trong việc xóa bỏ độc tài, khôi phục tự do, xây dựng dân chủ, Hội đồng Liên tôn này thực ra đã hình thành từ tháng 12-2000 với hòa thượng Thích Thiện Hạnh, hội trưởng Lê Quang Liêm, hai linh mục Chân Tín và Nguyễn Văn Lý với văn kiện mở đầu: “Tuyên bố về Chính sách Tôn giáo của CS tại VN” ngày 27-12-2000. Trong đó các vị yêu cầu nhà cầm quyền phải tuyệt đối tôn trọng quyền Tự do Tôn giáo, hoàn trả tài sản cho các Giáo hội, chấm dứt mọi âm mưu thủ đoạn bóp chết Tôn giáo, trả tự do cho các thành viên tôn giáo bị giam giữ và phải tôn trọng các điều khoản qui định trong Công ước Quốc tế Nhân quyền. Thế nhưng, vì sự đàn áp của CS, Hội đồng này đã sớm tê liệt. Đến tháng 4-2008, lại một nỗ lực thành lập Hội đồng Liên tôn mới với 5 chức sắc của 5 tôn giáo. Các vị đã ra “Lời Kêu gọi cho Dân chủ VN” ngày 30-04-2008, kêu gọi (1) toà

lộ trình dân chủ hóa VN, với thời gian thực hiện rõ ràng minh bạch, có các bước then chốt như: thả tù lương tâm, trưng cầu dân ý, tu chính Hiến pháp, tuyển cử tự do, thiết lập dân chủ. Tiếc thay, Hội đồng này cũng chẳng tồn tại lâu dài. Gần đây, lại một nỗ lực Liên tôn thứ ba hình thành tại Sài Gòn với sự gặp mặt khá thường xuyên của chức sắc 5 tôn giáo (nhiều thành viên trong họ không thuộc hàng cao cấp nhất). Các vị đã mở đầu bằng “Tuyên bố chung về sửa đổi Hiến pháp” ngày 01-05-2013, tiếp đó bằng nhiều hình thức hiệp thông, đồng cảm, chia sẻ chuyện vui lẫn chuyện buồn trong các Giáo hội. Bất chấp những khó khăn cản trở, Hội đồng Liên tôn quyết tâm đi tới trong việc đấu tranh cho tự do hành đạo và dân chủ nhân quyền theo tinh thần và cách thức của tôn giáo, với mong muốn các tín đồ ngày càng nhập cuộc. Việc này tiềm ẩn nhiều hy vọng, vì kinh nghiệm tại nhiều nước độc tài thế kỷ 20 và 21 bị sụp đổ cho thấy: các tôn giáo dễ dàng liên kết tin đồn, vận động nhân dân vào cuộc, nhờ giáo lý dẫn thân, chức sắc uy tín, nội bộ kỷ luật, quốc tế hậu thuẫn, mục đích chân thành... Chỉ mong rằng các chức sắc cao cấp nhất trong mỗi Giáo hội (theo gương Giáo hoàng Gioan-Phaolô 2, người đóng vai chủ chốt trong việc hạ đo ván CS Đông Âu) dẹp bỏ trở ngại tâm lý “làm chính trị” để liên kết cùng nhau, lãnh đạo cuộc đấu tranh cho quyền con người, quyền công dân, quyền tín hữu, vốn không nằm ngoài nội dung giáo lý của các GH.

Sự liên kết tốt đẹp này giữa các tôn giáo (là những tổ chức duy nhất còn tồn tại trong chế độ và khó bị lung lay) rất cần thiết, cần thiết để đối trọng và hóa giải sự liên kết xấu xa tác hại giữa hai đảng Tàu cộng và Việt cộng hiện thời.

BAN BIÊN TẬP



Bình Ngô Đại Cáo Hồ (Babui - DCVOnline.net)

DỰ THẢO HIẾN PHÁP 2013 của các nhà trí thức Việt Nam

.....*Bauxite Việt Nam 05-02-2013*.....

(Tiếp theo và hết)

CHƯƠNG VI. CÁC CƠ QUAN HIẾN ĐỊNH ĐỘC LẬP

Điều 72. Các cơ quan hiến định độc lập

Các cơ quan hiến định độc lập, không phải là các cơ quan lập pháp, hành pháp hay tư pháp, bao gồm Ngân hàng Trung ương, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Bầu cử, Ủy ban Nhân quyền và Hội đồng Hoà giải Dân tộc.

Điều 73. Ngân hàng Trung ương

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đảm nhiệm vai trò Ngân hàng Trung ương của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

2. Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được quy định bởi một đạo luật.

Điều 74. Kiểm toán Nhà nước

1. Kiểm toán Nhà nước hoạt động theo các nguyên tắc nghề nghiệp.

2. Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các pháp nhân và tổ chức nhà nước về tính hợp pháp, tính kinh tế, hiệu quả và sự minh bạch.

3. Kiểm toán Nhà nước trực thuộc Hạ viện và có trách nhiệm trình Hạ viện: các báo cáo phân tích việc thực hiện ngân sách và các mục tiêu của chính sách tiền tệ; ý kiến liên quan đến việc chấp thuận quyết toán ngân sách; thông tin về kết quả kiểm toán, kết luận kiểm toán và kiến nghị theo quy định của luật.

4. Chủ tịch Kiểm toán Nhà nước không được tham gia đảng chính trị hay bất cứ hoạt động công vụ nào khác không phù hợp với chức trách của mình.

5. Tổ chức và hoạt động của Kiểm toán Nhà nước được quy định bằng một đạo luật.

Điều 75. Ủy ban Bầu cử

1. Các Ủy ban Bầu cử được thiết lập với mục đích điều hành công bằng các cuộc bầu cử và trưng cầu dân ý toàn quốc, xử lý các vấn đề hành chính liên quan đến các chính đảng.

2. Ủy ban Bầu cử Trung ương gồm 3 thành viên do Tổng thống bổ nhiệm, 3 thành viên do Quốc hội lựa chọn và 3 thành viên do Chánh án Tòa án Tối cao lựa chọn. Các thành viên của Ủy ban thành viên bầu ra

một Chủ tịch.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban là 6 năm.

4. Các thành viên Ủy ban không thể tham gia các đảng chính trị hoặc các hoạt động chính trị.

5. Các chiến dịch tranh cử được thực hiện dưới sự điều hành của Ủy ban Bầu cử mỗi cấp trong phạm vi luật định với nguyên tắc bảo đảm cơ hội bình đẳng cho các ứng cử viên.

6. Tổ chức, chức năng và các vấn đề quan trọng khác của Ủy ban Bầu cử Trung ương và Ủy ban Bầu cử các cấp sẽ do luật quy định.

Điều 76. Ủy ban Nhân quyền

1. Ủy ban Nhân quyền là một cơ quan độc lập, có vai trò thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người được ghi nhận tại *Tuyên ngôn nhân quyền quốc tế 1948* và trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Ủy ban Nhân quyền do Hạ viện thành lập với sự đồng thuận của Thượng viện, gồm 9 thành viên, có sự tham gia của đại diện nhiều thành phần xã hội.

2. Ủy ban Nhân quyền có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Giáo dục và nâng cao nhận thức của công chúng, công chức và viên chức về quyền con người;

b. Tư vấn cho các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội về các vấn đề liên quan đến quyền con người;

c. Nghiên cứu, đề xuất việc gia nhập các điều ước quốc tế về quyền con người;

d. Nhận các khiếu nại về các vi phạm các quyền được quy định tại Hiến pháp này hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Thành viên Ủy ban Nhân quyền không giữ bất kỳ chức vụ nào khác, trừ chức vụ giảng viên đại học, cũng không thực hiện bất kỳ hoạt động nghề nghiệp nào khác. Các thành viên cũng không được tham gia đảng chính trị nào, không thực hiện các nhiệm vụ công không phù hợp với chức trách của mình.

4. Phương thức tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân quyền sẽ được quy định bởi một đạo luật.

Điều 77. Hội đồng Hòa giải Dân tộc

1. Hội đồng Hoà giải Dân tộc thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc, xóa bỏ thù hận, hướng đến việc khắc

phục các sai lầm trong quá khứ, nhằm mang lại công bằng, đoàn kết dân tộc, phát huy các năng lực của người Việt Nam trên toàn thế giới.

2. Hội đồng Hoà giải Dân tộc gồm 19 thành viên do Hạ viện bổ nhiệm với sự đồng thuận của Thượng viện. Năm (5) thành viên đến từ mỗi khu vực miền Bắc, Trung, Nam Việt Nam và bốn (4) thành viên thuộc cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Hội đồng Hoà giải Dân tộc có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Nghiên cứu, xác định lại giá trị pháp lý của các luật, điều ước quốc tế đã được các chính quyền Việt Nam trong quá khứ ban hành, ký kết trái thẩm quyền hoặc gây hại nghiêm trọng cho quốc dân. Đề xuất với Quốc hội các giải pháp khắc phục các sai lầm quá khứ.

b. Tập hợp thông tin, đề nghị trả tự do, tổ chức việc đối thoại, xin lỗi, bồi thường cho những người đã từng bị xử phạt, điều tra, truy tố, xét xử oan, chỉ vì lý do họ đã có những hành động nhằm thúc đẩy dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội, nhằm bảo vệ các quyền con người, hoặc chỉ để thực thi các quyền tự do của mình.

c. Nghiên cứu, trình Quốc hội các chính sách, dự án luật có thể khắc phục những sai lầm khác của các chế độ trong quá khứ nhằm hoà giải và hòa hợp dân tộc.

4. Hội đồng Hoà giải Dân tộc sẽ được Hạ viện giải tán sau khi đã hoàn tất nhiệm vụ.

CHƯƠNG VII. TỰ QUẢN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 78. Chính quyền địa phương

1. Chính quyền địa phương thực hiện các công vụ địa phương, tức là các công vụ không được quy định trong Hiến pháp và trong các đạo luật về các cơ quan khác của Nhà nước. Các công vụ địa phương do nhân dân của địa phương đó tự đề ra. Chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề hành chính liên quan đến an sinh của dân cư địa phương, quản lý tài sản và có thể đề ra các quy định liên quan đến tự chủ địa phương trong phạm vi luật định.

2. Chính quyền địa phương ở mỗi cấp có thể có một hội đồng và bộ máy hành chính nhà nước cấp địa phương.

3. Hội đồng địa phương do dân địa phương bầu và có quyền quy định về các công vụ địa phương.

4. Trong địa phương mình, bộ máy hành chính thực thi các công vụ được quy định trong Hiến pháp, luật và các công vụ địa phương. Người đứng đầu cơ quan hành chính địa

phương do nhân dân địa phương đó trực tiếp bầu ra.

5. Xã là đơn vị cơ sở của chính quyền địa phương, nơi dân chủ trực tiếp được thực hiện ở mức cao nhất trong các cấp chính quyền.

6. Chính quyền đô thị được luật quy định.

7. Các loại chính quyền địa phương do luật định

Điều 79. Tổ chức Chính quyền địa phương

Việc tổ chức và thẩm quyền của chính quyền địa phương, thủ tục bầu các thành viên hội đồng (nếu có) và người đứng đầu chính quyền địa phương và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương sẽ do luật định theo nguyên tắc chính quyền cấp càng thấp thì việc áp dụng dân chủ trực tiếp càng cao.

CHƯƠNG VIII. SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP

Điều 80. Thủ tục sửa đổi Hiến pháp

1. Một dự luật sửa đổi Hiến pháp có thể được trình bởi các chủ thể sau: ít nhất 1/5 số Hạ nghị sĩ theo luật định, Thượng viện, hoặc Tổng thống.

2. Nếu Tổng thống trình dự luật sửa đổi Hiến pháp thì dự luật không được thay đổi các điều khoản liên quan đến Tổng thống trong Hiến pháp hiện hành.

3. Việc sửa đổi Hiến pháp phải được thực hiện bởi một đạo luật được Hạ viện thông qua và sau đó được Thượng viện thông qua với cùng nội dung trong thời hạn 60 ngày.

4. Dự luật sửa đổi Hiến pháp được Hạ viện thông qua nếu được ít nhất 2/3 số phiếu có mặt của ít nhất 2/3 tổng số Hạ nghị sĩ theo luật định; Dự luật sửa đổi Hiến pháp được Thượng viện thông qua nếu được ít nhất 2/3 số phiếu có mặt của ít nhất 2/3 tổng số Thượng nghị sĩ theo luật định.

5. Trong vòng 60 ngày kể từ khi Dự luật sửa đổi Hiến pháp đã được Quốc hội thông qua phải tổ chức trưng cầu dân ý để nhân dân phúc quyết.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN ĐỔI

Điều 81. Hiệu lực Hiến pháp và quy định chuyển đổi

1. Hiến pháp này có hiệu lực sau 100 ngày kể từ ngày được nhân dân phúc quyết thông qua.

2. Trong vòng 100 ngày sau khi Hiến pháp có hiệu lực, Quốc hội hiện hành (đã thông qua Hiến pháp) phải căn cứ vào đó ban hành các luật mới về bầu cử Quốc hội và bầu cử Tổng thống. Các cuộc bầu cử Hạ viện,

Thượng viện và Tổng thống đầu tiên được tổ chức theo quy định của các luật đó trong vòng 180 ngày từ khi luật có hiệu lực.

3. Chính phủ, trong vòng 2 năm sau khi Hiến pháp này có hiệu lực, phải rà soát lại toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành, đệ trình để Quốc hội sửa đổi các quy định trái với Hiến pháp và ban hành các luật mới nhằm thực thi Hiến pháp.

4. Trong vòng 2 năm sau khi Hiến pháp này có hiệu lực, pháp luật đang có hiệu lực vào thời điểm Hiến pháp được Quốc hội thông qua vẫn còn giá trị. Sau thời hạn 2 năm này, tất cả các quy định trái với Hiến pháp này đều trở nên vô hiệu, các quy định khác vẫn còn giá trị. ●●●●●●●●●●

2013), Ông Trường – Công an huyện Đức Trọng, Ông Mỹ – CA thôn Bồng Lai, Ông Nguyễn Quang Mười – Trưởng thôn Bồng Lai đến nhà Chánh Trị sự Hứa Phi – Trưởng Ban đại diện KNSĐCĐ đưa giấy mời ngày 19-06-2013, ra UBND xã Hiệp Thạnh làm việc với công an tỉnh Lâm Đồng. Trong thư mời có 2 phần, phần 1 đưa cho Huỳnh Hứa Phi, phần 2 thì giữ lại, trong đó nội dung đề: “Lợi dụng mạo danh Chánh Trị sự”. Đọc xong Huỳnh Hứa Phi không đi và cho rằng đây là việc nội bộ tôn giáo, công an đã xen vào coi như vi phạm luật pháp nhà nước. Tranh luận rất căng thẳng, công an lập biên bản báo Huỳnh Hứa Phi ký vào, Huỳnh Phi không ký.

Vào lúc 18g tối ngày 14-05 Quý Ty, 2 công an mặc sắc phục và

CÔNG AN VIỆT NAM chen vào nội bộ Hội thánh Cao Đài sách nhiễu các chánh trị sự liên tôn —Truyền thông CCT 25-06-2013—

Liên tục từ ngày 18-6 đến nay, các Chánh trị sự Cao Đài giáo Hứa Phi (Đức Trọng, Lâm Đồng), Nguyễn Kim Lân và Nguyễn Bạch Phụng (Vĩnh Long) bị công an sách nhiễu liên tục vì tham gia việc đoàn kết các tôn giáo tại VN. Nhà cầm quyền VN xưa nay nghĩ rằng chỉ mình họ mới có quyền làm công việc “đoàn kết các tôn giáo” (dù bản thân họ vô thần), nên không cho bất cứ ai làm. Nhưng thật ra họ không muốn các tôn giáo đoàn kết với nhau để dễ dàng “chia để trị”. Những nỗ lực đoàn kết các tôn giáo đang bị nhà cầm quyền tìm cách triệt hạ, bắt đầu là những người sống ở các tỉnh, xa các phương tiện truyền thông đại chúng.

VRNs xin giới thiệu bản tường trình về việc bị sách nhiễu của những vị có tên nêu trên.

Kính Quý Chư Chức Sắc Thiên Phong, Quý Chức Việc và đồng đạo bảo thủ chơn truyền Quốc nội cùng Hải ngoại.

Kính Quý Chức Sắc tôn giáo bạn, Quý cơ quan truyền thông và đồng đạo đang đòi quyền tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền cho quê hương Việt Nam.

Chúng tôi Ban Đại Diện Khố Nhơn sanh đạo Cao Đài tường trình và phản đối công an Việt Nam tiếp tục gây khó dễ cho những người giữ đạo và có thiện chí muốn Liên Tôn giáo trên tinh thần trong sáng lo cho đạo đức xã hội.

Ngày 11-05 Quý Ty, (dl 18-06-

Trưởng thôn Nguyễn Quang Mười tiếp tục đến nhà huỳnh Hứa Phi đưa giấy mời ra cơ quan để làm việc, người bạn đời của Huỳnh Phi không nhận giấy mời, lý do chồng tôi không có nhà, bạn đi thăm đồng đạo. CA yêu cầu chị ký vào giấy lý do không nhận giấy mời, chị không ký. Đã đến giờ cúng thời chiều, chị để cho CA và chính quyền thôn ngồi tại phòng khách, chị lo việc cúng kính. Khi cúng xong, tất cả ra về tự lúc nào không ai hay biết. Gia đình huỳnh Phi chỉ có 2 vợ chồng ở nhà còn con cái thì lập gia đình và đã ra riêng hết.

• Tiếp theo sự việc của Huỳnh Hứa Phi, ngày 11-05 Quý Ty (dl 18-06-2013) tại tỉnh Vĩnh Long, ông Phó Chủ tịch UBND phường 4 Châu Nguyễn Minh Thức đưa thư mời Hiền huỳnh Chánh Trị sự Nguyễn Kim Lân và Hiền tỷ CTS Nguyễn Bạch Phụng vào lúc 9g ngày 19-06-2013 đến tại UBND phường 4, lý do: Để bàn một số nội dung có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng ở địa phương.

Nhận được thư mời, Huỳnh Kim Lân và Tỷ Bạch Phụng không đi. Lý do mấy tháng gần đây cũng UBND phường 4 mời 2 vị này đến UBND P. 4 để họp cũng nội dung liên quan đến hoạt động tôn giáo. Trong khi UBND phường mời mà Công an làm việc (???) nên sự lừa dối này làm mất niềm tin của người dân đối với chính quyền.

Hai vị này đã tuyên bố trước mặt công an tỉnh Vĩnh Long rằng: “Chúng

tôi là tôn giáo, tu hành thuần túy theo luật đạo, chúng tôi không có tội gì hết, từ đây trở đi chính quyền mời chúng tôi không đi nữa, chúng tôi không phải là tội phạm mà CA làm việc rồi bắt chúng tôi ký biên bản”.

Đây là bằng chứng Công an xen vào nội bộ tôn giáo làm khuynh đảo tinh thần của người dân, vi phạm quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Nay UBND phường 4 lại tiếp tục mời để sách nhiễu nữa nên chúng tôi không thi hành.

Nhà nước CSVN hiện nay vẫn tiếp tục quản lý tôn giáo, vẫn tiếp tục vi phạm nhân quyền và tước đoạt mọi quyền lợi căn bản của người dân.

• Tiếp tục sáng nay ngày 16-05 Quý Ty (dl 23-06-2013), 2 Công an huyện Đức Trọng, 1 Trưởng thôn Bồng Lai, 1 Công an thôn đến nhà Huỳnh Hứa Phi tiếp tục đưa thư mời Huỳnh Phi ra huyện để làm việc. Chị vợ của anh không nhận thư vì chồng không có ở nhà. Công an một mực để lại thư mời trên bàn rồi ra về và nhấn lại với chị vợ của anh Phi rằng: “Khi nào anh về phải đến ngay Công an huyện để làm việc.”

Chúng tôi hoàn toàn phản đối việc làm của Công an huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng và Chính quyền phường 4 thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xâm phạm quyền tự do tôn giáo, liên tục mời chúng tôi chỉ vì lý do bảo thủ chơn truyền, đòi lại chủ quyền của đạo, lý do liên kết các tôn giáo để cùng lên tiếng bảo vệ niềm tin tôn giáo, bảo vệ công lý, bênh vực những ai bị ngược đãi, bị bách hại ...

• Vào lúc 9g sáng ngày hôm nay 17-05 Quý Ty (dl 24-06-2013), ông Võ Văn Sơn, cán bộ văn phòng UBND phường 4 tỉnh Vĩnh Long, đến tại nhà Hiền Huỳnh Chánh Trị sự Nguyễn Kim Lân tiếp tục đưa thư mời H/H ra UBND phường để làm việc ngày mai 25-06-2013.

Huỳnh Kim Lân đã trả lời với cán bộ phường rằng: “Tôi không nhận thư và không đi họp, vì đã quá nhiều lần kể từ năm 2000 cho đến nay là 2013 (tổng cộng 13 năm), công an và chính quyền địa phương mời chúng tôi không biết bao nhiêu lần, và lần nào chúng tôi cũng chấp hành đến cơ quan để trao đổi. Trải qua 13 năm không có gì đổi mới tư duy cũng chỉ một nội dung là “Hoạt động tín ngưỡng tôn giáo ở địa phương”. Chúng tôi đã trình bày rõ ràng từ mười mấy năm nay rồi, đây là chuyện của nội bộ tôn giáo, yêu cầu chính quyền, công an đừng có xen vào, hãy tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của công dân. Chúng tôi không nhận thư và cũng không đi, chú về báo lại cấp

trên của chú có cần gì thì trực tiếp đến nhà, tôi sẵn sàng tiếp”.

Cán bộ Sơn ra về, sau đó vào lúc 10g cùng ngày, ông Hồ Xuân Truyền – Trưởng nhóm 1 UBND phường 4 cùng với ông Sơn trở lại đưa thư mời tiếp. Huỳnh Kim Lân không nhận, ông Truyền đã lập biên bản và bảo Huỳnh Lân ký vào và ghi rõ lý do gì không nhận thư, Huỳnh Lân không ký. Hai cán bộ nhóm và phường ra về.

Kết luận: Luật pháp chỉ áp dụng cho người dân, nhất là người dân tôn giáo bảo thủ chơn truyền theo đúng luật đạo của Đức Thượng Đế lập ra, thì phải chịu biết bao nhiêu nỗi đắng cay, trù dập của quyền đời. Người dân như cá chậu, chim lồng, muốn bắt lúc nào bắt, muốn mời lúc nào mời, nhà nước cũng chẳng cần đếm xỉa gì tới ý nguyện của người dân.

Thậm chí UBND mời, nhưng công an thì làm việc, trở trêu như vậy. Đó là một sự mờ ám có tính toán, qua mặt người dân, lừa dối dân, coi thường người dân. Thư mời đề “*Trao đổi về hoạt động tôn giáo*”, đến khi làm việc lại giống như hỏi cung, rồi lập biên bản bắt ký tên, phía trên chữ ký đề là “*Người khai*” y như một phạm nhân.

Chúng ta hãy tự ý thức về trách nhiệm tôn giáo của mình, chúng ta hãy tự lấy lại quyền của mình, hãy tự đứng lên đòi lại những gì mình đã mất, Hãy sống và làm theo lương tâm và lẽ phải.

Chúng tôi tường trình lại sự việc này, kính mong quý Chức sắc các tôn giáo, Quý đồng đạo bảo thủ chơn truyền trong và ngoài nước hãy lên tiếng cùng chúng tôi đấu tranh cho Việt Nam có được Tự do, Nhân quyền và Dân chủ ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

được Miền Nam thì nhà cầm quyền CS không cho phép PGHH tổ chức 3 ngày lễ này suốt 24 năm dài (1975-1999)... Khối PGHH Thuận túy do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo, phải tranh đấu một cách gian khổ, hằng mấy chục cán bộ PGHH phải ngồi tù, bao nhiêu nhà tan cửa nát cho đến khi nhà cầm quyền CS tổ chức hệ thống Ban Trị sự PGHH quốc doanh mới cho phép PGHH được tổ chức ngày lễ khai đạo (18/5 âm) và ngày lễ Đản sanh Đức Huỳnh Giáo Chủ (25/11 âm), còn ngày lễ 25/2 âm là ngày kỷ niệm Đức Huỳnh Giáo Chủ bị VMCS ám hại thì nhà cầm quyền CS vẫn cấm tổ chức một cách nghiệt ngã.

Tuy nhiên 2 ngày lễ được chấp thuận này chỉ hệ thống Ban Trị sự PGHH quốc doanh mới được công khai tổ chức còn hệ thống Giáo hội PGHH Thuận túy do cụ Lê Quang Liêm lãnh đạo thì không được tổ chức và phải bị mọi sự khùng bố trắng một cách bạo ngược...

Suốt 37 năm qua (1975-2012), năm nào cũng như năm nào, nhà cầm quyền CS sử dụng hàng ngàn công an đến đàn áp khối PGHH Thuận túy không cho tổ chức 2 ngày lễ 18/5 âm và 25/2 âm và đã có gần 50 Trị Sự viên PGHH Thuận túy phải đi tù vì tranh đấu đòi hỏi tự do tôn giáo cho VN nói chung, và cho PGHH nói riêng. Suốt 37 năm qua, không năm nào PGHH Thuận túy được tổ chức 2 ngày lễ này.

Năm nay (2013), trước sự bạo

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY

BẢN TIN

Sau 38 năm, PGHH mới tổ chức được Ngày Lễ Khai Đạo (18/4 âm) tại Sài Gòn

.....**Ban Truyền thông PGHH 26-06-2013**.....

PGHH có 3 ngày lễ chính:

- 1- Lễ khai đạo: ngày 18 tháng 5 âm.
 - 2- Lễ Đản sanh Đức Huỳnh Giáo Chủ: ngày 25 tháng 11 âm.
 - 3- Lễ kỷ niệm Đức Huỳnh Giáo Chủ bị Việt Minh Cộng sản ám hại: ngày 25 tháng 2 âm.
- Sau ngày 30-4-75, cưỡng chiếm

ngược và vô nhân đạo của nhà cầm quyền CS như thế, cụ Lê Quang Liêm và khối PGHH Thuận túy quyết tâm không lùi bước và quyết từ tổ chức ngày lễ 18-5 Quý Ty (2013) tại Tp. HCM để xem sự đàn áp của nhà cầm quyền CS bạo ngược đến mức độ nào.

Theo kinh nghiệm thì bao nhiêu

năm qua, VN đã vi phạm nghiêm trọng Công ước Quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị, trong lúc VN là thành viên, thế mà không thấy quốc tế có biện pháp chế tài VN.

Cho nên năm nay (2013), khối PGHH Thuận túy đã có quyết định là gậy một tiếng vang bằng cách tự thiêu tập thể 5 người để cho quốc tế phải chú ý, nếu nhà cầm quyền CSVN vẫn tiếp tục khủng bố khối PGHH Thuận túy trong việc tổ chức ngày lễ 18/5 ăl Quý Ty (2013).

Thế rồi cái gì đến phải đến... Ngày 23-6-2013 tức là trước Đại lễ 2 ngày, có một ông Trung tá Công an An ninh đến thăm cụ Liêm. Sau câu chuyện hàn huyên, ông Trung tá hỏi thăm cụ về sự tổ chức ngày lễ này và cho biết rằng cụ Liêm tổ chức ngày lễ này tại nhà riêng là sai, vì theo luật pháp hiện hành, việc tổ chức các lễ lộc tôn giáo là phải tổ chức ở hội sở hay chùa chiền... Cụ Liêm thẳng thắn trả lời : Như ông đã biết, hằng trăm chùa chiền, tu viện, hằng ngàn hội sở, văn phòng, hằng chục ngàn độc giảng đường, điển hình là văn phòng Đại diện Trung ương PGHH ở số 114 Bùi Thị Xuân, Q1 Sài Gòn, diện tích trên 1.000 mét vuông v.v... đã bị nhà cầm quyền CS quý ông tước đoạt hết rồi, PGHH còn cơ sở đâu mà tổ chức ? Cuộc gặp gỡ bắt đầu gay gắt, ông Trung tá bỏ ra về.

Đến ngày hôm sau (24-6-2013) tức là cuộc lễ đã bắt đầu thì có một phái đoàn của nhà cầm quyền CS quận Phú Nhuận cũng đến thăm cụ Liêm. Phái đoàn này do ông Trưởng ban Tôn giáo quận Phú Nhuận hướng dẫn với 4 nhân vật tháp tùng. Ông Trưởng ban này nói chuyện với cụ Liêm cũng với luận điệu của ông Trung tá ngày hôm trước và cụ Liêm cũng thẳng thắn trả lời như đã trả lời với ông Trung tá ngày hôm trước, cuối cùng phái đoàn ra về.

Hôm sau, ngày 25-6-2013 là ngày chánh lễ 18/5 ăl, vào khoảng 7g30, một phái đoàn của nhà cầm quyền CS cũng do ông Trưởng ban Tôn giáo quận Phú Nhuận cầm đầu với 4 người tháp tùng đến nhà cụ Liêm và cật vấn cụ Liêm về những tấm biểu ngữ. Cụ Liêm nghiêm

chỉnh trả lời: Tôi treo biểu ngữ chào mừng ngày Đại Lễ, biểu ngữ nói về Đạo và cờ Đạo, tôi nghĩ đâu có gì là phạm pháp ? Cuộc tranh luận khá gay gắt và sôi nổi, cụ Liêm luôn nghiêm nghị, thẳng thắn, hằng chục tin đồ PGHH sẵn sàng chuẩn bị những gì đã được dự trù... Cuối cùng cụ Liêm có một lời khẳng định để tiễn khách : Các ông là nhà cầm quyền có đủ quyền lực, có xe tăng thiết giáp, có súng ống, dùi cui, roi điện... nếu chúng tôi có làm gì không vừa ý các ông thì các ông tha hồ khủng bố, đàn áp theo ý muốn... Còn chúng tôi là người tín đồ, tổ chức mừng ngày khai đạo (18/5 ăl) dù phải trả một cái giá nào thì chúng tôi sẵn sàng. Tôi nghĩ hằng mấy chục năm qua, có đến trên 20 ngàn nhân sĩ, tín đồ, cả đến ông Giáo chủ bị CS quý ông sát hại... bây giờ ngày lễ 18/5 Quý Ty này nếu phải bị CS quý ông có giết thêm vài trăm người nữa thì tôi nghĩ cũng chưa hết 7 triệu tín đồ PGHH. Tôi cũng nhờ quý ông chuyển lời này đến những cấp đã ra lệnh các ông hiện nay. Thôi thế là đủ, tôi xin mời quý ông ra về.

Thế là phái đoàn CS ra về và cuộc lễ tiếp tục tiến hành với sự hiện diện của các chức sắc tôn giáo bạn như: Hòa thượng Thích Không Tánh (Phật giáo VNTN), Linh mục Lê Ngọc Thanh, Linh mục Đinh Hữu Thoại (Công giáo, Dòng CCT), Mục sư Nguyễn Mạnh Hùng (Tin lành), CTS Nguyễn Kim Lân, CTS Nguyễn Bạch Phụng (Cao Đài) và các chức sắc cao cấp của PGHH từ các tỉnh Miền Tây, bằng đồng, lội ruộng đi bằng xe gắn máy ban đêm để đến được nhà cụ Liêm.

Tương cũng xin nói thêm là ở các tỉnh Miền Tây, nhà cầm quyền CS tìm đủ mọi cách để ngăn trở không cho các cấp Trị Sự viên cốt cán của PGHH Thuận túy lên Sài Gòn, nhưng kết quả vẫn vô hiệu.

*TM. Giáo hội PGHH Thuận túy
Trưởng ban Truyền Thông
Trương Thành Long*

Bài “Đơn khởi kiện tăng sinh Thích Thiện Huệ về luận văn chống PGHH” phần 2, chúng tôi xin phép đăng kỳ sau.

TÙ NHÂN TRẠI Z30A XUÂN LỘC NỔI DẬY ĐÒI QUYỀN LÀM NGƯỜI

Khoảng 8 giờ sáng ngày 30-06-2013, nhiều tù nhân tại trại giam Xuân Lộc (Đồng Nai) đã đồng loạt nổi dậy để phản đối chế độ lao tù CS khắc nghiệt. Trại giam này, mang tên Z30A, là nơi hiện giam nhốt nhiều tù nhân lương tâm như các anh Trần Huỳnh Duy Thức, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Việt Khang, Trần Hoàng Giang, Phan Ngọc Tuấn, Nguyễn Ngọc Cường, Huỳnh Minh Trí v.v... Tất cả đều bị tập trung về phân trại 1 (K1). Đây là khu nổi tiếng ác độc nhất trong 6 phân trại về cách đối xử với tù nhân, nằm gần cổng ra vào. Trước đó, anh Điếu Cày – Nguyễn Văn Hải từng bị đày ải suốt thời gian dài tại đây.

Được biết, cuộc nổi dậy bắt đầu bùng phát tại phân trại số 1 với sự tham gia của 1000 tù nhân. Nguyên nhân là việc anh em tù nhân thường xuyên bị cán bộ đánh đập, bị cắt xén chế độ ăn uống, bị buộc mua đồ ăn ôi thiu trong căn-tin, bị tước hết mọi phương tiện giải trí, đang khi lại bị bắt lao động hết sức cực nhọc...

Sau khi làm chủ hoàn toàn phân trại, các tù nhân đã phá mọi cửa buồng giam và bắt giữ viên thượng tá giám thị tên Hồ Phi Thăng và viên phó giám thị tên Thái Duy Hồng làm 'con tin'. Họ buộc ông Thăng ngồi ở giữa sân trại và đòi nói chuyện với cấp cai tù cao hơn ông ta. Hai viên cai tù này bị không chế nhưng không bị đánh đập hay vi phạm gì về thể chất.

Nhờ có được một điện thoại di động, các tù nhân lương tâm như Nguyễn Ngọc Cường, Phan Ngọc Tuấn, Huỳnh Minh Trí đã từ trong trại tù K1 tường thuật sự việc và bày tỏ tâm nguyện ra bên ngoài. Công an gia tăng các biện pháp phá sóng nhưng tiếng nói của họ đã được đưa lên mạng toàn cầu, bay khắp thế giới.

Mọi tù nhân nổi dậy đều biết sẽ bị công an trả thù khủng khiếp sau sự việc này nhưng vẫn quyết tâm tranh đấu đòi quyền con người, không thể chấp nhận cách cai tù khai thác và hành hạ họ như súc vật, thậm chí thua súc vật nữa. Thân nhân của một số tù nhân lương tâm khi biết tin đã kéo đến tìm hiểu nhưng bị ngăn chặn từ xa và họ hiện trong tình trạng lo âu khủng khiếp cho người nhà của mình. Công an đã kéo đến ngày càng đông để bao vây phân trại. Theo một số đồng bào có mặt trong vùng, có chỉ dấu công an sẽ tấn công vào ban đêm để tránh bị chụp hình các cảnh tàn sát.

Vụ việc này cần phải được đưa ra quốc tế, để vạch trần sự tuyên truyền dối trá và tố cáo sự đàn áp dã man của CS đối với tù nhân.

(Tổng hợp CTM, DLB, VRNs...)

MỘT TÙ NHÂN CÔNG GIÁO TUYỆT THỰC TRONG NHÀ TÙ để phản đối lối đối xử khắc nghiệt của CS

—VRNs và RFI 22-23/06/2013—

**BÁO ĐỘNG KHẨN CẤP: PAUL
TRẦN MINH NHẬT TUYỆT
THỰC TỪ NGÀY 21/6/2013
VRNs (22.06.2013) –**

Theo tin chính thức chúng tôi vừa nhận được từ sinh viên – tù nhân lương tâm Trần Minh Nhật từ trại giam Nghi Kim, Nghệ An bắt đầu từ ngày hôm nay, thứ 6 ngày 21-6-2013 Minh Nhật đã bắt đầu tuyệt thực để phản đối việc các cán bộ trại giam Nghi Kim liên tục xúc phạm nhân phẩm và tính mạng đối với Minh Nhật. Cụ thể là: điều kiện giam giữ hết sức hà khắc như: khẩu phần ăn không bằng một con chó, không thể nuốt được (từ nguyên văn Nhật thông báo); nước uống phải dùng nước lợ (nước được lấy trực tiếp từ ao hồ, giếng khoan); phòng giam quá chật hẹp trong khi thời tiết ở Nghệ An hiện nay nhiệt độ lên đến 39, 40 độ; không có điện thắp sáng; không cho nhận sách từ người thân gửi vào.

Thông tin cho biết thêm, hiện nay anh **Nguyễn Xuân Anh** đang bị ốm nặng, khắp cả người bị lở loét bởi phòng giam quá chật chội và bẩn thỉu, nóng bức. Riêng trường hợp anh **Nguyễn Đình Cương**, vì lên tiếng phản đối điều kiện giam giữ hà khắc của trại giam cũng như việc liên tục xúc phạm đến nhân phẩm đối với các tù nhân mà nay anh đã bị biệt giam.

Nhật cho biết thêm, ngoài việc tuyệt thực để phản đối ngày mai, 22-6-2013 Nhật sẽ gửi đơn lên Ban giám thị của trại giam Nghi Kim để yêu cầu trại giam phải đảm bảo những quyền lợi cũng như tính mạng của mình theo pháp luật qui định.

Nhật thông báo sẽ tuyệt thực cho đến khi Ban giám thị trại giam Nghi Kim đáp ứng những yêu cầu tối thiểu trên.

Tình trạng nhà tù Cộng sản ở Việt Nam ra sao xưa nay chưa thấy có ai nói đến. Chỉ đến khi càng

ngày càng có nhiều tù nhân lương tâm thì tình trạng ấy mới bị đưa ra công luận. Công an ở ngoài giữa thanh thiên bạch nhật mà còn lạm quyền, lộng quyền và giết người dân vô tội vạ, huống chi là công an trong các nhà tù, nơi không một người dân hay nhà báo nào được bén mảng tới.

Cũng cần nhắc lại: Paul Trần Minh Nhật là sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ tin học (HUFLIT), yêu mến công lý và sự thật, tham gia biểu tình chống TQ xâm lược, chống khai thác Bauxite ở Tây Nguyên, cộng tác viên của Truyền thông Chúa Cứu Thế và Radio An Phong. Anh bị bắt ngày 27-8-2011 tại Sài Gòn.

**VIỆT NAM: MỘT THANH NIÊN
CÔNG GIÁO TUYỆT THỰC
TRONG TÙ ĐỂ PHẢN ĐỐI
CÁCH ĐỐI XỬ HÀ KHẮC
Trọng Thành RFI 23-06-2013**

Từ hai hôm nay, trên các trang mạng từ Việt Nam truyền đi thông tin về việc anh Trần Minh Nhật tuyên bố tuyệt thực để phản đối các điều kiện giam giữ hà khắc. Anh Nhật là một trong các thanh niên Công giáo vừa bị kết án tù trong vụ án “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”, trong phiên xử phúc thẩm cuối tháng 5-2015. RFI Việt ngữ đã liên lạc với anh Trần Khắc Đạt, anh trai của anh Nhật, để kiểm chứng.

Anh Đạt cho biết em trai mình đã bày tỏ ý định tuyệt thực trong lần gặp gia đình ngày 10-06-2013 tại trại giam Nghi Kim, tỉnh Nghệ An. Thông qua một người thân của anh Nguyễn Đình Cương, một thanh niên Công giáo khác cũng bị kết án tù bốn năm trong cùng một vụ án, anh Trần Khắc Đạt đã có được thông tin mới về người em.

Anh Trần Khắc Đạt : “*Nhật của em, lúc nào em đi thăm em cũng hỏi tình hình trong trại như*

thế nào. Lúc nào nó cũng sợ gia đình phải hoang mang, rồi phải lo lắng cho nó nhiều, cho nên lúc nào nó cũng kêu là không sao, chắc em chịu được hết.

Bữa hôm em được biết người nhà của Nguyễn Đình Cương, ở trong Vinh, ở gần đó, khi đi gần đó thấy, nó kêu hỏi là có phải Trần Minh Nhật không.

Khi biết là người nhà của Cương, thì Nhật nói là em sẽ tuyệt thực từ ngày 21 đến cuối tháng. Hôm bữa em đi thăm ngày 10-06, nó nói em sẽ tuyệt thực phản đối những hành vi của công an đã làm. Nó kêu là ở trong này kham khổ quá, thiếu thốn hết mọi sự. Cho nên nó quyết tâm tuyệt thực để phản đối cái sự đó.”

Vụ án xét xử các thanh niên Công giáo bị tòa án Việt Nam buộc tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân” và phải chịu những án tù nặng nề, người cao nhất bị đến 13 năm, thu hút nhiều chú ý của công luận trong và ngoài nước. Cuối tháng trước, đại diện các tổ chức bảo vệ nhân quyền Article 19, Electronic Frontier Foundation, Front Line Defenders, Medial Legal Defence Initiative yêu cầu chính quyền trả tự do cho các thanh niên nói trên và lên án hành động ngược đãi những nhà hoạt động kể từ khi họ bị giam.

TỰ DO NGÔN LUẬN

**Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng**

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

**Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 3 trên đây, Quý vị có
thể tìm thấy nhiều tài liệu
đấu tranh cho dân chủ tại
Việt Nam**

TƯỜNG THỨC CƠ BẢN VỀ HIẾN PHÁP

Nguyễn Nghĩa 650 08-02-2013



Hiến pháp là khung luật cao nhất, qui định những nguyên tắc cơ bản nhất về quyền làm chủ của người dân đối với bộ máy nhà nước, đối với các lực lượng vũ trang... Hiến pháp cũng qui định phương thức quản lý quốc gia của chính phủ, nhà nước. Hiến pháp còn đề cao các quyền của con người đã đạt được trong cuộc đấu tranh của loài người cho những giá trị tự do, bình đẳng, bác ái.

Bản hiến pháp đầu tiên của nhân loại là Hiến pháp Hoa Kỳ, xuất hiện hơn 200 năm về trước.

Từ một thuộc địa của đế quốc Anh, với một xã hội mà quan hệ chủ nô còn nặng nề, với một tập hợp ô hợp các dân tộc khác nhau, không có lịch sử dài, Hiến pháp Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ đã là nền tảng vững chắc để nhân dân Mỹ xây dựng một quốc gia riêng của mình, và sau hơn 200 năm trở thành cường quốc số 1 của thế giới về tất cả lĩnh vực.

Cũng từ một quốc gia phong kiến, thuộc địa của Thực dân pháp, nhưng là một quốc gia văn hiến 4000 năm, Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam 1946, đã không được các chính quyền Cộng sản tôn trọng.

Trong Hiến pháp 1946, ta thấy:
 - cũng tam quyền phân lập như Hiến pháp Hoa Kỳ,
 - cũng nguyên thủ quốc gia được phép tập trung quyền lực trong tay, cũng nhân dân làm chủ,
 - cũng nhân dân có quyền bình đẳng và được phép mưu cầu hạnh phúc cho mình...

như trong Hiến pháp Hoa Kỳ.

Nhưng rồi, do ham muốn độc quyền lãnh đạo, ĐCS VN đã phản bội tư tưởng dân chủ ban đầu của HP 1946. Họ đã làm ra những Hiến pháp phản dân chủ theo tinh thần: Dân chủ trên giấy, mà nô lệ trên thực tế. Điều 4 của các Hiến pháp và điều 88 của bộ luật hình sự, hay điều luật QH qui định cho ĐCS VN chiếm 90% số đại biểu QH... là những chứng minh cho nhận định này.

Các Hiến pháp 1959, 1980, 1992 là những văn bản mang nặng nề dấu ấn của học thuyết Cộng sản. Hậu quả là Việt Nam đã trở thành một quốc gia tòi tệ về nhân quyền, tòi tệ về tự do báo chí, tòi tệ về quyền phản biện xã hội, tòi tệ về quyền làm chủ nhà nước... và tòi tệ về phát triển kinh tế.

Vì vậy thường thức cơ bản về Hiến pháp là một điều rất cần thiết. Bài này sẽ dùng kiến thức phổ thông,

để tiện cận bạn đọc tới ý nghĩa chính của một Hiến pháp.

1- Những mâu thuẫn cơ bản trong các chế độ phong kiến, nô lệ.

Chế độ phong kiến là chế độ văn minh đầu tiên do con người sáng tạo ra, với ý niệm rõ ràng về cương thổ, biên giới, văn hóa, phong tục... Tuy nhiên, ở Châu Âu cũng như ở Châu Á, chế độ phong kiến đã kéo quá dài (hàng nghìn năm). Đặc biệt, ở giai đoạn cuối, chế độ phong kiến đã cản trở tiến bộ của xã hội loài người trên con đường tiến hóa, khi nhà vua và tầng lớp quý tộc phong kiến hoàn toàn sa đọa, hưởng thụ mà không chăm lo cho hoạt động sản xuất của nhà nước.

Đặc trưng cơ bản của chế độ phong kiến là:

1.1 Nhà vua là chủ nhân của cả 1 quốc gia (chế độ phong kiến còn gọi là chế độ quân chủ).

1.2 Tất cả mọi người dân, kể cả tầng lớp quý tộc phong kiến, mặc dù tầng lớp này được hưởng những đặc quyền, đặc lợi nhất định, cũng vẫn là nô lệ của nhà vua.

Từ 2 mối quan hệ đặc trưng này, người dân lao động, những người thực sự làm ra của cải vật chất cho xã hội lại là những người được hưởng thành quả lao động ít nhất. Mâu thuẫn của người dân nô lệ với nhà vua, với tầng lớp quý tộc phong kiến là mâu thuẫn đối kháng của chủ nô với nô lệ, của kẻ bóc lột với người nô lệ bị bóc lột... Mâu thuẫn đối kháng này, trong xã hội phong kiến được kiểm chế bởi bạo lực đàn áp của nhà vua và những hình luật khắc nghiệt như điều luật cho phép nhà vua xử án tội âm mưu lật đổ bằng chu di cửu tộc ở Châu Á...

Nhưng mâu thuẫn này luôn tồn tại cùng chế độ phong kiến như một lời nguyền độc địa không sao hóa giải được. Cứ mỗi khi sự bất bình trong xã hội dâng cao, cứ mỗi khi sự đàn áp của chính quyền trung ương bị lợi lỏng, cứ mỗi khi chính quyền trung ương bị suy yếu do tham nhũng... thì lúc đó lại nổ ra khởi nghĩa, lại nổ ra nội chiến...

Vì không có những lý giải lý thuyết về một nhà nước kiểu mới, kết cục của mọi cuộc khởi nghĩa của nhân dân lao động hay các cuộc đảo chính cung đình trong chế độ phong kiến, cũng chỉ lại là một triều đại phong kiến mới, với một nhà vua mới xuất hiện. Một vài ban thường mị dân về

thuê. Bình công, thường công cho lớp người đóng góp cho thành công lật đổ dòng họ vua trước.

Chế độ phong kiến cứ như vậy tồn tại hàng trăm năm.

2. Sự ra đời của Hiến pháp.

Nhưng lịch sử loài người đã sang trang khi Tuyên ngôn độc lập Mỹ ra đời năm 1779 "*khẳng định một chân lý hiển nhiên rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng, rằng Tạo Hóa đã ban cho họ những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm, trong đó có quyền sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc - Rằng để đảm bảo cho những quyền lợi này, các chính phủ được lập ra trong nhân dân và có được những quyền lực chính đáng trên cơ sở sự nhất trí của nhân dân, rằng bất cứ khi nào một thể chế chính quyền nào đó phá vỡ những mục tiêu này, thì nhân dân có quyền thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập nên một chính quyền mới, đặt trên nền tảng những nguyên tắc cũng như tổ chức thực thi quyền hành theo một thể chế sao cho có hiệu quả tốt nhất đối với an ninh và hạnh phúc của họ.*"

Trong cuộc Cách mạng Cộng hòa Pháp, dưới ngọn cờ Bình đẳng-Tự do-Bác ái, ngày 4-8-1789, Quốc hội lập hiến Cộng hòa Pháp đã bãi bỏ chế độ phong kiến, dẹp bỏ cả các quyền lãnh chúa của Đẳng cấp thứ hai và các loại thuế thập phân của Đẳng cấp thứ nhất. Trong vòng vài giờ, các quý tộc, tăng lữ, các thị trấn, tỉnh lỵ, các công ty và các thành thị mất đi quyền ưu tiên ưu đãi của mình. (xem [1])

Nhân dân Mỹ đã xóa bỏ một nhà nước thuộc địa, chủ nô.

Nhân dân Pháp đã xóa bỏ một nhà nước phong kiến.

Những người lãnh đạo các cuộc cách mạng tại Mỹ và Pháp đều nhận thấy rằng: Chính tất cả nhân dân lao động mới là những người làm ra của cải vật chất cho xã hội. Thế nhưng họ lại là những người không có tự do, bị bóc lột thậm tệ và bị làm nô lệ.

Giải phóng những người dân nô lệ, trả cho họ quyền làm chủ đất nước là thông điệp cao cả của các cuộc cách mạng Pháp, Mỹ. Một nhà nước dân chủ mới đã ra đời ở Mỹ, và dần dần ở Pháp. Nhu cầu có một bộ luật mới, bộ luật của nhà nước dân chủ nhân dân là cấp bách.

Hiến pháp đã ra đời trong khung cảnh như vậy.

3- Nhà nước dân chủ.

Khác với nhà nước phong kiến, nhà nước dân chủ là nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, thông qua những đại diện của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Những đại

biểu quốc hội này được bầu qua một cuộc bầu cử tự do, phổ thông. Vì nhân dân lao động lúc này trở thành những chủ nhân ông của nhà nước, mâu thuẫn chủ nô (nhà vua và tầng lớp quý tộc phong kiến) và người dân nô lệ của chế độ phong kiến bị hóa giải.

Trong xã hội dân chủ không còn mâu thuẫn đối kháng. Toàn thể nhân dân tình nguyện tuân thủ những bộ luật chi tiết, được hình thành trên cơ sở Hiến pháp. Như vậy trong nhà nước dân chủ nhân dân, nguồn gốc bất bình đẳng, nguồn gốc tạo nên căng thẳng xã hội do phân chia của cải không công bằng (người nô lệ làm ra của cải lại không được hưởng của cải ấy)... đã bị loại bỏ. Hệ quả là những căn nguyên dẫn đến khởi nghĩa, nội chiến bị hóa giải. Đất nước dân chủ sẽ dành tất cả nghị lực và trí thông minh xây dựng một chế độ xã hội sung túc và ngày càng bình đẳng hơn. Những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị... sẽ được giải quyết thông qua các bộ luật hình sự...

Ở đây ta có thể phê phán Chủ nghĩa Cộng sản của C. Mác.

Mác đã sai lầm khi cho rằng trong xã hội tư bản, mâu thuẫn giữa Chủ nhà máy và Người công nhân làm thuê là mâu thuẫn đối kháng. Mâu thuẫn này chỉ là đối kháng trong chế độ phong kiến hay lúc giao thời giữa chế độ tư bản và phong kiến, nghĩa là nó chỉ là mâu thuẫn đối kháng khi Người làm thuê là nô lệ, là một đồ vật biết đi thuộc sở hữu của Ông chủ. Mác đã không hiểu rằng, chế độ tư bản luôn tiến hóa và đã trở thành chế độ dân chủ.

Tại chế độ dân chủ nhân dân, Người làm thuê khi nhận ra mình bị bóc lột nặng nề, họ có thể từ chối ký tiếp hợp đồng lao động và chuyển sang những cơ sở sản xuất khác theo ý muốn của mình. Lúc này mâu thuẫn của Ông chủ–Người làm thuê có thể hóa giải được bằng thương lượng, hay từ chối ký tiếp tục hợp đồng lao động.

Như vậy Mác đã sai lầm khi coi thường chế độ dân chủ do người Mỹ đang đề xướng ở bên kia bờ đại dương (Tuyên ngôn Độc lập Mỹ 1776). Từ nhận xét sai lầm về mâu thuẫn Ông chủ–Người công nhân là đối kháng, Mác đưa ra lý thuyết cách mạng vô sản mà thực tế là một cuộc khởi nghĩa có tính toàn cầu. Sau này Lênin còn kèm thêm chuyên chính vô sản để đề bẹp phản kháng của nhân dân. Như vậy CN CS do Mác và Lênin đề nghị, thực chất chính là sự nổi dài, hay còn được gọi là "Sự trở lại chế độ phong kiến dưới những tên

gọi khác". Ta sẽ thấy trong chế độ Cộng sản, chu kỳ khởi nghĩa, chu kỳ nội chiến lại sẽ xảy ra như trong chế độ phong kiến.

Một trong những giá trị cơ bản của con người trong chế độ dân chủ nhân dân là quyền được tư hữu.

Hàng nghìn năm, từ chế độ nô lệ đến chế độ phong kiến, người nô lệ làm ra của cải vật chất lại không được làm chủ những thành phẩm của mình. Những ông chủ của họ và nhà vua mới là những người có quyền tích lũy tài sản, mới là những người có quyền tư hữu. Con người trải qua hàng triệu năm tiến hóa, luôn có quyền tìm môi và sở hữu môi vừa tìm được. Đây là qui luật sinh tồn, không ai có thể tước đi của họ.

Nhưng chế độ nô lệ, phong kiến đã tước đi của người dân lao động quyền tư hữu thiêng liêng này.

Những lãnh tụ của nước Mỹ độc lập đã, đầu tiên, trả lại cho công dân Mỹ quyền tư hữu thiêng liêng. Nhờ nó, chỉ hơn 200 năm sau, từ một đất nước nghèo về lịch sử, ô hợp về chủng tộc, bất bình đẳng với quan hệ phân biệt chủng tộc nặng nề trong xã hội... Hoa Kỳ đã trở thành quốc gia giàu có và văn minh nhất hoàn cầu.

4- Những giá trị cơ bản mà hiến pháp phải có.

Một bản hiến pháp của nhà nước dân chủ nhân dân trước hết phải công nhận những nhân quyền, mà loài người đã đạt được, cho công dân của nước mình. Đây là quyền tự do, quyền bình đẳng, quyền bác ái, quyền tư hữu, quyền mưu cầu hạnh phúc... do Cách mạng Hoa Kỳ, Cách mạng Pháp... đem lại. Đây là Nhân quyền, Quyền con người đã được LHQ phổ cập trong Tuyên ngôn của mình 1953.

Những quyền này chỉ có thể chi tiết thêm trong hoàn cảnh của quốc gia, chứ không thể bị loại bỏ bớt bất cứ một điểm nào. Thí dụ nội dung quyền tự do hôm nay là phải có tự do internet, tự do hoàn toàn, không kiểm duyệt.

Quyền làm chủ của nhân dân lao động phải thể hiện trên tất cả mọi lĩnh vực trong hiến pháp. Một điểm trong quyền làm chủ là quyền được phép thành lập các đảng phái chính trị để tham gia điều hành nhà nước.

Yêu cầu duy nhất đòi hỏi các đảng phái chính trị là tuân thủ nguyên tắc bất bạo lực, phải tôn trọng không điều kiện các kết quả của bầu cử phổ thông.

Do là bộ luật khung, hiến pháp phải có tính logic, chặt chẽ. Thí dụ, trong Hiến pháp 1992, Điều 2: "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức" là một điều luật không logic, không hợp lý.

Khẳng định "là nhà nước của nhân dân", do không có tính từ kèm theo, được hiểu: là nhà nước của toàn bộ nhân dân Việt Nam. Thế nhưng câu tiếp theo: "Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức." Câu này có nghĩa là: Tất cả quyền lực của Nhà nước chỉ thuộc về một bộ phận nhân dân, những người công nhân liên minh công nông làm nền tảng chính trị. Như vậy, bộ phận nhân dân không coi liên minh công nông làm nền tảng đã bị loại trừ.

Đây là phá bỏ tính logic của điều luật.

Tương tự như phân tích trên, Điều 4 trong Hiến pháp 1992 đã phá bỏ Điều 2 của chính bản hiến pháp, điều khẳng định quyền làm chủ của nhân dân. Lý do là quyền làm chủ thể hiện ở quyền có quyền lựa chọn. Khi tước đi của nhân dân quyền lựa chọn để bầu cho chương trình điều hành nhà nước của các chính đảng không Cộng sản, người dân đã bị ĐCS VN tước đi quyền làm chủ.

3- Các mẫu hình nhà nước.

3.1 Mẫu hình kinh tế

Hiện nay, thế giới tựu trung có 2 mẫu hình nhà nước:

1. Nhà nước trực tiếp làm kinh tế thông qua điều hành trực tiếp các ngành kinh tế quan trọng của quốc gia.

2. Nhà nước gián tiếp điều khiển các công ty tư nhân nắm các ngành kinh tế quan trọng của quốc gia, thông qua số lượng cổ phiếu.

Việt Nam đang theo mẫu hình 1 và đang thất bại thảm hại. Các nước dân chủ tiến tiến như Hoa Kỳ ở mẫu hình 2.

3.2 Mẫu hình điều hành.

Trong nhà nước dân chủ nhân dân, các đảng chính trị sẽ thay nhau điều khiển nhà nước khi thắng cử. Do đó, mỗi cơ quan nhà nước phải có 2 bộ phận:

- Bộ phận cứng.

- Bộ phận mềm.

Bộ phận cứng gồm các chuyên viên không đảng phái, nắm vững luật điều hành của cơ quan mình. Về nguyên tắc, bộ phận này không thay đổi khi các đảng nắm quyền điều hành nhà nước thay đổi.

Bộ phận mềm là bộ phận cao cấp, là những đảng viên của đảng cầm

quyền trực tiếp chỉ đạo cơ quan theo cương lĩnh chính trị của đảng cầm quyền. Bộ phận này sẽ bị thay đổi, khi đảng đương quyền thất bại trong bầu cử.

Kết luận.

Hiến pháp là khung luật cao nhất của nhà nước dân chủ nhân dân. Nhà nước đã là của dân, do dân làm chủ thì không cần đến bạo lực để trấn áp nhân dân. Một nhà nước cần đến "bạo lực cách mạng" để trấn áp "bạo lực phản cách mạng" là nhà nước là của riêng một giai cấp, giai cấp vô sản. Trường hợp này, nhà nước Cộng sản Việt Nam không cần hiến pháp.

Nhà nước chuyên chính vô sản là nhà nước phong kiến trá hình, khoác áo dân chủ. Nhà nước này chỉ cần các "ché", các "dụ" của TBT, của BCT, của TW Đảng, của ĐCSVN. Việc ĐCS VN sửa đổi hiến pháp chỉ là những việc làm đối trá. Họ không tôn trọng hiến pháp. Hiến pháp chỉ là để đối ngoại, để mị dân. Các điều khoản làm chủ của nhân dân chỉ có trên giấy công.

Thực tế là ĐCSVN liên tục tước đoạt quyền làm chủ của nhân dân Việt Nam một cách có hệ thống, có kế hoạch. Trường hợp này thảo luận về hiến pháp là dân chủ trá hình. Tuy nhiên, sự hiểu biết về hiến pháp chính là dân trí. Góp ý phê phán bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 cũng là một việc cần làm, tuy biết rằng lại là vô ích.

danlambaovn.blogspot.com

đoàn kết này. Nói cách khác, cuộc chiến giữa Chính nghĩa Quốc gia và Tà linh Cộng sản sẽ mau chóng kết thúc khi ý thức đoàn kết giữa người Việt Quốc gia được nâng cao.

Chính vì thế, từ mấy chục năm nay, có biết bao người thiện chí, nhiều tổ chức đấu tranh đã kêu gọi và nỗ lực tạo dựng đoàn kết giữa người Việt quốc gia với nhau. Nhưng rất tiếc, cho đến nay những nỗ lực ấy vẫn chưa thành công, thậm chí trong một số cộng đồng Người Việt Hải ngoại, tình trạng chia rẽ ngày càng trầm trọng (3).

Tại sao thế? Người Việt Quốc gia ai cũng muốn dẹp bỏ chế độ độc tài Cộng sản, thậm chí quyết tâm cao độ phải thực hiện được điều đó. Ai cũng biết: muốn thực hiện điều đó thì điều tối cần thiết là phải đoàn kết. Nhưng tại sao mọi nỗ lực tạo đoàn kết suốt mấy chục năm nay đều chưa đạt được kết quả mong muốn? Chúng ta cần tìm ra nguyên nhân. Có xác định được nguyên nhân, chúng ta mới sửa chữa được và mới có hy vọng thành công.

Nguyên nhân sâu xa của tình trạng chia rẽ, chưa đoàn kết được phải chăng nằm ngay trong tâm thức của đại đa số người Việt chúng ta?

Đại đa số người Việt chúng ta vẫn còn tâm thức độc tài độc đoán, muốn mọi người phải quan niệm giống mình, suy nghĩ và hành động như mình (4). Ai quan niệm khác, suy nghĩ khác, quyết định khác với mình là mình kết luận họ sai. Rất nhiều người có khuynh hướng lấy những suy nghĩ

nhất (5). Người có quyền thường dùng quyền của mình để áp đặt những người khác trong nhà phải làm theo ý mình, nếu không lộ liễu thì cũng tế nhị kín đáo.

Thật vậy, trong nhiều gia đình Việt Nam, cha mẹ có khi ép buộc con cái dù đã trưởng thành phải vâng lời mình, thậm chí trong cả chuyện chúng lập gia đình với ai hay chọn nghề nghiệp gì.

Những người lập gia đình để nhận ra điều sau đây. Người chồng thường dùng đồng tiền mình làm ra như một lợi thế để có quyền ép buộc vợ theo ý mình. Ngược lại, người vợ có thể dùng tình cảm hay dùng khả năng từ chối những đòi hỏi của chồng để ép buộc ngược lại. Ít khi người ta sẵn sàng để cho nhau được tự do, làm theo sở thích hay quan niệm của mỗi người (6).

Tâm thức độc tài độc đoán ấy được biểu lộ khá rõ ràng trong cuộc đấu tranh chống độc tài cộng sản tại hải ngoại. Người ta sẵn sàng **chống đối**, mạt sát, tẩy chay hay loại trừ những người suy nghĩ và có lập trường chống cộng hay chống độc tài khác với mình. Tâm thức này chính là nguyên nhân sâu xa gây nên chia rẽ và vô hiệu hóa mọi nỗ lực tạo đoàn kết trong cộng đồng người Việt quốc gia.

Ở đây, cũng cần phân biệt giữa **chống đối** và **phản đối**.

Khi mình nghĩ người khác sai, mình đứng, cho dù là chủ quan, thì người có *tâm thức dân chủ* có thể lên tiếng phản đối người kia, nhưng đồng thời sẵn sàng nghe người kia trình bày quan điểm của họ. Hai bên nghe nhau, thuyết phục nhau, để rồi bên nào cảm thấy bị thuyết phục thì sẵn sàng từ bỏ ý kiến của mình để thống nhất quan điểm với bên kia. Nếu không thuyết phục được nhau thì họ **dừng lại ở mức độ phản đối**, không đi xa hơn, và hai bên cùng tôn trọng quan điểm của nhau, đồng thời để cho nhau được tự do hành động theo quan điểm của mình. Không bao giờ vì khác quan điểm mà ghét nhau, trở thành đối thủ của nhau, không đoàn kết được với nhau.

Còn những người có *tâm thức độc tài* thì không chấp nhận cho người khác có quan điểm khác mình, nên không chỉ phản đối mà còn **chống đối**, nghĩa là muốn triệt hạ, tẩy chay, loại trừ người kia. Hệ quan điểm chính trị khác nhau là lập tức coi nhau như thù địch.

Kinh nghiệm của nhân loại cho thấy: người nắm quyền hay lãnh đạo cộng đồng càng muốn thống nhất quan điểm của cộng đồng theo quan

ĐOÀN KẾT À ? EO ÔI... KHÓ QUÁ !

Người Việt Thâm Lặng 29-06-2013

"Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao...".
"Đoàn kết thì sống, chia rẽ là chết"

Tư tưởng ấy chẳng cao siêu hay mới lạ gì nhưng vẫn là bài học của muôn đời, mà nếu nói ra, rất dễ bị ném đá, cho là dạy khôn, cao đạo, lên lớp...

CSVN hiện nay đang lúc thoái trào, không còn chính nghĩa. Dân chúng thì phần nộ vì nạn cướp đất lan tràn, vì tội bán đất nhượng biển và tiếp tay Trung cộng xâm lược của đảng! (1) Phong trào bỏ đảng và chống lại đảng ngày càng lớn mạnh trong nội bộ đảng! (2) Bộ Chính trị CSVN đang run sợ vì điều này, và càng run sợ hơn khi người dân và các tổ chức đấu tranh biết đoàn kết, chấp nhận những dị biệt để ngồi lại với nhau. Ngày tàn của CSVN sớm hay muộn tùy thuộc rất nhiều vào sự

của mình làm tiêu chuẩn để phán đoán đúng sai, tốt xấu. Ai suy nghĩ giống mình là đúng, suy nghĩ khác mình là sai; ai hành động giống mình là tốt, hành động khác mình là xấu.

Với tâm thức đó mà không nắm quyền bính trong tay thì nó không tác hại. Khi có quyền bính trong tay, dù chỉ nhỏ nhoi trong một tập thể bé tí, là người ta sẵn sàng tận dụng quyền bính ấy để ép buộc người khác phải suy nghĩ, hành động theo ý mình, hoặc theo những gì mình cho là đúng. Thật thế, chỉ cần để mắt quan sát một xã hội thật nhỏ và gần gũi nhất là gia đình mình, ta cũng nhận ra được tâm thức ấy. Trong các gia đình, dường như người làm ra tiền nhiều nhất và chi trả hầu hết các chi phí trong nhà (thường là người chồng/cha, có khi là người vợ/mẹ, và đôi lúc là người con) là người trong thực tế có quyền nhiều

điểm của mình thì càng phát sinh chia rẽ trong cộng đồng. Vì những người không đồng quan điểm với lãnh đạo mà bị dùng quyền để ép buộc theo quan điểm ấy thì sẽ bất mãn và tìm cách tách rời khỏi cộng đồng, hoặc lập nên một cộng đồng khác. Từ đó gây nên tình trạng chia rẽ gây suy yếu cộng đồng.

Để tạo sự hài hòa trong các cộng đồng xã hội, những người lãnh đạo có tâm thức dân chủ thường hành xử theo câu nói latin nổi tiếng này: "*In necessariis unitas, in dubiis libertas, in omnibus caritas*"⁽⁷⁾. Xin dịch đại ý như sau: Chuyện nào cần thiết phải thống nhất thì mới thống nhất, chuyện nào còn nghi ngờ, còn bất đồng quan điểm thì cho nhau được tự do, nhưng trong cả hai trường hợp (trong mọi sự) thì phải đối xử với nhau bằng tình người⁽⁸⁾.

Khi có chuyện bất đồng quan điểm, nếu người ta không chống đối nhau, chỉ dừng lại ở mức độ phản đối, người ta vẫn có thể liên kết hay hợp tác với nhau thực hiện những điều công ích hay những lợi ích chung. Nhờ đó sự đoàn kết vẫn được duy trì. Còn khi đã chống đối nhau, mặt sát nhau, coi nhau là kẻ thù... thì chỉ phát sinh chia rẽ, mất đoàn kết, và đương nhiên sức mạnh sẽ yếu đi.

Có thể nói: nguyên nhân sâu xa gây nên mất đoàn kết đồng thời vô hiệu hóa mọi nỗ lực tạo đoàn kết chính là tâm thức độc tài tiềm ẩn trong mỗi người chúng ta. Nó chi phối cách suy nghĩ, cách hành xử của chúng ta trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Muốn tạo đoàn kết để có sức mạnh, muốn xây dựng một xã hội dân chủ thật sự trong tương lai, thì mỗi người phải nhận thức được tâm thức độc tài đó trong chính bản thân mình và phải từ bỏ tâm thức đó. Hữu hiệu nhất là phải rèn luyện cho mình tâm thức dân chủ, nghĩa là biết tôn trọng sự khác biệt và chấp nhận người khác được có sở thích, có quan niệm, có cách hành xử khác với mình. Bằng không, chúng ta sẽ tạo nên những chế độ độc tài ngay trong chính gia đình mình, trong xã hội và trên đất nước mình. Chúng ta có lật đổ được chế độ độc tài hiện hành thì với tâm thức này chúng ta cũng sẽ lập nên những chế độ độc tài khác!

Tóm lại, đoàn kết là chuyện lớn, là chuyện chung của quốc gia, nhưng muốn thành hiện thực thì phải khởi sự từ nội tâm mỗi người. Mỗi người phải quyết tâm từ bỏ tâm thức độc tài, từ bỏ thói quen: hễ thấy khác biệt với mình là phản đối hay chống đối, không để cho người khác được tự do suy nghĩ theo khuynh hướng, sở

thích, suy nghĩ riêng của họ. Quyết tâm đó phải được thể hiện trong từng lời nói, từng hành động cụ thể, và phải được áp dụng từ những tập thể nhỏ như gia đình, rồi đến các tổ chức mình tham gia, rồi đến các cộng đồng... Chỉ như thế chúng ta mới có thể đoàn kết và thực hiện được một chế độ dân chủ thật sự và lâu dài.

Người Việt Thảm Lặng

⁽¹⁾ Thoái trào của chủ nghĩa cộng sản đang diễn ra từng ngày tại Trung Quốc cũng như tại Việt Nam qua những mâu thuẫn, đối kháng đủ kiểu. Tại Trung Quốc, thống kê cho biết cứ mỗi 6 phút có một cuộc biểu tình. Tại Việt Nam, chưa có thống kê, nhưng biểu tình của dân oan, đình công của công nhân, xuống đường của giới trẻ ngày càng nhiều và càng đông người tham gia. Thoái trào của chủ nghĩa CS là điều tất nhiên, không tránh khỏi. Các đảng viên cộng sản biết rõ điều này hơn bất cứ ai, nên từ mấy thập niên qua ở Ctn cũng như Trung Quốc, làn sóng bỏ nước ra đi đang dâng cao, không bao giờ dứt, có khác chẳng chỉ là về mức độ nhiều hoặc ít, công khai hay bí mật.

⁽²⁾ Cũng như như tại Trung Quốc, làn sóng đảng viên từ bỏ đảng, chống lại đảng ở Việt Nam ngày càng lan rộng. Khởi đầu với Trần Dân, Phùng Quán, Phùng Cung và nhiều người khác trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm, rồi lan dần đến Hoàng Minh Chính, Trương Như Tảng, Dương Quỳnh Hoa, Hoàng Hữu Quỳnh, Huỳnh Nhật Hải, Huỳnh Nhật Tấn, Bùi Tín, Nguyễn Hộ, Trần Độ, Phạm Quế Dương Phạm Đình Trọng, Đỗ Xuân Thọ... Và mới nhất, trong những năm gần đây, chúng ta được biết có Nguyễn Chí Đức, Huy Đức, Trương Duy Nhất, Phạm Viết Đào, nhờ những hành động nổi cộm của họ. Rất nhiều đảng viên đã âm thầm từ bỏ đảng và đang âm thầm chống lại đảng mà chúng ta chưa biết được... số này ngày càng đông. Vụ Trương Duy Nhất, Phạm Viết Đào bị bắt mới đây là chủ trương của bộ chính trị nhằm chặn đứng làn sóng bỏ đảng và chống lại đảng đang càng ngày càng đông.

⁽³⁾ Tuy nhiên hiện nay, ánh sáng đoàn kết đã hiện ra cuối đường hầm phát sinh từ trong nước. Các tôn giáo đang làm gương về việc này. Mới đây nhất là sự kiện:

– "Sau 38 năm, lần đầu tiên Phật giáo Hòa hảo Thuận túy tổ chức được lễ Khai Đạo" với sự tham dự của nhiều chức sắc tôn giáo bạn ([http://danlambaovn.blogspot.com/2013/06/sau-38-nam-lan-au-tien-phat-](http://danlambaovn.blogspot.com/2013/06/sau-38-nam-lan-au-tien-phat-giao-hoa.html#more)

[giao-hoa.html#more](http://danlambaovn.blogspot.com/2013/06/sau-38-nam-lan-au-tien-phat-giao-hoa.html#more))

– "Các chức sắc 5 tôn giáo họp mặt tại Dòng Chúa Cứu Thế"

(<http://www.chuacuuthe.com/2013/05/30/cac-chuc-sac-5-ton-giao-hop-mat-tai-dcct>)

Các tôn giáo tại hải ngoại cũng liên kết với nhau lên tiếng thay cho người dân bị bịt miệng trong nước:

– "Hội đồng Liên tôn tại Houston (TX) tổ chức biểu tình phản đối Trung Cộng" (<http://nguoiviethouston.us/index.php/activity-section/public-info/578-578>)

⁽⁴⁾ Thực ra, tâm thức ham quyền bính có nguồn gốc từ tâm lý "muốn gì được nấy" của tất cả mọi người, và người ta cho đó là tiêu chuẩn của hạnh phúc. Khi mong muốn điều gì mà được mãn nguyện, ai cũng cảm thấy sung sướng, hạnh phúc. Từ đó con người có khuynh hướng phải làm sao để đạt được những điều mình muốn. Nhưng khổ nỗi điều mình muốn thường liên quan đến người khác, mà người khác lại không mong muốn giống mình, khiến cho điều mình muốn không thực hiện được. Vì thế, để điều mình muốn được thực hiện, con người muốn người khác phải chiều theo ý mình. Muốn thế thì phải ép họ quan niệm giống mình, suy nghĩ và hành động như mình. Nhưng làm sao ép người khác như vậy được? Kinh nghiệm cho thấy chỉ khi nào mình có quyền trên người khác thì mình mới ép buộc họ được thôi. Tâm thức ham quyền bính phát sinh từ tâm lý đó.

Một tâm lý khác là tiêu chuẩn để phán xét đúng sai của một người tùy thuộc rất nhiều vào những gì người đó được điều kiện hóa, trong đó có vấn đề giáo dục (từ cha mẹ, tôn giáo, nhà trường, xã hội...), kinh nghiệm sống, hoàn cảnh, môi trường, v.v. Những gì phù hợp với những tiêu chuẩn đó thì được người đó cho là đúng, ngược lại là sai. Tóm lại, tiêu chuẩn để mỗi người xác định đúng sai là: giống mình là đúng, khác mình là sai. Thực ra đúng sai kiểu ấy là đúng sai theo tiêu chuẩn chủ quan của mình chứ không phải tiêu chuẩn khách quan. Những người được điều kiện hóa khác mình hẳn nhiên có tiêu chuẩn đúng sai khác với mình. Để thống nhất quan điểm thì phải theo một tiêu chuẩn duy nhất, và tiêu chuẩn ấy trong những môi trường xã hội có tâm thức độc tài là "lý lẽ mạnh bao giờ cũng thắng". Kẻ mạnh ở đây là kẻ nắm quyền. Còn trong những xã hội tiên tiến, có tâm thức dân chủ, biết tôn trọng sự khác biệt giữa người với người, thì họ thống nhất quan điểm theo ý kiến của đa số.

Hiện nay, người Việt dường như chưa quen với tâm thức dân chủ, chúng ta còn chiều theo bản năng tự nhiên của con người là ham quyền bính và muốn ép buộc người khác quan niệm, suy nghĩ, hành động giống mình hay theo mình.

(⁶) Ngạn ngữ Pháp có câu: "Qui paie commande" (ai trả tiền, người đó ra lệnh // the one who pays can order).

(⁶) Để giúp người dân có tinh thần dân chủ, tôn trọng tự do của người khác, luật pháp của Hoa Kỳ không cho phép cha mẹ được sử dụng bạo lực như roi vọt để ép buộc con cái theo ý mình, dù chúng còn ở tuổi vị thành niên. Điều này gây bất lợi và tạo nhiều khó khăn cho các bậc cha mẹ trong việc giáo dục con cái. Nhưng nó giúp cho người dân ý thức về bốn phạm phải tôn trọng tự do của người khác, chấp nhận sự khác biệt trong quan niệm, tư tưởng và cách hành động của người khác đối với mình. Đây là một cách rất tốt để đào tạo tâm thức dân chủ cho người dân: con cái còn nhỏ của mình mà mình còn phải tôn trọng tự do, hướng đi người khác.

(⁷) Tiếng Anh là: "Unity in necessary things; liberty in doubtful things; charity in all things" hay "in necessary things unity; in uncertain things free dom; in everything compassion" (http://en.wikipedia.org/wiki/In_necessariis_unitas,_in_dubiis_libertas,_in_omnibus_caritas)

(⁸) Cha ông xưa có câu: "Anh em chém nhau đàng sống, không chém nhau đàng lười". Những người cùng chiến tuyến với nhau, khi bất đồng ý kiến với nhau, nếu có chống nhau thì cũng chỉ nên chống vừa vừa phải thôi, chứ coi nhau như kẻ thù thì còn gì là tình người, tình chiến hữu nữa? Đó chính là phá hoại đoàn kết!

Dự thảo Hiến pháp của Cộng sản là sự gian lận có hệ thống. Phương cách lấy ý kiến về nó là sự cưỡng bức có tổ chức. Toàn dân Việt Nam không thể nào chấp nhận trò lừa bịp và áp đặt này.

MIỀN ĐIỆN ĐỐI LUẬT CHƠI VỚI TRUNG QUỐC

—Ngô Nhân Dụng 18-06-2013—

Tháng 09-2011, Tổng Thống Miền Điện (Myanmar) Thein Sein tuyên bố đình chỉ hợp đồng xây dựng đập nước Myitsone. Bang giao giữa Miền Điện và Trung Quốc thay đổi hoàn toàn. Vì ông Thein Sein không hỏi ý kiến, cũng không báo trước cho chính phủ Trung Quốc về quyết định của mình, tuy nói chỉ tạm ngưng nhưng ai cũng hiểu là sẽ chấm dứt công trình đầu tư hơn 3 tỷ 600 ngàn Mỹ kim này.

Chính phủ Miền Điện đã ký hợp đồng với Tập đoàn Đầu tư Điện lực Trung Quốc CPI (China Power Investment Corporation) để xây khu đập nước này từ năm 2006, sau nhiều năm nghiên cứu. Gần 500 gia đình, thuộc hai làng đã được lệnh di chuyển chỗ ở từ hai năm trước, nhiều nông dân vẫn quay trở về làng cũ để trồng trọt, vì nơi đất mới khó sống; và phần lớn vẫn chưa nhận được số tiền bồi thường mà công ty CPI hứa hẹn. Trung Quốc đã xây hơn 30 đập thủy điện ở miền Bắc Miền Điện, cung cấp điện cho tỉnh Vân Nam. Khu đập Myitsone là dự án điện lực lớn nhất mà Trung Quốc thực hiện, nếu được hoàn thành thì sẽ đứng trong năm nhà máy thủy điện lớn nhất thế giới, mà 90% điện sản xuất ra sẽ đáp ứng nhu cầu của tỉnh Vân Nam.

Vì thế, khi ông Thein Sein tuyên bố ngưng dự án xây dựng Myitsone, cả Bắc Kinh đã chấn động, như ông Tần Huy, giáo sư lịch sử ở Đại học Thanh Hoa nhận xét. Tại sao chính phủ Miền Điện lại đơn phương xé bỏ một hợp đồng thương mại lớn như vậy mà không tham khảo ý kiến phía bên kia? Nhất là sau khi hai ông Hồ Cẩm Đào và Thein Sein vừa mới ký một Hiệp định Hợp tác Mậu dịch Chiến lược, vào Tháng 05-2011, hai tháng sau khi ông Thein Sein lên cầm quyền?

Câu trả lời chính thức của chính phủ Miền Điện là: Vì việc xây dựng đập Myitsone bị dân chúng chống đối.

Vì dân chúng chống đối? Quyết định của chính phủ Miền Điện được đọc lên trong một phiên họp của Quốc

hội ở thủ đô Naypyidaw. Bản thông báo của U Thein Sein nói: "Chính phủ Myanmar do dân chúng bầu lên, phải tôn trọng khát vọng và ý nguyện của nhân dân. Chính phủ cũng có bốn phạm phải giải quyết các vấn đề dân chúng đang lo lắng. Vì vậy, trong nhiệm kỳ của tôi, tôi quyết định ngưng không xây dựng đập Myitsone nữa." U Thein Sein cử ông ngoại trưởng sang Bắc Kinh, cũng chỉ để giải thích như vậy.

Trong cuộc bang giao giữa các nước, ít có chính phủ nào lại giải thích với một nước láng giềng to lớn về một hành động chấm dứt hợp tác, mà lại chỉ nêu lên một lý do giản dị như vậy: Vì dân phản đối!

Quả thật, dân Miền Điện đã bày tỏ ý kiến, họ chống đối cả môi quan hệ ngoại giao mà họ thấy người cầm quyền nước họ giống như đã nằm trong túi của nước láng giềng. Bao nhiêu tài nguyên gỗ rừng, mỏ ngọc thạch đều do các ông chủ Trung Hoa khai thác, để bán rẻ sang Tàu. Trong các cuộc biểu tình, thanh niên Miền Điện trưng lên những biểu ngữ viết, "Đây là nước Myanmar! Tự do cho Myanmar! Quý Dracula Trung Quốc cút đi!" (được viết bằng tiếng Anh một cách vụng về: "This is Myanmar Country! Freedom of Myanmar! Dracular (sic) China Get Out!")

Vụ xây đập Myitsone là giọt nước sau cùng làm tràn ly. Không riêng gì nhà lãnh đạo đối lập Aung San Suu Kyi mà dư luận của giới trí thức, sinh viên, các người bảo vệ môi trường, các chùa Phật giáo, cả giáo hội Báp-tít trong tiểu bang Kachin, vùng xây đập nước, cũng lên tiếng phản đối. Bắc Kinh đã cử Giáo sư Tần Huy (Qin Hui) qua Miền Điện, đi một vòng trong tỉnh Kachin để tìm hiểu. Nhà sử học này nhận thấy khu Myitsone được người dân Kachin coi như một vùng đất thiêng liêng, có người so sánh với Jerusalem của Kitô giáo và Mecca của Hồi giáo. Đây là nơi giao lưu của hai con sông Mali và N'Mai trước khi đổ vào sông Irrawaddy,

dòng sông chính tạo nên xứ Miến Điện, giống như sông Cái (Hồng Hà) của người Việt. Người Miến và người Kachin cùng xuất phát từ cao nguyên Tây Tạng, từ dăm ngàn năm trước đã kéo xuống đây. Myitsona nghĩa là Hợp lưu, nơi các con sông tụ lại. Riêng người Kachin thì vẫn quy tụ trong vùng này và từ nhiều thế kỷ, vẫn tiếp tục tranh đấu đòi thêm quyền tự trị. Truyền thuyết nói rằng đây chính là nơi sinh của một “Vua Rồng, Long Quân,” vị thủy tổ của người Kachin, và các con cháu ông. Một thanh niên địa phương nói với Giáo sư Tần Huy: “Nếu phải xây đập, tại sao họ lại chọn xây ở chỗ này? Họ không hề hỏi ý kiến chúng tôi. Chỉ có mấy ông tướng và mấy ông chủ người Trung Hoa quyết định, rồi họ ra tay làm!”

Cho tới khi Thein Sein quyết định ngưng. Vì dự án bị dân chúng Miến Điện phản đối. Quyết định này bất ngờ và can đảm. Vì hai nước đã kết nghĩa từ hơn 20 năm rồi. Khi bị thế giới tẩy chay vì đàn áp đối lập, từ năm 1988 chính quyền quân phiệt Miến Điện coi Trung Cộng là chỗ dựa an toàn duy nhất. Trung Quốc là nguồn cung cấp vốn đầu tư lớn nhất và ngoại thương nhiều nhất với Miến Điện, qua mặt Thái Lan từ mấy năm qua. Trung Quốc đã xây xa lộ nối liền thành phố Mandalay với Yangon bên bờ vịnh Thái Lan, và xa lộ nối liền Yangon với hải cảng Sittwe bên bờ vịnh Bengal. Đó sẽ là con đường ngắn nhất nối tỉnh Vân Nam sang Ấn Độ dương. Họ thiết lập hai đường ống từ bờ biển Miến ở vịnh Bengal, dẫn dầu và khí đốt nhập cảng từ Trung Đông, lên tới tỉnh Vân Nam. Họ xây dựng nhiều bến cảng trên bờ vịnh này, cả một căn cứ truyền tin điện tử ngó thẳng sang Ấn Độ, một nước thù địch.

Tại Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc, Trung Quốc luôn phủ quyết các nghị quyết cấm vận Miến Điện. Họ cung cấp cho Miến Điện các phi cơ chiến đấu, xe thiết giáp, tàu chiến, và họ huấn luyện Bộ binh, Hải quân và Không quân Miến.

Thực ra phong trào phản đối xây đập Myitsona ở Miến Điện không được biểu hiện mạnh mẽ và rộng

lớn như phong trào phản đối việc khai thác bô-xít ở Việt Nam. Dân Miến Điện cũng không biểu tình chống Trung Cộng nhiều lần và kéo dài nhiều năm hơn dân Việt Nam. Nhưng chính quyền Miến Điện không ngoan cố lên tivi tuyên bố, “Xây đập Myitsona là một chính sách lớn của Đảng và nhà nước” như Nguyễn Tấn Dũng đã quả quyết dè hăm dọa, bịt miệng dân Việt Nam.

Quan hệ giữa hai nước đã thay đổi. Ngay khi ông Thein Sein giải thích quyết định ngưng xây đập Myitsona với một lý do duy nhất: vì dân Miến Điện phản đối. Với lời giải thích đó, Thein Sein đã thay đổi “luật chơi” trong quan hệ giữa hai nước. Ông viện dẫn một quy tắc: “Chúng tôi do dân chúng bầu lên, cho nên phải tôn trọng ý nguyện của dân.”

Trước khi Thein Sein nói câu đó, cuộc bang giao giữa hai nước hoàn toàn do các tướng lãnh quân phiệt và “các ông chủ Trung Hoa” quyết định. Nay, thêm một câu thủ mới ra sân: Dân Miến Điện. Và Thein Sein đã nhường cho câu thủ mới quyết định cuộc chơi. Quyết định này còn được thể hiện trong chính sách nội bộ ở nước Miến Điện.

Một tháng trước quyết định Myitsona, Thein Sein đã mời lãnh tụ đối lập Aung San Suu Kyi tới gặp để bắt tay nhau, mở đầu tiến trình dân chủ hóa. Trước đó, Thein Sein đã bãi bỏ lệnh kiểm duyệt báo chí và kiểm soát các mạng Internet. Trong bản báo cáo về quyền tự do báo chí cho năm 2011-12, tổ chức Phóng viên Không Biên giới đã nâng Miến Điện từ hạng 169 lên hạng 151, cao hơn Lào, Việt Nam, chỉ thua Singapore hai bậc; và cao hơn Trung Quốc 23 bậc. Đảng đối lập Liên minh Dân tộc Dân chủ đã được công nhận và được mời tham dự một cuộc bầu cử bỏ túi vào Quốc hội. Cuộc bỏ phiếu tự do và thẳng thắn, phe đối lập thắng 43 trong số 44 ghế tranh đua. Cả thế giới ngạc nhiên. Ngày nay dân Miến Điện có quyền xuất bản báo tự do, tiếng nói của người dân được cất lên. Một đạo luật mới ra đời, công nhận quyền tự do lập công

đoàn của người lao động. Có thể nói, ông Thein Sein đã thay đổi luật chơi trên cả hai sân: trong nước và đối ngoại. Và ông được ngay cả các nhà tranh đấu cho dân chủ ở Miến Điện kính trọng và tin tưởng.

Tại sao chính quyền quân phiệt Miến Điện dám thay đổi nhanh như vậy? Vì họ có can đảm công nhận chính họ đã sai lầm. Từ năm 1962, Tướng Newin cướp chính quyền, công bố theo chủ nghĩa xã hội, đánh tư sản, ngưng giao thương với các nước tư bản; họ đã đưa đất nước vào tình trạng suy đồi, rã rệt nhất là về kinh tế. Năm 1962, lợi tức theo đầu người ở Miến Điện lên tới 670 Mỹ kim một năm, cao gấp đôi Thái Lan và gấp ba lần Indonesia. Sau nửa thế kỷ, lợi tức bình quân của dân Miến Điện hiện thấp nhất vùng Đông Nam Á, bằng một phần sáu dân Thái Lan, một phần ba dân Indonesia. “Chủ nghĩa Xã hội lỗi Miến Điện” hoàn toàn thất bại. Nhưng một ưu điểm của chính quyền quân phiệt là họ không tôn thờ chủ nghĩa Mác-Lênin, không nô lệ một ý thức hệ ngoại lai. Các tướng lãnh vẫn coi sứ mạng của họ là bảo vệ dân, giúp nước, chứ không nhập cảng một ý thức hệ như một tôn giáo mới, bắt toàn dân phải theo. Do đó, khi nhìn thấy con đường sai lầm về cả kinh tế lẫn chính trị, họ có thể sửa đổi tất cả chính sách nội trị và ngoại giao mà không luyến tiếc, rũ bỏ một quá khứ đen tối để đi theo con đường mới. Chính phủ Miến Điện đã thay đổi luật chơi với Trung Cộng, nhân danh nguyện vọng và quyền lợi của người dân.

Dân Miến Điện đã bước vào sân cỏ, bắt đầu tham dự cuộc chơi dân chủ. Đến bao giờ nước Việt Nam mới có những người cầm quyền đủ can đảm như vậy?

**Đừng sợ những gì
Cộng sản làm ! Hãy
làm những gì Cộng
sản sợ : Công bố sự
thật ! Bênh vực lẽ phải
! Xuống đường !**

CHIẾU CHỈ THÀNH ĐÔ 2

.....David Thiên Ngọc 22-06-2013.....

Nhân dân VN và các dân tộc trên thế giới nếu có quan tâm đến chính trường châu Á ở thập niên 90 thế kỷ trước thì chắc không lạ gì cụm từ "Hội nghị Thành Đô". Đứng về mặt khách quan và những ai không đi sâu nghiên cứu nội tình về mối quan hệ Việt Nam-Trung Hoa đồng thời không quan trọng chú ý đến ngôn từ chính trị thì sự kiện Thành Đô tháng 9-1990 gọi là "Hội nghị" thì không có gì phải bàn luận. Riêng về chính giới và nhất là nhân dân VN có quan tâm trăn trở đến sự hưng vong của đất nước thì có thể coi sự kiện trên là "Chiếu chỉ Thành Đô". Nói như thế có chủ quan và cực đoan lắm không? Để làm sáng tỏ luận điểm của mình tôi xin các bạn cho phép tôi đi hơi xa một chút.

Quan hệ Việt Nam-Trung Hoa:

Là một mối quan hệ luôn là thời sự nóng và nóng mãi... cho dù hàng ngàn năm trước nó cũng trải qua bao phen máu lửa, bão tố, phong ba rồi yên ả, nhưng có lẽ những cơn sóng bạc đầu đó biến dạng thành những đợt sóng ngầm và âm ỉ không bao giờ tắt lịm để chuẩn bị cho thời kỳ sau bộc phát gầm lên. Xét về mặt địa chính trị thì hai nước có một sự liên quan, kết dính tự ngàn xưa bởi núi sông biển đảo liền kề... từ đó những móc xích về chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa luôn ảnh hưởng cho nhau và nỗ lực tách rời, độc lập cho dù là từ phía nào cũng khó mà thực hiện. Nhưng qui luật muôn đời là "Nước chảy về vùng trũng", do đó nền văn minh, văn hóa Bắc phương hàng ngàn năm qua luôn chảy về phương Nam một cách tự nhiên và ào ạt mang theo bao hệ lụy... trong đó rục rờ cũng nhiều và đen tối, độc hại chất chứa sự xâm thực đầy ác ý mưu mô đồng hóa thì luôn đầy dẫy và chực chờ thấm vào da thịt người dân đất phương Nam.

Nơi đây tôi chỉ trích một vài điều có liên quan để làm sáng rõ cho luận điểm mà mục đích của bài viết về sự kiện Thành Đô. Còn đi sâu vào sự xâm thực của văn hóa phương Bắc đối với đất phương Nam, tôi sẽ giới thiệu từng phần trong tác phẩm nghiên cứu văn học sử "Nguồn gốc và sự phát triển của nền văn hóa Phù Nam" hầu phục vụ bạn đọc sau.

Như tôi đã nói, sự liên quan về mặt địa chính trị và lợi theo phương diện văn hóa, quân sự, kinh tế... của hai nước như vậy nó đã tồn tại từ

trước thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên và từ đó cho đến nay trải qua bao thời kỳ và mỗi thời đại nó có một sắc thái đặc thù khác biệt tùy theo hoàn cảnh lịch sử của mỗi giai đoạn. Nhưng tựu chung, hình thức và hoàn cảnh nào thì bọn Bắc phương cũng đứng đầu gió và dân tộc đất phương Nam luôn trong tình trạng chống đỡ, né tránh, thậm chí phải chịu tang tóc, đau thương bởi những cơn thịnh nộ của cuồng phong, những mùa gió chướng, gió mùa Đông Bắc tràn về. Hành trình của mối quan hệ VN-TH từ trước thế kỷ thứ 2 trước CN đến nay trải qua 4 giai đoạn (nơi đây tôi chỉ kê lên mà không dẫn giải, chi tiết sẽ có trong tác phẩm đã nêu trên). Và vì khuôn khổ của một bài viết.

1- Thời Bắc thuộc: khoảng 1000 năm từ Âu Lạc-An Dương Vương (179 trước CN) đến khi Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán và sau đó lên ngôi vương năm 939 CN.

2- Thời Đại Việt: Cũng khoảng 1000 năm tương đương với thời Bắc thuộc. Từ khi Ngô Quyền xưng Vương đến khi đế quốc Pháp bắt đầu đặt nền đô hộ năm 1883.

3- Thời Pháp thuộc: Từ năm 1883 đến 1945 hơn 60 năm đến khi VN giành độc lập.

4- Thời hiện đại: Từ năm 1945 đến nay.

Nơi đây tôi nói một vài đặc điểm ở thời kỳ thứ 4 để có cái nhìn xuyên suốt chủ đề bài viết "Sự kiện Thành Đô".

Ta biết rằng khi HCM du nhập CNXH về VN là nguồn gốc từ Liên Xô, từ lúc HCM bị Pháp từ chối đơn xin nhập học Trường Thuộc Địa (École Coloniale) để rồi lưu lạc qua Mạc tư Khoa và được Lênin thu nhận để rồi sau đó mang chủ nghĩa Mác-Lê về gieo rắc nhuộm đỏ vùng ĐNÁ, trước mắt là Đông Dương. Do đó suốt chuỗi hành trình, đảng CSVN luôn dựa vào LX và xem điện Cẩm Linh (Kremlin) là tường thành vững chắc cho chủ nghĩa CS. Chế độ và đảng CSVN đã từng ký hiệp định quân sự toàn diện với LX. Mặt khác trên đầu HCM và tập đoàn CSVN lại có một bóng mây đen lớn vờn che mờ và gây ra nhiều phiền nhiễu, sự cố...

Bằng những toan tính thủ đoạn, HCM và đảng CSVN không chịu cảnh bơi chèo giữa hai dòng nước và từ đó đưa cả hai tay vuốt ve, nâng khăn

sửa túi cho cả hai khách đa tình mà cũng lắm nỗi bạc bèo, mưu mô lợi dụng kẻ bề tôi trong những phương diện riêng của mỗi kẻ.

Trong giai đoạn này, HCM và CSVN nhận ơn mưa móc từ cả hai. Trái ngang thay, thập niên 60 thế kỷ trước, hai kẻ phong tình LX-TQ lâm vào cảnh cơm không lành, canh không ngọt đưa đến rạn nứt và bất đồng quan điểm lên đến cực đại. Lúc bấy giờ sự dựa dẫm vào LX mà một mặt hai lòng với TQ của CSVN đã lộ rõ. Do đó Đặng Tiểu Bình quyết ra tay "dạy cho Việt Nam một bài học". Thế là chiến tranh biên giới Việt-Trung nổ ra, đồng thời Đặng xúi dục Khmer đỏ tiến hành chiến tranh biên giới Tây Nam với VN rồi Gạc Ma-Trường Sa chiến sĩ VN phải bỏ mình trong lòng biển, đem máu nhuộm sơn hà bảo vệ biển đảo non sông.

Lúc này CSVN gọi Tàu cộng là "phản động" là "bành trướng, bá quyền" v.v... thù địch, chửi bới nhau kéo dài hơn 10 năm.

Qua hơn 10 năm bão tố ngút ngàn, đường biên và các cột mốc biên giới Việt-Trung từ xưa đâu còn nữa và đã bị dời sâu vào lòng của Mẹ Âu cơ, hàng ngàn km2 đất dọc biên giới phía Bắc đã trở thành "nước lạ" bởi: "Bên kia biên giới là nhà. Bên này biên giới cũng là quê hương..." (Tố Hữu)

Cho nên ải Nam Quan, thác Bản Giốc, núi Lão Sơn... đối với dân VN còn chỉ là hoài niệm. Rồi cũng trong thời điểm này, thật mỉa mai thay cho kiếp hoa chùm gởi, cho phận Cát Đằng, Phong Lan bám vào cổ thụ, cành cao mà ký sinh... CS Đông Âu sụp đổ, lâu đài điện Cẩm Linh đang chao đảo chuẩn bị đổ nhào. Đảng CSVN như kẻ lạc loài trong đêm trường mưa bão, trong tay không một chiếc la bàn, phương hướng và tầm nhìn hoàn toàn bị mất. Cơn đói khát thiếu nơi nương tựa, cảnh "gió cát mưa sa trên nền cờ đỏ" (Trần Dần) đã hiển hiện từ xa... Đảng CSVN như "kẻ khát nước qua sa mạc..." (Nguyễn Khoa Điềm), lúc bấy giờ tập đoàn CSVN khao khát được quay về với kẻ thù 4000 năm để tìm một chút hương thừa. Ngay lúc này ở trên đỉnh Hoa Sơn, chuông môn Nhạc Bát Quần liếc nhìn về cõi trời Nam bằng nửa con mắt mà rằng: "Cóc chết ba năm cũng quay đầu về núi!!!", thế là kịch bản "Thành Đô" được viết ra và dàn dựng bởi quân sư Đặng Tiểu Bình, một chính khách được thế giới xem là nhân vật của thập kỷ 80 tk 20.

Thưa các bạn, mở đầu cho "Chiếu chỉ Thành Đô" quá dài dòng và lan man các bạn nhỉ! Nhưng không biết

phải sao cho được tỏ tường. Xin các bạn thứ lỗi cho bởi cái tầm của người viết có hạn.

Từ khi VN-TQ “anh đi đường anh tôi đi đường tôi” (Xuân Diệu)... Buổi chia phôi còn đó, bây giờ cảnh “giải cấu tương phùng” (từ của Nguyễn Du) là niềm ước ao của tập đoàn CSVN. Do đó “bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc” là nỗi lo hàng đầu, mất ăn mất ngủ của CSVN.

CSTQ thả con mồi. VN khắp khời với dịp may hiếm có, nhưng phập phồng lo sợ vì biết rằng TQ là con hổ luôn khát máu, đói mồi.

“Ngày 29-8-1990 đại sứ TQ tại HN Trương Đức Duy xin gặp TBT Nguyễn Văn Linh và Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Đỗ Mười chuyển thông điệp của TBT Giang Trạch Dân và Chủ tịch Quốc vụ viện Lý Bằng mời TBT Nguyễn Văn Linh, CTHĐBT Đỗ Mười và cố vấn Phạm Văn Đồng sang Thành Đô thủ phủ tỉnh Tứ Xuyên vào ngày 3-9-1990 để hội đàm bí mật về Campuchia và vấn đề bình thường hóa quan hệ hai nước.” (Hồi ký Trần Quang Cơ).

Như kẻ chết trôi vớ được chiếc bè và một sự chuyển biến quá bất ngờ vì trước kia Trung Nam Hải khẳng định rằng chỉ khi nào vấn đề CPC được giải quyết rất ráo rồi mới tính đến chuyện bình thường hóa quan hệ hai nước. Mới ngày 24-8-90 Bắc Kinh còn bác bỏ việc gặp cấp cao của hai đảng, hai nước, như vậy đối với một kẻ đàn độn cũng đủ hiểu rằng đây là một âm mưu nham hiểm và đầy chạm bẫy đen tối của CS Bắc Kinh.

Kịch bản đã viết sẵn, lệnh thiên triều cho gọi bày tôi được ban ra. Cộng sản VN chỉ việc chấp hành, tất cả diễn biến của sự kiện Thành Đô đều diễn ra hoàn toàn trong vòng bí mật từ địa điểm đến ngày giờ và nội dung. Một sự kiện có quan hệ đến sự sống còn của đất nước mà chỉ trong một số tên đầu sỏ biết và tự giải quyết với tư thế của một bày tôi? Đúng là tội đồ thiên cổ của dân tộc, nhân dân VN phải gánh lấy hậu quả đến đời con cháu cũng chưa phai.

Ta hãy nghe người trong cuộc tự thú:

Ông Phạm Văn Đồng nói: “... Trước khi ký văn bản do chuyên viên hai bên thỏa thuận, các đ/c lãnh đạo cần xem lại và bàn bạc xem có thể thêm bớt gì trước khi ký. Nghĩ lại khi họ mời TBT, CTHĐBT sang gặp TBT, CTQVV lại mời thêm tôi, tôi khá bất ngờ không chuẩn bị kỹ. Anh Mười cho là họ mời rất trang trọng, cơ hội lớn nên đi. Nhưng đi để rồi ký một văn bản mà ta không lường trước được hậu quả...” (Hồi ký TQC). Đúng là cơ

hội bán nước và việc ký tá của một kẻ dui mù, thiếu năng trí tuệ.

Võ Văn Kiệt xót xa: “*Trong thâm tâm tôi, tôi không đồng ý có anh Tô (P.V.Đ) trong đoàn đi Thành Đô. Nếu có gặp anh Đặng (Đ.T.Binh) thì anh Tô đi là đúng. Tôi nói thẳng là tôi xót xa khi biết rằng anh Tô đi cùng anh Linh và anh Mười chỉ để gặp Giang và Lý không có Đặng. Minh bị nó lừa nhiều cái quá. Tôi nghĩ Trung Quốc luôn là chạm bẫy!*” (Hồi ký TQC). Cũng chính từ những tư duy này mà Võ Văn Kiệt phải nhận cái chết đầy bí ẩn?

Còn việc triệu Phạm Văn Đồng qua Thành Đô theo tôi cũng chỉ là để làm nhân chứng sống với cái xác không hồn chờ ngày hạ huyết theo Mác theo Mao và làm tác nhân để CSVN thực hiện tiếp những gì mà PVD cùng HCM ký kết trước đây với Tàu cộng trong đó có công hàm 1958 đầy ô nhục và bản thủ gây ra bao cảnh tang thương cho dân tộc, ngư dân phải bỏ mình trong lòng biển và biết bao nhà yêu nước, tuổi trẻ phải chịu gông cùm, đánh đập dã man truy bức từ trong tù cho đến ngoài xã hội, một nhà tù lớn CHXHCNVN.

Phạm Văn Đồng tiếp: “*Minh bị hớ, mình dại rồi mà còn nói sự nghiệp cách mạng là trên hết, còn được hay không thì không sao. Cùng lắm là nói cái đó... nhưng tôi không nghĩ vậy là thượng sách. Tôi không nghĩ người lãnh đạo nên làm như vậy.*” (Hồi ký TQC)

Trần Quang Cơ nói: “*Cuộc hội đàm Thành Đô tháng 9-90 hoàn toàn không phải là một thành tựu đối ngoại của ta, hiện tại đó là một sai lầm hết sức đáng tiếc về đối ngoại. Vì quá nôn nóng cải thiện quan hệ với TQ, đoàn ta đã hành động một cách vô nguyên tắc. Tưởng rằng thỏa thuận như thế sẽ được lòng Bắc Kinh nhưng trái lại...*” (Hồi ký TQC)

Nói chung từ trước đến nay trong lịch sử ngoại giao của CSVN thì sự kiện Thành Đô là một thất bại nhục nhã, ê chề làm tiêu tan con đường tiến lên của đất nước. Nơi đây ta thấy rõ TQ là một mối lo, là một sự đe dọa cực kỳ nguy hiểm làm tổn hại đến sự độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước Việt Nam.

Trên đây là sự kiện hội nghị bí mật Thành Đô hay còn gọi là “Mật chỉ Thành Đô” mà tập đoàn CSVN cúi đầu tuân mệnh một cách mờ ám mà hơn 20 mấy năm qua nhân dân VN phải gánh chịu. Các cảnh nhân dân VN yêu nước bị đàn áp, đánh đập dã man, tù đầy vô pháp luật đối với các ngài bút, dân oan, tuổi trẻ cùng các nhà đấu tranh cho dân chủ, hòa bình

và toàn vẹn lãnh thổ... Đó là những dòng, trang trong chiếu chỉ Thành Đô I tháng 9-1990. Sau khi kết thúc hội nghị bí mật một cách mờ ám và đầy ô nhục trên, lãnh đạo CSVN phải đấng cay cú đầu cam chịu. Để xoa dịu bày tôi, cuối cùng Giang cũng đã an ủi và tặng câu thơ của Lỗ Tấn mà rằng: 度尽劫波兄弟在, 相逢一笑泯恩仇 “*Độ tận kiếp ba huynh đệ tại. Tương phùng nhất tiếu mẫn ân cừ*” (Dịch nghĩa: Sau kiếp nạn anh em còn đó. Trông nhau cười, thù oán sạch không!). Kiếp ba: (Thuật ngữ Phật giáo), phiên âm Phạn ngữ Kapla có nghĩa là một thời kỳ rất dài (x. Từ điển Phật học Hán Việt). Nghe đến đây, các vị trong đoàn CSVN nở nụ cười tươi của thằng Bờm khi nhận được gói xôi từ tay Phú Ông.

Bây giờ xin mời các bạn bước vào những trang đầu của “Chiếu chỉ Thành Đô II”. Gọi là Thành Đô nhưng địa điểm diễn ra tại Bắc Kinh và công khai, nội dung thì suy cho cùng ngang ngược và trắng trợn hơn và đây cũng chỉ là những bước đi tiếp theo của Thành Đô I trên con đường công nạp để cùng nhau “trước sau như một” tiến lên thế giới đại đồng, có nghĩa rằng không còn Tổ quốc Việt Nam mà chỉ có một Đại Hán bao trùm thiên hạ với “Giác mơ Trung Quốc”.

Theo sự đổi thay của lịch sử và sắc màu, tinh tiết của chính trường thế giới, con đường xâm lăng của Đại Hán không còn kiểu ồ ạt kéo quân cướp giết và đặt ách đô hộ công khai như ngày xưa đã từng với dân tộc VN. Ngày nay nó biến thái với diện mạo tò vờ muôn màu và tinh vi hơn.

Chính sách củ cà rốt và cây gậy:

Như trong bài “Tàu lạ lại đâm chìm tàu ngư dân: Cú vồ đầu để đón chủ tịch Sang?” tôi đã viết chuyện đi Bắc Kinh kỳ này của chủ tịch Sang chỉ là đi châu thiên triều đồng thời Trung Nam Hải vỗ đầu xoa dịu sau hàng loạt cú đập, tát vào mặt đảng CSVN và hà hiếp ngư dân VN, tiền thể Bắc Kinh xem xét Hà Nội đã thực hiện các chỉ thị từ Bắc Kinh thông qua các lần đi sứ của tướng Nguyễn Chí Vịnh, tân đỉnh cao trí tuệ Nguyễn Thiện Nhân như thế nào và dâng lên cho Tập Cận Bình lễ vật là những bản án đầy khắc nghiệt cho tuổi trẻ yêu nước như Phương Uyên, Nguyễn Kha, các thanh niên Công giáo. Áp bức hồng bức tử LS Cù Huy Hà Vũ đang ở trong tù, bắt nhốt các Bloggers Trương Duy Nhất, nhà văn Phạm Viết Đào, anh Đinh Nhật Uy anh ruột của Đinh Nguyễn Kha cùng những hình ảnh đánh đập dã man “các phần tử phản động, thế lực thù địch” xuống

đường chống TQ xâm lược ngày 2-6-2013 tại Hà Nội để làm lễ vật dâng lên cho thiên triều.

Người xưa nói “Nhân bất học bất tri lý” còn bây giờ đảng CSVN vô học mà ham ký. Từ Phạm Văn Đồng ký công hàm 1958 bán biển đảo cho đến Thành Đô I cũng ký nhưng không biết họ viết gì, chỉ ký theo mệnh lệnh để di họa đến không biết mấy đời sau.

Bây giờ đến lượt Trương Tấn Sang.

Trong lịch sử ngoại giao từ xưa nay trên toàn thế giới, chưa có một ai đại diện cho một nước nào cho dù là nhỏ bé, thiếu độc lập, thiếu tự chủ cũng chưa có một lãnh tụ nào trong một cuộc tạm gọi là bang giao vừa bước chân xuống miền đất khách chưa kịp tẩy trần mà ký một lúc 10 văn kiện như ông Trương Tấn Sang và tập đoàn ăn hại theo đuôi! Ở đây xin nói thẳng ra rằng các văn kiện đó “họ” đã viết sẵn theo chủ ý và âm mưu của họ theo kịch bản của quân sự mà kẻ ký chỉ biết hạ bút và không được phép biết nội dung nó là gì? Đứng về phương diện Quốc gia thì đây là hành động bán nước.

Vạch ra một vài điểm của các văn kiện đó thì ta hẳn rõ!

1- Hai nước sẽ thăm dò, khai thác dầu khí chung trên vịnh Bắc Bộ: Điều này là điều mà ông Sang và chính giới VN lo sợ nhất trong chuyến đi châu kỳ này trước hàm cá mập Trung Nam Hải. Chỉ có hàng thiếu năng trí não mới thờ tay vào ký mà thôi, trong lúc đó các nhà trí thức, khoa học nước đã cảnh báo, nhắc nhở trước khi ông đi rồi. Thử hỏi chuyện đơn giản như đất vườn cây trái, hoa màu của nhà mình mà hàng xóm xâu bụng vào thu hoạch (ăn cướp trá hình) mà gọi là chung nhau, cùng nhau khai thác là sao? Năm ngoái chúng cũng đã ngang ngược kêu gọi mời thầu quốc tế các lô dầu khí của VN rồi là gì? Rồi nay mai vợ nhà mình nó vào khai thác chung cũng được chắc?

2- Bộ Nông nghiệp hai nước lập đường dây nóng để giải quyết các vụ va chạm liên quan đến ngư dân.

Điểm này là mang mặt nạ diễn tuồng. Từ xưa giờ Hán tặc bắt bớ, tịch thu tài sản, bắt vợ con ngư phủ bán nhà nộp tiền chuộc người và tàu bè của ngư dân VN thì ai là người của chính phủ, nhà nước CSVN có được một lời sẽ chia chứ đừng nói chi binh vực! Rồi việc các tàu sát to lớn của Trung cộng đâm thẳng vào tàu gỗ nhỏ bé của ngư dân VN làm tan nát và chìm cả người lẫn tàu cùng tài sản vào lòng biển như mới gần đây ngày 1-6-2013 và ngày 17-6-2013 thì ai là người của đảng CSVN,

của bộ Nông nghiệp VN can thiệp hay hèn nhác nói tránh ra là tàu lạ?

Nơi quê nhà thì ông Sang hô hào mạnh miệng trước ngư dân đảo Lý Sơn, Quảng Ngãi, trước cử tri Tp. HCM về lập trường Biển Đông. Giờ đây, trước quan thầy Bắc Kinh thì ông lại xin “Đổi xử nhân đạo với ngư dân”! Thật là nhu nhược không biết giấu vào đâu cho hết!

Bây giờ lại bày ra lập đường dây nóng để làm gì? Khi cảnh sát biển, tàu tuần duyên VN trốn mắt biệt tăm lúc ngư dân bị hãm hại, bị gây tang thương chết chóc? Đường dây nóng lập ra tôi thiết nghĩ chỉ để các bên Bộ Nông nghiệp “nước lạ-nước ta” liên lạc thông đồng chia chác các chiến lợi phẩm cướp được từ ngư dân nghèo đói VN mà thôi.

3- Hai bộ Quốc phòng hợp tác xây dựng trung tâm văn hóa...

Đây là âm mưu xâm lược văn hóa mà từ xưa giờ Trung cộng luôn quan tâm. Thậm chí gần đây bộ Văn hóa CSVN còn dự tính đưa chương trình dạy tiếng Tàu vào hệ Giáo dục VN, in chữ Tàu, cờ Tàu lên sách giáo khoa bậc tiểu học!

Còn đem Văn hóa VN sang truyền bá ở TQ ư? Xưa rồi Diêm! Đừng làm trò hề để có cơ chúng truyền bá, du nhập văn hóa Tàu vào VN mà gọi là trao đổi hai bên? Trung Quốc đâu có thiếu giấy gói xôi, gói cá mà VN phải tốn tiền in ấn và cung cấp cho họ! Đừng làm nhục quốc thể thêm hơn nữa.

4- Trung Quốc cho VN vay ưu đãi 320 triệu nhân dân tệ rồi 45 triệu USD cho các dự án?

Đối với cá nhân thường thường bậc trung như Phạm Thanh Bình (Vinashin), Dương Chí Dũng (Vinalines), Bùi Tiến Dũng (PMU-18), Nguyễn Việt Tiến (thứ trưởng bộ GTVT), Phạm Hữu Phú (Sacombank), Hồ Hùng Anh (Techcombank), Bầu Kiên (ACB), Nguyễn Đăng Quang (Masan)... thì con số tiền đó cũng chưa là cái gì ghê gớm chứ đừng nói chi đến hạng cao như thống đốc Nguyễn Văn Bình, bộ trưởng GTVT Đinh La To (Thắng)... chỉ là con số lẻ. Đó là chưa nói đến hàng chóp bu như gia đình Ba Éch thì ời thôi số đó chỉ là hạt cát nơi bãi biển Nha Trang, Mũi Né mà thôi. Vậy một nước siêu cường thứ 2 về kinh tế thế giới với số tiền nói trên thì đã nói lên được điều gì để thực hiện một âm mưu? Mà ở đây chỉ là cho vay ưu đãi chứ không không phải là viện trợ không hoàn lại!

Cái thâm ý ở chỗ này là Trung cộng đem ra chỉ một chiếc củ cà rốt nho nhỏ để làm mồi đối với CSVN

nhằm che đậy tầm nhìn của thế giới, vì trong thời gian qua dưới mắt của các chính khách, các nhà bình luận và các chính phủ thì giữa TQ và VN đang căng thẳng, sục sôi trong vấn đề tranh chấp Biển Đông. Làm như vậy để đối kháng lại, chứng minh ngược lại các dư luận trên đồng thời thông báo cho thế giới biết rằng hai nước cộng sản anh em luôn hòa hiếu và tương trợ lẫn nhau.

Thật ra đó là Bắc Kinh củng cố “quyền lực mềm”. Đối với thế giới thì Tập Cận Bình sau khi nhậm chức chủ tịch nước đã thực hiện một loạt động thái hoạt động ngoại giao từ Nga qua Mỹ rồi các nước nhỏ khác trên thế giới. Nơi đây ông cũng không quên sử dụng con át chủ bài Kinh tế. Đây là những động thái và qui trình xây dựng quyền lực mềm và từng bước biến nó thành “Quyền lực cứng”. Lôi kéo sự ủng hộ đồng thuận, tạo vây cánh từ các nước bị quyền lực mềm khống chế để làm vũ khí một khi TQ có xảy ra vấn đề tranh chấp nào với một nước khác. Hoặc xa hơn là tranh ngôi thứ siêu cường với Mỹ và thực hiện “Giấc mơ Đại Hán”.

Cụ thể trong khu vực ĐNÁ, TQ đã sử dụng “Quyền lực mềm” đối với Campuchia, Thái Lan... còn đối với VN thì củ cà rốt chẳng qua là hình thức mà phía sau là cây gậy, cây gậy thật to mới là chính!

5- “Trước sau như một” kiên định 16 chữ vàng và 4 tốt.

Ở điểm này tôi xin ngài chủ tịch nước CSVN bỏ dùm hai chữ nhân dân Việt Nam trong câu “Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam trước sau như một, hết sức coi trọng phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với TQ”. Chỉ có đảng nhà nước CSVN và đảng nhà nước CSTQ trước sau như một mà thôi. Có nghĩa rằng hai đảng cũng nhập lại làm một và biên cương tổ quốc sẽ xóa nhòa và nhập về Đại Hán chứ Nhân dân VN không hề đứng chung với hàng ngũ nói trên và ý đồ nhập hai đất nước làm một chỉ là giấc mơ hão huyền của Đại Hán mà thôi! Lịch sử đã khẳng định điều này.

Một điều cảnh báo cho ngài chủ tịch Sang rằng: Nếu vì áp lực của Nhân dân mà ngài phải nói lên vấn đề Biển đảo với TQ mà trong lúc đó ngài lại cúi đầu xin trợ giúp, đầu tư cho nền kinh tế đang chết lâm sàng do bày sấu của các ngài đục khoét tan hoang thì việc làm đó chỉ có ở hạng người “bất tri lý” hay ở xứ ngàn lẻ một đêm mới có mà thôi.

Thôi, tay đã nhúng vào chàm, chân đã sa xuống vũng lầy hôi thối rồi thì việc gì phải làm ngài cứ làm không

CÁC MÓN NỢ TẠI VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

.....*Vũ Hoàng pv Nguyễn Xuân Nghĩa 19-06-2013*.....

thể khác được hơn nữa. Ngài cứ ký thôi, nhắm mắt mà ký mặc dù ngài chưa đui mù. Bản thân ngài và gia đình ngài không hề mất đi một té bào nào cho dù là té bào đã chết.

Nói đến đây tôi bỗng nhớ đến thời kỳ cuối thập niên 70 đầu thập niên 80 thế kỷ trước ở Tp. HCM của quý ngài có một vị giám đốc một doanh nghiệp lớn bị mù bẩm sinh cả hai mắt tên "Huỳnh Là". Thế mà giám đốc mù đó vẫn điều hành công ty và hằng ngày cứ "ký mờ", mờ mờ mà ký theo sự cầm tay hướng dẫn vị trí ký của cô thư ký có bàn tay êm như nhung... chứ ông nào có thấy và biết gì? Chung quanh ông có bé giờ được bao trùm bởi một màn đen vô tận. Nhưng lạ thay doanh nghiệp của ông vẫn ăn nên làm ra... gia đình ông và cả ê-kíp giàu sụ nhanh chóng và tất nhiên cô thư ký cầm tay cho ông ký chiếm một phần không nhỏ tài sản của công ty ông quản lý, một doanh nghiệp quốc doanh thời bao cấp.

Kết quả không lâu sau là hàng vạn người dân phải chết theo vì những văn bản được ký mà vị giám đốc mù không thấy và biết được nội dung như ở "Hội nghị Thành Đô I" mà các ông Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười đã ký, để rồi sau đó về Hà Nội ông Đồng mới than thở là ký mà không biết và lường được hậu quả của nó sẽ ra sao! Thật mỉa mai thay cho các đỉnh cao trí tuệ CSVN.

Từ chỗ ông giám đốc mù Huỳnh Là và tập đoàn mù Ba Đình được dựng lên để ký những văn bản chết người mà không hề biết là từ đâu? Cấp trên nào quyết định và giao nhiệm vụ? Đối với lão GĐ mù kia thì dễ hiểu vì cấp trên của ông còn "mù nặng" hơn ông. Nhưng nhóm chớp bu Ba Đình này từ đâu có và ai trao cho cái quyền nguy hiểm đó! Tôi xin chào thua.

Cũng có một điều nữa cũng đáng nói là lão GĐ mù Huỳnh Là khác với các vị ở Hội nghị Thành Đô I & II là trước và sau khi ký lão GĐ mù còn nói được mục đích việc ký và thổ lộ tâm tư của mình. Còn các vị chớp bu CSVN ở Thành Đô I & II vừa mù mà lại vừa câm không nói được nên lời, bởi bị trái táo Tàu nó chặn ngang cổ... do đó dân gian ví von đó là chứng "Mù Câm". Xin các bạn chớ "Nói lái" mà xúc phạm đến các hồn ma ở lăng Ba Đình và những lãnh tụ bị "nhị chứng nan y" Mù và Câm còn đang cầm bút ký!

David Thiên Ngọc
danlambaovn.blogspot.com



Bản phúc trình về "Viễn ảnh Kinh tế Toàn cầu" vừa được Ngân hàng Thế giới công bố hôm 13 tháng Sáu có chi tiết gây chú ý là khoản nợ quá cao của tư nhân tại Việt Nam và cao nhất là tại Trung Quốc. Chỉ vài ngày sau, hàng loạt tin tức quốc tế lại nói đến rủi ro của một vụ sụp đổ ngân hàng tại Trung Quốc chưa từng thấy trong lịch sử. Chuyên gia kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa giải thích rằng đây là một hậu quả của hiện tượng ông gọi là "tâm tồ".

Trái bóng tín dụng TQ

Vũ Hoàng: Xin kính chào ông Nghĩa. Thưa ông, báo cáo mới nhất của Ngân hàng Thế giới về Viễn ảnh Kinh tế Toàn cầu có gây chú ý đến một hiện tượng đáng ngại là mức nợ quá cao của tư nhân tại một số quốc gia đang phát triển. Thuộc loại cao nhất thì có Việt Nam nay đã mắc nợ đến 110% Tổng sản lượng, còn Trung Quốc thì lên tới 160%. Ngay sau đó, nguồn tin tài chính quốc tế nói đến trái bóng tín dụng của Trung Quốc có thể vỡ và gây ra một vụ khủng hoảng ngân hàng lớn chưa từng thấy trong lịch sử thế giới. Ông nghĩ sao về tin này?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chúng ta vừa chứng kiến một vụ khủng hoảng tài chính bùng nổ 5 năm trước tại các nước công nghiệp hóa Âu-Mỹ vì nạn vay tiền quá nhiều nên đến hồi trả nợ và hậu quả là nạn suy trầm kinh tế toàn cầu. Trong giai đoạn suy trầm, nhiều quốc gia cố gắng kích thích kinh tế qua biện pháp tăng chi và bơm tín dụng với lãi suất rẻ và lại gây ra nạn bong bóng đầu cơ khi người ta vay tiền quá dễ mà bắt kể đến rủi ro về sau.

Riêng tại Việt Nam và Trung Quốc là hai nước nguy danh xã hội chủ nghĩa mà thực chất là có nền chính trị độc tài và chính sách kinh tế lý tài thì người ta còn gặp một hiện tượng kinh tế chính trị học gọi là "tâm tồ", là đi tìm lợi nhuận bất chính nhờ thế lực chính trị. Hiện tượng ấy gây thêm rủi ro tài chính

và kinh tế vì những kẻ tâm tồ có thể lực đã trở thành nhóm lợi ích có thể cản trở mọi giải pháp ứng phó. Rốt cục thì ta có "thảm kịch Hamlet" là mọi người cùng chết!

Vũ Hoàng: Cuối tháng trước, trên một nhật báo Việt ngữ tại California, ông viết về hai hình thái kinh doanh của hai nhân vật vào đầu và cuối thời Chiến Quốc bên Tàu, để giải thích hiện tượng "tâm tồ". Bây giờ ông nhắc đến bi kịch Hamlet của Shakespeare để bảo là ai cũng chết! Ông hay trình bày đề tài kinh tế khô khan theo lối ví von, nhưng thưa ông, tâm tồ là gì?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Người ta gọi kinh tế học là khoa học u ám và nói về chuyện u ám với thuật ngữ chuyên môn khó hiểu thì thính giả của chúng ta càng dễ nản chí nên tôi cố trình bày chuyện khô khan bằng hình tượng phổ biến, may ra kích thích được sự theo dõi của mọi người.

Đầu thời Chiến Quốc, Phạm Lãi là nhân vật ai cũng có thể biết. Sau khi giúp Việt Vương Câu Tiễn diệt xong nước Ngô thì ông từ giã chính trị đi kinh doanh rất thành công ở xứ khác để thành nhà tư tưởng của phái "kế hoạch gia" tức là kinh tế. Vào cuối thời Chiến Quốc thì Lã Bất Vi nổi tiếng về kinh doanh chính trị, nôm na là nghề buôn vua, và có thể là bố đẻ của Tần Thủy Hoàng Đế nhưng rồi bị bạo Tần giết chết vì tội chuyên quyền. Tôi lấy hai hình tượng khá quen thuộc đó để nói về hai hình thái kinh doanh. Thứ nhất là tạo ra của cải và nhờ đó làm giàu, theo kiểu Phạm Lãi hay Đào Chu Công, là một tên khác của ông ta. Thứ hai là kiếm lời mà chẳng tạo ra của cải là kiểu của Lã Bất Vi, chỉ vì nhờ tạo cái thế chính trị.

Kinh tế học gọi lối kinh doanh nhờ gây dựng thế lực là "đi tìm tồ" hay "tâm tồ". "Tồ" chỉ có nghĩa là tiền thuê, mà được hiểu rộng là lợi nhuận nhờ làm chủ một phương tiện sản xuất. Trong trường hợp ở đây, phương tiện sản xuất đó cũng chẳng

là của mình, mà có thể sang đoạt nhờ cái quyền độc tài chính trị để trở thành độc quyền kinh doanh!

Kinh doanh tâm tở

Vũ Hoàng: *Chúng tôi hiểu ra ẩn dụ của ông khi nhớ đến một phương tiện sản xuất là đất đai và chuyện cướp đất như Ô Khâm tại Trung Quốc, Văn Giang hay Tiên Lãng ở Việt Nam. Trở lại thói "tâm tở" như ông nói thì trên lý thuyết, kinh tế học định nghĩa thế nào về việc kinh doanh như vậy?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Lê lối kinh doanh thông thường và phổ biến là tạo ra của cải trước đó chưa có nhờ một sáng kiến khai thác tài nguyên, sản phẩm hay một cơ hội sản xuất mới, rồi chia của cải đó cho mình và cho người theo một tỷ lệ có giá trị lâu dài. Hình thái kinh doanh đó góp phần cho phát triển xã hội và quốc gia. Ngược lại, tìm cách tác động vào môi trường chính trị, luật lệ hay xã hội để kiếm lời mà chẳng đóng góp gì cho sản xuất là loại kinh doanh tâm tở.

Hiện tượng đó thật ra xuất hiện ở mọi nơi nhưng dễ phát triển trong xã hội chuyên chính là nơi mà quyền lực chính trị không bị giới hạn nên dễ bị lũng đoạn từ bên trong. Tại các nước dân chủ với luật lệ rõ ràng bình đẳng trước sự phán xét của công luận, những ai muốn mua chuộc chính trường để kiếm lời thường khó làm ăn và dễ vào tù. Chỉ trong các nước độc tài, chuyện tâm tở mới dễ phát đạt. Một xứ độc tài như Việt Nam hay Trung Quốc mà theo kinh tế thị trường hay kinh tế tư bản giả hiệu thì đây là chủ nghĩa tư bản thân tộc ăn bám vào hệ thống tư bản nhà nước và các tập đoàn quốc doanh và mở ra cơ hội tâm tở.

Vũ Hoàng: *Thưa ông, ngày xưa khi hai xứ này còn theo đường lối tập trung quản lý bằng kế hoạch của nhà nước thì hiện tượng tâm tở có xảy ra không?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thưa rằng cái thói cậy thế để kiếm tiền thì nơi nào cũng có cả. Nhưng trong các nước Cộng sản u mê thì tài sản chẳng có là bao và còn bị hủy hoại nên khi cả nước còn ở vào hoàn cảnh mà các cụ ta gọi là "ăn mắm mút giò" thì chỉ có một thiểu số ra

vào cửa hàng mậu dịch Tôn Đản của lãnh đạo còn có thể chấm mút chút đỉnh chứ chưa có thể phát triển ra lê lối kinh doanh phổ biến. Đặc lợi của lãnh tụ hay tay chân thật ra chẳng thấm vào đâu nếu so với mức sống của giới trung lưu tại các nước tự do, nhờ vậy mà họ càng dễ tuyên truyền về nếp sống an bản lạc đạo, về đạo đức cách mạng linh tinh. Riêng tại Việt Nam, sự thế nó còn éo le hơn.

Vũ Hoàng: *Nó éo le ở chỗ nào thưa ông?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tầng lớp lãnh đạo thời trước kêu gọi cả nước cùng hy sinh vì lý tưởng ái quốc là tinh thần độc lập. Nhờ vậy họ lừa được quần chúng u mê và họ còn coi sự làm than khắc khổ là một đức tính, so với sự thịnh vượng của miền Nam mà họ gọi là "phồn vinh giả tạo".

Sau khi chiến thắng và có toàn quyền áp dụng lý luận Cộng sản về xây dựng xã hội chủ nghĩa thì họ làm quốc gia phá sản và kinh tế khủng hoảng nên mới phải đổi mới, tức là du nhập lý luận tư bản và áp dụng kinh tế thị trường. Nhưng gian ý của chế độ là chỉ chấp nhận tự do kinh tế có chọn lọc và vẫn giữ độc quyền chính trị nên nay mới rơi vào cái bẫy tâm tở một cách phổ biến. Chuyện éo le là họ không thể vận dụng tinh thần độc lập và ái quốc như xưa. Vì nói đến ái quốc hay độc lập là cả nước nghĩ đến mối nguy Trung Quốc tức là điều bị tuyệt đối cấm kỵ.

Lãnh đạo Hà Nội thời nay từ bỏ tinh thần đạo đức cách mạng của thế hệ trước mà vẫn nắm chặt ách độc tài đi cùng quyền quản lý đất đai, kiểm soát thông tin, với hệ thống đàn áp toả rộng. Họ tạo ra môi trường bất thường là nơi mà các phần tử gọi là khôn ngoan của xã hội đều tránh nói đến chính trị mà làm giàu nhờ tác động vào một hệ thống chính trị không ai có quyền phán xét. Đó là những kẻ tâm tở, hợp tác với chế độ để kiếm ăn và là thành phần hữu cơ của bộ máy quyền lực từ Thủ tướng trở xuống. Và họ đang làm chính sách kinh tế quốc dân cho quyền lợi riêng.

Việt Nam học được gì?

Vũ Hoàng: *Thưa ông, hình như trường hợp của Trung Quốc cũng như vậy, có phải không?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Trung Quốc là nơi xuất phát khá nhiều gương xấu cho Việt Nam!

Lãnh đạo của họ cũng khoác áo đạo đức mà con cháu đều nắm giữ vị trí then chốt về kinh tế và kinh doanh và dùng vị trí ấy lũng đoạn thượng tầng. Hậu quả là tình trạng mà kinh tế học gọi là "ỷ thế làm liều", nôm na là bất kể đến rủi ro vì tin là có thể làm lệch phép nước cho tư lợi.

Nhờ cái thế chính trị quá lớn như vậy, những kẻ tâm tở tại Việt Nam và Trung Quốc đều làm giàu rất nhanh, được dư luận quốc tế ngợi ca là đại gia, là tỷ phú. Nhưng thâm kịch ở đây khiến mọi người cùng chết là quảng đại quần chúng ở dưới khó kinh doanh hay cạnh tranh trong cảnh bất cân xứng như vậy. Cho nên, muốn thoát nghèo khổ thì phải chạy theo ảo vọng một vốn bốn lời và cũng lại cầm cố tài sản đi vay tiền đánh bạc bên các đại gia. Họ đi vay lãi rất cao vì tin rằng kiếm lời còn cao hơn nữa nên đang bị rủi ro rất nặng khi cả kiến trúc bất thường này sụp đổ. Vì vậy, các trung tâm thông tin và thẩm định của quốc tế mới nói đến nguy cơ khủng hoảng tài chính tại Trung Quốc.

Vũ Hoàng: *Một cách ngắn gọn vì thời lượng có hạn của chương trình, xin đề nghị ông trình bày cho thỉnh giả của chúng ta biết rằng quốc tế nói ra những gì về những nguy cơ đó.*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Tập đoàn Fitch chuyên về thẩm định rủi ro tài chính vừa báo động là từ 5 năm qua, khối tín dụng tại Trung Quốc đã tăng từ 9 ngàn lên 23 ngàn tỷ đôla, là mức cực lớn nếu so với con số lạc quan nhất về sản lượng kinh tế của xứ này là khoảng 8 ngàn tỷ.

Nói đến tín dụng là nói đến vay tiền mà có vay thì phải có trả. Mối nguy là do hệ thống tài chính và ngân hàng mờ ảo của họ, nhiều khoản tài trợ lại nằm ngoài lĩnh vực ngân hàng, thiếu sổ sách rõ ràng và trút vào hình thái kinh doanh đầy rủi ro của nào là tư nhân, nào là

công ty đầu tư của các địa phương hay các quỹ quản lý tài sản, nôm na là quỹ đầu cơ. Vì ý thế làm liều, người ta đã vay tiền đầu cơ và chất lên một núi nợ cao gấp đôi sản lượng kinh tế quốc dân. Khi núi nợ sụp đổ mà chắc chắn là phải sụp, chúng ta sẽ thấy sự phá sản dây chuyền còn kinh hoàng hơn những gì đã xảy ra tại Hoa Kỳ 5 năm về trước. Một chỉ dấu tiên báo là hôm thứ Sáu 14 vừa qua, Bộ Tài chính Trung Quốc thất bại khi bán công khó phiếu dưới chỉ tiêu về số lượng và với phân lời cao hơn. Nghĩa là các thị trường tài chính đã bắt đầu hoài nghi về Trung Quốc.

Tại Việt Nam thì đã đành là tình hình kinh tế cũng chẳng sáng sủa hơn mà tranh chấp chính trị giữa các thế lực "tâm tở" đang làm chính quyền bị tê liệt. Ngày xưa, người ta cứ nói đến tinh thần "tâm sự học đạo", ngày nay chính quyền mới nêu gương về cái đạo ăn cắp bằng lối tâm tở và nay mới bó tay chờ cơn khủng hoảng.

Vũ Hoàng: *Xin cảm tạ ông Nghĩa về cuộc trao đổi này. ****

toàn thế giới nhận diện nó là một chế độ cực kỳ phân dân chủ, còn tệ hại hơn chế độ phát xít, với tội ác chống nhân loại, tàn sát trong thời bình chừng 30 triệu người trong toàn Liên bang Xô viết. Đến nay không có một nhà sử học chân chính nào cho rằng trong 73 năm ấy nhân dân Nga và các dân tộc anh em từng sống chung dưới sự cai trị của đảng CS Liên Xô đã được hưởng những quyền dân chủ.

Ở nước ta cũng vậy.

Cuộc bỏ phiếu tín nhiệm lần đầu trong Quốc hội Việt Nam thành một trò cười cho nhân dân ta vốn tinh khôn, càng thêm tinh tường từ thời kỳ mở cửa, có giao lưu rộng rãi với thế giới văn minh. Bà con ta nhận ra ngay đây là một cuộc bỏ phiếu không giống ai.

Ở một nước dân chủ, các cuộc thăm dò tín nhiệm hay bỏ phiếu tín nhiệm bao giờ cũng có 2 chiều, chiều tín nhiệm và chiều không tín nhiệm. Không có nơi nào lại chỉ có một chiều chia ra 3 nấc như trong cuộc bỏ phiếu ở Quốc hội Việt Nam vừa qua; 3 nấc đó là: tín nhiệm cao, tín nhiệm và tín nhiệm thấp. Nghĩa

với tổng thống, thủ tướng theo 2 chiều, 4 nấc: tín nhiệm cao, tín nhiệm, tín nhiệm thấp và bất tín nhiệm, theo ý kiến 1 ngàn công dân đủ loại tuổi, ngành nghề và địa phương. Sau đó họ thường cộng tín nhiệm cao với tín nhiệm thành điểm tốt, cộng tín nhiệm thấp với bất tín nhiệm thành điểm xấu. Theo đó tháng 5-2012, sau khi đắc cử Tổng thống Hollande được 63% điểm tốt, nhưng tháng 4/2013, số điểm của ông bị tụt xuống 31%, là rất yếu kém; tháng 5 nhích lên 34 %, nghĩa là tín nhiệm chỉ đạt chừng 1/3.

Ta dễ dàng thấy ở Việt Nam vừa qua cho người được thăm dò 3 nấc nhưng chỉ 1 chiều, ai cũng được tín nhiệm 100% khi cộng lại 3 nấc. Đây là một kiểu hành xử tiêu biểu cho thái độ ngại dân chủ, sợ dân chủ, dị ứng với dân chủ, là dân chủ «vờ vịt», dân chủ nửa vời, vừa dân chủ vừa gò ép, gò ép là mặt chính. Để ông «Vũ Như Cần» lên ngôi, để thay –khác trước– nhưng không đổi gì hết –nghĩa là không ai bị thải loại, cả 47 vị đều có thể yên lòng tại vị, vì không có một ai bị bất tín nhiệm.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đạt tín nhiệm thấp nhất trong 47 nhân vật được thăm dò, vẫn được 210 phiếu tín nhiệm cao, bằng 42,7 %; nếu coi tín nhiệm và tín nhiệm thấp là biểu hiện của phủ định thì số phiếu này là $122 + 160 = 282$, chiếm 57,3%, ông vẫn thoát hiểm, gần như trong đường tơ kẽ tóc. Bởi vì Quốc hội đã quyết định rằng sau khi bỏ phiếu thăm dò, ai bị kém tín nhiệm lên đến 2 phần 3, tức là 66% số phiếu, thì sẽ bị đưa ra bỏ phiếu xem có bị bãi miễn hay không.

Cái tinh vi của cả bài toán gian xảo là ở đó. Cả 47 nhân vật tuy tín nhiệm cao thấp có khác nhau, và khác nhau rất rõ, nhưng tất cả đều ở trên mức an toàn. Ai cũng được Quốc hội tín nhiệm 100% hết, từ tín nhiệm cao đến tín nhiệm thấp. Về nguyên tắc không một ai bị thổi còi, bị xem xét xem có bị bãi miễn hay không.

Trong khi đó, nhà báo tự do Trương Duy Nhất ngay từ ngày 28/5 đã công bố trên mạng Một Góc Nhìn Khác của mình một bài báo

CUỘC BỎ PHIẾU CHẴNG GIỐNG AI

Bài Tin 20-06-2013

Một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm 47 viên chức cấp cao nhất của bộ máy cai trị ở Việt Nam đã được tiến hành trong Quốc hội.

Đây có thể được coi là một bước tiến của một nền dân chủ còn ở thời kỳ thực tập, sơ khởi, có phần mới lạ, vì không ăn khớp tự nhiên với một chế độ độc đảng. Về nguyên tắc cũng như trong thực tiễn, không thể có một nền nếp dân chủ có thực chất dưới một nền chuyên chính độc quyền của một đảng.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong chế độ toàn trị độc đảng ở VN không có gì khác với nền dân chủ Xô viết được thiết lập ở Liên bang Xô viết từ tháng 10 năm 1917 và sụp đổ tan tành trong tháng 8 năm 1990. Trong suốt 73 năm tồn tại, nó vỡ ngực tự cho là có bản chất dân chủ, quần chúng, tiến bộ nhất trong lịch sử loài người, nhưng công luận

là mọi đối tượng thăm dò đều chắc chắn được 100% tín nhiệm, chỉ khác ở mức độ. Cứ như cầm không ai được bày tỏ bất tín nhiệm, không tin cậy một người nào hết. Đây là thái độ cường bách thô bạo, trắng trợn. Gần như hòa cả làng. Mọi người đều được tín nhiệm như nhau là 100% khi cộng lại từ tín nhiệm thấp lên tín nhiệm cao. Không một ai bị bất tín nhiệm cả.

Hãy so sánh với việc thăm dò dư luận ở một số nước. Viện Gallup có bản doanh ở Hoa Kỳ, có cơ sở ở 25 nước, là cơ quan thăm dò dư luận lão luyện, có uy tín lớn, khi thăm dò về cá nhân hay tập thể chính phủ bao giờ cũng có 2 chiều, chiều tích cực, tín nhiệm và chiều tiêu cực, bất tín nhiệm. Ở Pháp IFOP (Institut Français Opinion Public) là cơ quan thăm dò có uy tín. Cứ hàng tháng lại ra thông báo kết quả tín nhiệm

vệ sinh này đúng là quá cao cấp rồi vì xây dựng giá gấp 4 lần nhà ở bình thường (không phải nhà vệ sinh)!”

- Bạn đọc Thế Duy bất ngờ: “Mới đọc qua tin này tôi tưởng nhà vệ sinh có bồn tắm massage, vòi sen, máy nước nóng lạnh, phòng hấp khô, trang bị thiết bị cảm ứng tự động, ai dè nhìn lại hình thì quá bất ngờ”, “nếu không xử lý vụ này triệt để, chắc sẽ còn nhiều “nhà vệ sinh trường học” kiểu này mọc lên ngổn ngang” khắp nông thôn.

- Bạn đọc Nguyễn Mạnh Hùng chia sẻ: “Tôi làm kỹ sư xây dựng hơn 12 năm. Theo tôi, nếu nhà vệ sinh như vậy giá trị đầu tư chắc chắn không quá 100 triệu đồng. Đề nghị phải thanh tra để tìm ra giá trị thực. Có như vậy sẽ phát hiện tham nhũng giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công”.

- Bạn đọc Trào Lộng: Do tình hình vàng biến động, nhà vệ sinh dát vàng cũng biến động theo ấy mà!!

- Bạn đọc Thiepcuoitro@...: Cần phải xây thêm hàng rào bảo vệ và gắn biển “Nhà vệ sinh kiểu mẫu để khách tham quan” và nên ghi vào sách kỷ lục Việt Nam.

- Bạn đọc Thienhai119@...: Nếu vật liệu được vận chuyển lên đó bằng... máy bay trực thăng thì giá đó có khi còn là rẻ.

- Bạn đọc Trần Văn Dũng: 20 triệu đồng/m² xây dựng một nhà vệ sinh quét vôi, một cái giá mà các công trình cao cấp cũng phải ngược nhìn... chạy dài!?

- Bạn đọc Bùi Danh Quang cảm thán: Không hiểu nổi... chắc là đảng làm tin chẳng? Vui lòng xem kỹ lại. Sao có chuyện vô lý thế này được?

Ngổ ngàng, ngạc nhiên

Ngay như bà Trương Thị Xuân Hồng –phó chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Ngãi– cho biết: “Tại buổi giám sát công trình vệ sinh trường Long Hiệp, tôi cũng thấy rất ngổ ngàng, ngạc nhiên vì một nhà vệ sinh bình thường cỡ vài chục triệu, trăm triệu là cùng, nhưng khi được cô hiệu phó báo là gần 600 triệu đồng, tôi phải hỏi đi hỏi lại: có phải kinh phí như thế không. Tôi cũng không bao giờ nghĩ là nhà VS đó xây đến 600 triệu đồng”. (TTONline).

Trao đổi với VnExpress.net, nhiều nhà thầu xây dựng uy tín, kinh nghiệm ở Quảng Ngãi cho biết: dù nhà vệ sinh áp dụng mẫu thiết kế công trình phụ nhỏ bé đơn giản là thế mà phải tốn kém chi phí “tư vấn”? “thiết kế”? hàng chục triệu đồng là quá vô lý. Theo giá thị trường hiện nay, xây dựng 1m² công trình phụ không cầu kỳ này chi phí khoảng 3

triệu đồng thì mỗi nhà vệ sinh 29m² đầu tư không quá 90 triệu đồng (nếu tính luôn hạng mục điện nước phụ trợ cũng không thể vượt lên trên 200 triệu) – rẻ hơn nhiều lần giá trị xây dựng dự toán mà Sở GD&ĐT Quảng Ngãi đưa ra. (VnExpress.net).

Tuy nhiên chưa hết: nhà vệ sinh 721 triệu đồng, phải xách nước giội !?!

Ngoài nhà vệ sinh nhỏ xíu nhưng giá “trên trời” 600 triệu đồng ở trường THCS Long Hiệp, huyện Minh Long (Quảng Ngãi) nói trên, còn có những nhà vệ sinh tương tự khác (cũng trong tỉnh này) giá đến 710 triệu, 721 triệu đồng. (TT 08-06-2013).

Ghi nhận tại một số nhà vệ sinh mới xây dựng ở các trường này, chúng tôi phát hiện thêm nhiều bất cập, thậm chí số vốn còn cao hơn mức 600 triệu đồng. (TTO).

Tại THCS Nghĩa Hiệp huyện Tư Nghĩa Quảng Ngãi, bên cạnh nhà vệ sinh cũ còn khá vững chắc, vẫn còn sử dụng được là nhà vệ sinh mới được xây dựng và tháp chứa nước với số vốn hơn 710 triệu đồng (từ ngân sách trong chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn). Quan sát trong nhà vệ sinh nó cũng cùng mẫu với nhà VS THCS Long Hiệp, đó là khu tiểu nam có bốn ngăn và khu tiểu nữ cũng xây ba bệ ngồi trống hươ trống hoác, dù 2 vách ngăn, không hao tốn thêm gạch xi măng là bao.

Thầy Lê Phi Hùng –hiệu trưởng nhà trường– cho biết trường nhận bàn giao và đưa vào sử dụng tháng 9-2012. Trong quá trình thi công xây dựng, nhà trường cũng có tham gia với vai trò... “quan sát viên” Còn các khâu khác thì do Sở GD-ĐT trực tiếp làm việc với nhà thầu.

Tại trường tiểu học Năng An, xã Đức Nhuận (huyện Mộ Đức) cũng được đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và tháp chứa nước với kinh phí 721 triệu đồng. Công trình vốn cao như vậy, mới đưa vào sử dụng tháng 1-2013 nhưng chất lượng công trình đã xuống cấp thấy rõ. Các van khóa vòi nước bệ tiểu ngồi nữ bị hư nên nước dùng ca mức giội và các bệ tiểu nữ cũng không có vách ngăn kín. Ông Phạm Ngọc Kim, bảo vệ nhà trường, cho biết hằng ngày ông phải xách nước dự trữ để học sinh giội mỗi khi đi vệ sinh xong. Lại phiên toái: do thiết kế không tính toán kỹ nên khi giội nước chảy ra sàn, đọng lại nền gạch ở cửa khiến rêu mọc trơn trượt, nhiều học sinh bị té ngã. Để khắc phục, nhà trường phải đục tạo rãnh lộ thiên ngay cửa ra vào để nước có lối

thoát ra ngoài.

“Nhà vệ sinh cũng cần, nhưng hiện trường có 10 phòng học cấp 4 được xây từ năm 1980 nay đã xuống cấp, hư hỏng trầm trọng. Các cột, kèo bị mối mọt có nguy cơ sập nên cứ đến năm học mới nhà trường lại phải nâng cấp, sửa chữa. Tuy nhiên do sửa chữa vá không đồng bộ nên trời mưa là dột. Để học sinh học trong những phòng học như thế, chúng tôi rất lo lắng. Nguyên vọng của trường là thay thế các phòng học cũ kỹ nhưng kiến nghị mãi vẫn chưa đến lượt” –nhà vệ sinh chưa phải là điều bức thiết– hiệu trưởng nhà trường Nguyễn Văn Khanh trần trở như vậy.

Theo báo cáo của sở GD-ĐT Quảng Ngãi, từ năm 2010 đến nay, sở đã làm chủ đầu tư xây dựng 24 công trình nước sạch, nhà vệ sinh với tổng kinh phí đầu tư hơn 12,27 tỉ đồng. Nhà vệ sinh giá thấp nhất là 300 triệu đồng và cao nhất gần 750 triệu đồng, trung bình mỗi khu nhà vệ sinh ở các trường trên 510 triệu đồng. Cao nhất là khu nhà vệ sinh trường tiểu học Bình Chánh 749 triệu đồng, trường THPT Vạn Tường hơn 688 triệu đồng, trường THPT Phạm Kiệt hơn 632 triệu đồng, trường THPT số 2 Mộ Đức hơn 628 triệu đồng, trường tiểu học Long Sơn hơn 598 triệu...

Trao đổi với Tuổi Trẻ sáng 7-6, ông Nguyễn Mạnh Hùng –trưởng Ban văn hóa xã hội HĐND tỉnh Quảng Ngãi– nói: “Là thành viên trong đoàn giám sát, trực tiếp về các công trình nhà vệ sinh và nước sạch ở trường Long Hiệp, những thực tế mà báo chí phản ánh là đúng”.

Còn ông Phạm Tấn Hoàng –giám đốc Sở Xây dựng– cho biết đối với các dự án riêng lẻ thuộc chương trình này thì mọi vấn đề như thiết kế, thẩm định dự án, quy trình xây dựng, giám sát, chất lượng công trình, giá cả, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm, sở không đủ lực lượng để kiểm tra. Sở chỉ chọn một số công trình lớn ở tỉnh để kiểm tra ngẫu nhiên rồi báo cáo chất lượng xây dựng cho UBND tỉnh. (Việt Hùng – Trà Giang -TT).

Phó Thủ tướng yêu cầu kiểm tra nhà vệ sinh ‘giá khủng’.

Trước thông tin nhà vệ sinh 29 m² kèm theo cấp nước “ngổn” đến 600 triệu đồng, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh yêu cầu Bộ NN&PTNT phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, Bộ NN & PTNT và UBND tỉnh Quảng Ngãi làm rõ sự việc nhà vệ sinh “giá khủng”, báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/6 tới.

Nhìn toàn cảnh, chúng ta những người dân “đóng thuế” nghĩ gì?? (nguồn vốn ODA thì chúng ta cũng

Bàn về điều 258 của Bộ luật Hình sự hiện hànhLs Hà Huy Sơn 17-06-2013.....

phải trả). Theo báo cáo của Sở GD-ĐT Quảng Ngãi, (từ ngân sách trong chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn) từ năm 2010 đến nay Sở đã làm chủ đầu tư xây dựng 24 công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho các trường học thuộc địa bàn huyện xã nông thôn trong Tỉnh với tổng kinh phí đã đầu tư hơn 12,27 tỉ đồng. Và theo các dự đoán sát sườn không thể tranh cãi, rất gần thực tế nói trên, tổng giá trị cụ thể thực chi trong xây dựng dù có thoải mái rộng rãi (tính luôn các hạng mục điện nước phụ trợ) cũng chỉ hết 1/3, có nghĩa khoảng hơn 4 tỷ. Số 8 tỷ “phù phép” kê thêm lên ngoài giá trị thực chi. (Ai có quyền “ăn” ngoài chủ đầu tư!?).

Nhưng không chỉ riêng tỉnh Quảng Ngãi! Cùng thời điểm triển khai đại trà “chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn” (ưu tiên cho các trường học) thuộc địa bàn huyện, xã nông thôn trên toàn quốc –mà trường hợp “ăn nhà vệ sinh” ở tỉnh Quảng Ngãi chắc chắn không là cá biệt do báo chí “nhà nước, đảng” ta vô tư bắt chọt nhìn thấy– Thử nhân lên vài chục lần dự đoán số “chênh” do “ăn toilet” học sinh như khái quát nói trên chắc chúng ta không khỏi “rùng mình”.

Hỡi ơi! Một đơn vị chuyên ngành văn hóa giáo dục xã hội tưởng chừng mang đậm sắc màu của phạm trù đạo đức: “Đào tạo và Giáo Dục” lại phạm ăn một trong những món ô uế nặng mùi nhất trên cõi đời này: “Toilet” của các cháu học sinh!?

Trong khi đó 20 ngày qua ở chốn ngục tù, có là cơm trắng, nhưng Tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ vẫn từ chối ăn để tuyệt thực vì lý tưởng hợp pháp, vì “tù quyền” của chính mình dù điều ấy có thể làm ông mất mạng! Thật nghịch lý: 1 con người dứt khoát không tìm đến cơm trắng dù biết có thể chết vì đói, còn một nhóm người không thể chết vì đói bởi dư ăn lại tìm đến một món ô uế mà cố ăn vào dù biết có khi dẫn đến cái chết vì nhiễm độc: thân bại danh liệt, nhưng họ cứ “khoái ăn” như loài cầu sục, dù món ăn có “nặng mùi”.

Sau 38 năm gọi là “giải phóng”, mãi tận hôm nay, CH/XHCN/VN vẫn là quốc gia đứng đầu về tham nhũng trên thang điểm của tổ chức “minh bạch thế giới”! Ai tham những? Chắc chắn, người dân thường không có chức quyền, 100% không ai có cơ hội! Vậy họ là ai? Hình như chúng ta không đợi và không cần câu trả lời!

<http://danlambaovn.blogspot.com>

(*) **Tiểu đề do chúng tôi đặt thêm (TDNL)**

Thời gian gần đây đã có một số người bị cơ quan điều tra bắt, khởi tố theo điều 258 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trước đây hai năm, tôi có làm người bào chữa cho một thân chủ ở Cần Thơ đã bị kết án vì điều 258. Nhận thấy điều 258 có một số điểm hạn chế, tôi đã có ý định kiến nghị với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề yêu cầu giải thích điều luật này. Vì trước đó tôi đã có một số kiến nghị với Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều luật nhưng vẫn chưa nhận được hồi âm nên tôi xin bày tỏ ở bài viết này với những người quan tâm.

Điều 258. *Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân*

1. *Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

2. *Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

Thứ nhất: Điều 258 quy định không rõ ràng, nó dễ bị áp dụng sai do vô ý và lạm dụng do cố ý. Nội dung không thể hiểu bằng một cách duy nhất, rõ ràng theo định lượng, mà việc hiểu điều luật này chủ yếu là do cảm tính vì nó không có khuôn khổ giằng buộc.

Thứ hai: Việc áp dụng điều 258 trong thực tế, các cơ quan tiến hành tố tụng thường vi phạm nguyên tắc bắt buộc của Bộ luật tố tụng hình sự là phải chứng minh hậu quả do tội phạm gây ra cho đối tượng bị hại là nhà nước, tổ chức, công dân. Chính vì nội dung không rõ ràng của điều luật nên các cơ quan điều tra có tài thánh cũng không định lượng được thiệt hại do tội phạm gây ra và rồi

đến Viện Kiểm sát và Tòa án cũng phải lờ đi vi phạm nghiêm trọng đó của cơ quan điều tra.

Thứ ba: Cho đến nay nhiều quyền tự do dân chủ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp năm 1992 nhưng đến nay đã hơn hai mươi năm chưa được luật hóa. Điều đó có nghĩa nhiều quyền tự do dân chủ của công dân chưa có quy định như thế nào là cấm, vậy thì làm sao nói là lợi dụng? Trong khi nguyên tắc chung của pháp luật là: “Công dân được làm những gì nhà nước không cấm, nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép”. Thực trạng này thì ai là người đang vi phạm pháp chế của một nhà nước pháp quyền?

Thứ tư: Về nội dung ngữ nghĩa của điều luật “*Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân*” thể hiện sự mâu thuẫn. Đã là quyền của công dân thì đương nhiên công dân được phép được sử dụng trong mọi giới hạn không gian, thời gian của pháp luật và nhà nước có nghĩa vụ phải đảm bảo các quyền ấy. Là quyền thì không thể là tội, là tội thì không thể là quyền. Không thể vừa là quyền lại vừa là tội. Đây chính là sự lập lờ, không rõ của điều 258. Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo pháp luật quy định có chức năng giải thích luật phải có văn bản hướng dẫn điều 258.

Theo quan điểm cá nhân, tôi cho rằng: Để hiện đại hóa đất nước, vẫn đề trước cả văn hóa truyền thống, giáo dục, y tế... là việc xây dựng một nhà nước pháp quyền thực sự. Cần xây dựng một văn hóa pháp luật, tôn trọng chính các nguyên tắc pháp luật chung do chính nhà nước đặt ra.

Hà Nội, ngày 17/06/2013

H. H. S.

Tác giả gửi trực tiếp cho BVN.



Lợi dụng tự do dân chủ và lợi dụng quyền lực

.....Nguyễn Hưng Quốc 19-06-2013.....

Chỉ trong hơn hai tuần, chính quyền Việt Nam ra lệnh bắt khẩn cấp hai blogger nổi tiếng ở Việt Nam: bắt Trương Duy Nhất tại Đà Nẵng vào ngày 26-5 và sau đó, bắt Phạm Viết Đào tại Hà Nội vào ngày 13-6. Cả hai đều bị buộc tội "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân" theo điều 258 Luật hình sự Việt Nam.

Trước đó, ở Việt Nam, công an và chính quyền cũng đã từng bắt bớ và kết án nhiều người với tội danh tương tự: "lợi dụng các quyền tự do dân chủ". Tôi tò mò vào đọc lại bộ Luật hình sự Việt Nam, thấy ghi:

1. Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Đọc xong, thú thực, tôi vẫn không hình dung được cụ thể cái gọi là tội "lợi dụng các quyền tự do dân chủ" ấy là như thế nào cả. Tôi sống ở Tây phương khá lâu, hiếm khi nghe đến các tội thuộc loại đó. Ở Tây phương, người ta nói nhiều đến tội lợi dụng quyền lực chứ không ai nói đến tội lợi dụng tự do dân chủ. Noam Chomsky có một cuốn sách nổi tiếng tiêu biểu cho cách nhìn ấy: *Failed States: The Abuse of Power and the Assault on Democracy* (Các nhà nước thất bại: Lợi dụng quyền lực và tấn công dân chủ) do Holt Paperbacks xuất bản năm 2007, ở đó, Chomsky tập trung sự phê phán vào chính phủ, chủ yếu là chính phủ Mỹ, trong việc can thiệp bằng quân sự vào nội bộ các nước khác.

Chomsky là một trí thức khuynh tả nổi tiếng vừa như một người có

những suy nghĩ độc lập vừa như một người chống chính phủ (Mỹ) đến mức cực đoan, do đó, ông vừa được nể trọng vừa bị phê phán gay gắt bởi chính giới trí thức Mỹ. Tuy nhiên, điều ông nhấn mạnh hoàn toàn đúng: điều đáng lo ngại trong việc bảo vệ tự do và dân chủ không phải là vấn đề lợi dụng hay lạm dụng các quyền tự do dân chủ của dân chúng mà chính là việc lợi dụng và lạm dụng quyền lực của những kẻ cầm quyền. Có thể nói nếu bản chất của dân chủ là vấn đề phân quyền và kiểm soát quyền lực, nguy cơ lớn nhất mà mọi nền dân chủ lúc nào cũng phải đối diện là việc lợi dụng quyền lực. Nói đến nhu cầu hoàn thiện dân chủ chủ yếu là nói đến việc hoàn thiện các phương thức hạn chế các sự lợi dụng và lạm dụng ấy.

Cách nói "lợi dụng các quyền tự do dân chủ" của chính quyền Việt Nam, vốn rất xa lạ với thế giới Tây phương, vừa nghịch lý vừa vô lý.

Nó nghịch lý ở nhiều điểm. Thứ nhất, trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay, ai cũng biết dân chúng không có nhiều tự do dân chủ để lợi dụng. Thứ hai, nói đến lợi dụng là nói đến giới hạn, một người bị buộc tội là lợi dụng một cái gì đó khi người ấy vượt qua khỏi cái giới hạn mà nó cho phép; tuy nhiên, tự do của mỗi người vốn lại vô giới hạn trong chừng mực nó không đụng đến tự do của người khác. Như vậy, ở đây sẽ có ba trường hợp: Một, đối với những lãnh vực hoàn toàn không có quan hệ đến người khác, đến bất cứ ai cả, tôi có quyền tự do tuyệt đối; hai, tôi phải biết dừng lại khi chạm đến biên giới của quyền tự do của người khác (ví dụ, tôi có thể nói bất cứ điều gì về tôi nhưng tôi lại không có quyền bới móc đời tư của người khác; tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi sẽ không bị buộc tội là lợi dụng tự do của tôi mà là tội xâm phạm vào đời tư người khác hoặc làm hại đến thanh danh người khác); và ba, cái gọi là "biên giới" của tự do của mỗi người lại

không phải là một cái khung cố định: một số người, khi quyết định tham gia vào chính sự, trở thành một thứ nhân vật công cộng (public figure), đã mặc nhiên tự nguyện hy sinh phần lớn cái gọi là riêng tư của mình: Với những người ấy, việc vạch trần nhiều chi tiết thuộc về đời tư, ví dụ thu nhập hay tài sản của họ hoặc gia đình họ, không còn bị xem là xâm phạm vào đời tư của nhau nữa. Trong cả ba trường hợp ấy, cái gọi là lợi dụng quyền tự do không hề hiện hữu. Thứ ba, cách nói lợi dụng dân chủ lại càng nghịch lý vì dân chủ, tự bản chất, là quyền từ dưới lên (của dân chúng đối với giới lãnh đạo qua việc bầu cử cũng như phê bình và kiểm tra), nhưng trên thực tế, về phương diện cơ cấu, lại thuộc về phía trên, ở những người cầm quyền: Chỉ có những người cầm quyền mới có thể lợi dụng dân chủ; với dân chúng, những người thấp cổ bé miệng thì vô phương.

Hơn nữa, việc lên án các hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ của dân chúng còn vô lý vì ở Việt Nam hiện nay, nguy cơ phổ biến và trầm trọng nhất, có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của mọi người và vận mệnh của đất nước nhất, chính là việc lợi dụng quyền lực chứ không phải là lợi dụng tự do dân chủ. Tham nhũng: lợi dụng quyền lực. Mua quan bán chức: lợi dụng quyền lực. Đưa con cháu mình vào những chức vụ vượt quá khả năng và không đúng quy định về bổ dụng: lợi dụng quyền lực. Tạo cơ hội cho thân nhân làm giàu một cách bất chính: lợi dụng quyền lực. Trán áp các quyền tự do căn bản và các biểu hiện căn bản của dân chủ: lợi dụng quyền lực. Chà đạp lên nhân quyền, bắt bớ những người không làm gì khác ngoài việc phát biểu ý kiến và chính kiến của mình: lợi dụng quyền lực. Khăng định thể lãnh đạo độc tôn của đảng mình, bất chấp nguyện vọng của dân chúng, yêu cầu của dân chủ và xu hướng phát triển của nhân loại: lợi dụng quyền lực.

Ở Việt Nam hiện nay, nhìn đâu cũng thấy lợi dụng quyền lực. Quyền lực nhỏ: lợi dụng ít; quyền lực lớn: lợi dụng nhiều. Lợi dụng

quyền lực từ tên công an đứng đường đến các bộ trưởng, các thứ trưởng, thủ tướng, chủ tịch nước và vô số những kẻ gọi là lãnh đạo chủ chốt khác. Tai họa lớn nhất mà dân chúng Việt Nam phải gánh chịu hiện nay là lợi dụng quyền lực. Nhu cầu khẩn thiết nhất để xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và phát triển cao phải bắt đầu từ một điểm chính: hạn chế lợi dụng quyền lực.

Bất bớ và trấn áp những người dân bình thường với tội danh "lợi dụng các quyền tự do dân chủ" là một cách lợi dụng quyền lực một cách thô bạo. Và trơ trẽn. Trơ trẽn vì nó đánh tráo khái niệm "lợi dụng".*****

mà ra. Hai anh là "nhà báo đỏ" tự phục hồi tư cách nhà báo của mình thông qua trang blog để từ đó có thể tự do viết, tự do phê phán và quan trọng nhất là tự do vạch mặt chỉ tên những quan lại đang đào tường khoét vách căn nhà Việt Nam.

Cả hai anh cùng giống nhau một điểm: không sợ hãi.

Hai anh cũng có điểm khác nhau rất lớn: Nhất bầm vằm cả bộ máy chính phủ vì đã ăn bẩn, phá hoại, khoát lác, ngu ngốc và tác hại dân lành. Nhất không đăng bài của ai. Anh cũng không dông dài, bài nào cũng chỉ vài dòng nhưng ngắn gọn và sắc bén như dao cạo.

Phạm Viết Đào thì khác, anh chọn đăng những bài phản biện đối

Một con số khác, có thể áp dụng cho một nhà báo khác: **263**, cho nhà báo Huy Đức.

Hai sáu ba là tội cố ý làm lộ bí mật Nhà nước; tội chiếm đoạt, mua bán, tiêu huỷ tài liệu bí mật Nhà nước.

Người nào cố ý làm lộ bí mật Nhà nước hoặc chiếm đoạt, mua bán, tiêu huỷ tài liệu bí mật Nhà nước. Phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm. Phạm tội gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

Nhà báo Huy Đức với tác phẩm "Bên thắng cuộc" nếu bị ghép vào tội danh này thì cũng không làm ai ngạc nhiên, ngoại trừ những con lừa biết đọc chữ.

Trong cuốn sách đồ sộ này, hàng ngàn chi tiết có thể xem như bí mật quốc gia mặc dù chúng đã xảy ra hơn 30 năm về trước. Huy Đức tìm nó ở đâu và bằng cách nào nhà nước không cần biết. Có điều chắc chắn rằng những tiết lộ của anh là khả tín vì có chứng cứ. Từ những chứng cứ ấy nhà nước dễ dàng khẳng định chúng là tài sản, là bí mật quốc gia vì liên quan đến các nhân vật lịch sử, dính liền tới cuộc chiến tranh "thần thánh" cũng như những sai lầm mà lãnh đạo đang nỗ lực sửa chữa.

Tuy nhiên nhà nước có cho phép đâu mà anh dám phát tán những tài liệu tuyệt mật này?

Trên facebook, Huy Đức viết anh đang già từ nước Mỹ. Anh trở về vì hương thơm của nước mắm và vị ngọt ngào của tô phở quê hương.

Khó ai tin điều này mặc dù đó là tâm sự đáng lòng của một nhà báo tầm cỡ. Huy Đức không chấp nhận ở lại nước Mỹ mặc dù anh biết chắc khi về lại quê nhà là bước vào địa ngục. Nơi đó ngọn lửa căm thù sự thật đang chờ để thiêu rụi một con người, một ý chí.

Trương Duy Nhất, Phạm Viết Đào cũng không ngại thơ gì khi viết trên trang blog của họ những bài viết có thể lật đổ cả một thể chế. Họ biết sẽ bị bắt, sẽ bị cầm tù và có thể chết nếu sức khỏe không đủ để trang trải cái án dành cho họ.

NHỮNG CON SỐ ĐÁNG NGUYỄN RỦA

Cánh Cò 17-06-2013

Khi Trương Duy Nhất bị bắt, nhiều người khẳng định anh là một thành viên trong các phe phái đang đấu đá với nhau và bị bắt vì phe của anh yếu hơn phe kia.

Phạm Viết Đào bị bắt, người ta lại tiếp tục khẳng định sự chống nhau trong các phe ngày một ác liệt và đến hồi gay cấn.

Có điều không ai xác định được Đào hay Nhất thuộc phe nào. Hai người có cùng phe với nhau hay không. Nếu cùng một phe thì cái ông chủ mà hai anh theo thật hèn, có hai cây viết đầy bản lĩnh như vậy mà không biết bảo vệ để cho kẻ thù tiêu diệt. Thật đáng hổ thẹn.

Nếu hai anh khác phe thì sao? Vậy thì xem như cân bằng lực lượng. Bên tám lạng kẻ nửa cân. Người thua trong cuộc cờ này chính là hai anh, phục vụ cho những kẻ không xứng đáng, vì khi hai anh bị bắt, bị dẫn đi như tội phạm nguy hiểm, họ im lặng hoàn toàn. Không ai lên tiếng, không ai bênh vực và người ta xem như hai con chột bị gạt ra khỏi ván cờ chính trị.

Nhưng nếu một mệnh đề khác được đặt ra: Không ai trong hai anh là tôi tớ cho bất cứ thế lực nào. Hai anh thuộc loại làm báo ngang tàng, không khuất phục bọn quan lại đồ vì hai anh cũng từ cái lò đào tạo ấy

với cá nhân lãnh đạo còn riêng anh thì chăm chú tới một vấn đề cốt lõi trong toàn bộ hàng trăm bài phỏng vấn, phóng sự, video clip tập trung vào chủ đề cuộc chiến tranh biên giới. Đào bị bắt khi ông Trương Tấn Sang sắp sang Trung Quốc khiến người ta lại một phen liên tưởng tới yếu tố Trung Quốc.

Hai con người cụ thể này vốn có nhiều khác biệt nhưng khi bị bắt thì lại giống nhau ở ba con số: **258**.

Hai năm tám. Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Câu cú đúng là chỉ có đất nước mình mới có. Quyền tự do dân chủ do hiến pháp quy định, chúng có chương, có hồi, có vai ác, vai lành, nhưng người dân không có quyền trao đổi để hoàn thiện nên dân chủ do nhà nước tập trung quản lý. Cái dân chủ mơ hồ và bất định ấy làm sao hại được ai nếu không muốn nói là chỉ tự hại được mình khi nghe theo lời tuyên truyền của nhà nước để thực hiện quyền làm chủ rất bằng quơ và đầy trúc trắc, để rồi sau đó tự đưa tay vào còng với những con số **79, 88**, bây giờ là **258**.

Những con số làm cho hiến pháp Việt Nam đáng xấu hổ. Những con số bị ghét bỏ và căm thù.

ĐIỀU 258 VÀ SỰ LẠM DỤNG QUYỀN LỰC

.....*Thanh Quang RFA 24-06-2013*.....

Cả ba người đều ý thức được việc họ làm. Vì vậy những ai còn ngây thơ nghĩ rằng họ đang bị điều gì đó dẫn dắt thì hãy nên xem lại. Ba con người này tuy mỗi người một tố chất, một tính cách và một cuộc đời nhưng trên hết họ là ba nhà báo chân chính.

Họ dám đổi cả sinh mạng cho bài viết, cho tác phẩm. Họ từ chối các đặc ân mà nhà nước ban cho mà đổi lại sẽ trở thành một nhà báo tầm thường, mang chiếc hàm thiếc của những con ngựa thồ lọc cọc chạy trên 700 tờ báo lớn nhỏ.

Đặc ân mà họ từ chối nhận lãnh là sự ngờ nghệch do chấp nhận tầy nã. Không dị ứng với những con đường một chiều trong truyền thông. Biết cúi đầu trước những ông tổng biên tập có lá gan của một con giun, và gò lưng trước đồng tiền kiếm được từ những bài không đáng mang tên họ.

Mỗi người trong họ có một chỗ dựa để viết.

Phạm Viết Đào dựa vào những bóng ma, những oan hồn bộ đội trong đó có người em trai cật ruột đã hy sinh.

Trương Duy Nhất dựa vào những oan khuất, khốn nạn của dân tình mà viết.

Chỗ dựa của Huy Đức không phải là con người đang sống. Anh dựa vào sự thật lịch sử để viết. Anh tẩm gột bộ mặt lịch sử cận đại Việt Nam để trả lại những gì mà nó vốn có.

Tiếc thay, người Cộng sản không bao giờ yêu sự thật. Nếu họ yêu và theo đuổi sự thật như họ luôn rêu rao thì Huy Đức sẽ không có cơ hội viết Bên thắng cuộc. Phạm Viết Đào sẽ không có cơ hội đòi hỏi trả lại công đạo cho chiến sĩ trận vong trong cuộc chiến 1979 và Trương Duy Nhất cũng sẽ trở thành ló bịch khi một mực kêu rêu lãnh đạo là những kẻ không đáng mang thân phận của một con người nói chi là con người có vai có vế.



Hồi tháng Hai vừa rồi, Tổ chức Theo dõi Nhân quyền Human Rights Watch công bố Bản Phúc trình Toàn cầu năm 2013 lưu ý “Tình hình nhân quyền ở Việt Nam lại thụt lùi thêm một bước nữa...” Khi nhà cầm quyền “theo đuổi chính sách cứng rắn để đối phó với những biểu hiện bất mãn về chính trị, xã hội và kinh tế trong nước đang ngày một gia tăng”.

Human Rights Watch cũng không quên báo động rằng “Các bloggers và nhiều người khác tham gia đóng góp tiếng nói phê phán quan chức và chính sách nhà nước, để rồi nhiều người bị bắt và xử tù”, và số nhà hoạt động “bị kết án và xử nhiều năm tù theo các điều 79 (lật đổ), 87 (phá hoại đoàn kết), 88 (tuyên truyền chống nhà nước), 89 (phá rối an ninh) và 258 (xâm phạm lợi ích nhà nước) của bộ luật hình sự” đang gia tăng đáng kể.

Điều 258

Nhắc đến điều 258, thì mới đây, trong vòng chưa đầy một tháng, có 3 bloggers tâm huyết với đất nước là nhà báo Trương Duy Nhất, nhà văn Phạm Viết Đào và chuyên viên máy tính Đinh Nhật Uy bị bắt nhân danh điều 258.

Qua bài “Điều 258, chúng ta và truyện ngụ ngôn bó đũa”, blogger Admin J báo động rằng:

“Điều 258 - cái cớ đủ ‘linh hoạt’ để bỏ tù cả 90 triệu người Việt Nam - lẽ ra phải được xem như một sự xúc phạm ghê gớm đến từ cách con người và thể diện dân tộc. Nó còn phải được nhìn nhận như một họng súng chĩa vào toàn thể phong trào yêu nước, đe dọa toàn thể những con người khao khát tiến bộ và tự do. Với tất cả những lí do ấy, chúng ta cần bênh vực một cách mạnh mẽ những nạn nhân chính thức và dự khuyết của điều 258, và đồng thanh lên án mưu đồ hiểm ác đằng sau luật này.”

Khi đề cập đến điều 258 quy định về “Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”, ký giả Trương Minh Đức nêu lên câu hỏi rằng những bloggers bị buộc tội “đã xâm phạm lợi ích của nhà nước nào? của công dân nào?... Hay đảng CSVN đang bảo vệ cho lợi ích của công dân Trung Quốc và nhà cầm quyền Trung Quốc?”

Và ký giả Trương Minh Đức cảnh báo: “Điều 258 Bộ luật Hình sự hiện nay được làm ‘cái đuôi’ cho điều 88 Bộ luật Hình sự, bởi nó vô hình chung cho đảng CSVN chụp bắt cứ ai cái tội

nói xấu và chống lại một chế độ độc tài đảng trị như Việt Nam hiện nay.”

Đâu là Quyền công dân?

Khi “Bàn về điều 258 của Bộ luật hình sự hiện hành”, LS Hà Huy Sơn nhận xét rằng điều 258 này quy định “không rõ ràng”, “dễ bị áp dụng sai do vô ý hay lạm dụng do cố ý” khi nội dung của nó “không thể hiểu bằng một cách duy nhất” và hiểu điều luật này “chủ yếu là do cảm tính”. Chính vì nội dung không rõ ràng như vậy nên các cơ quan điều tra “có tài thánh cũng không định lượng được thiệt hại do tội phạm gây ra và rồi đến Viện Kiểm sát và Tòa án cũng phải lờ đi vi phạm nghiêm trọng đó của cơ quan điều tra”.

LS Hà Huy Sơn nhân tiện lưu ý đến nhiều quyền tự do, dân chủ của người dân được quy định trong Hiến pháp 1992 nhưng cho đến nay - đã hơn 2 thập niên- vẫn chưa được luật hoá, chưa rõ bị cấm như thế nào, thì “*làm sao nói là lợi dụng (các quyền tự do dân chủ)?*”. Nguyên tắc chung của pháp luật là “*Công dân được làm những gì nhà nước không cấm, nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật cho phép*”. Như vậy, LS Hà Huy Sơn hỏi tiếp, “*Thực trạng này thì ai là người đang vi phạm pháp chế của một nhà nước pháp quyền?*”.

LS Hà Huy Sơn cũng nhận thấy một điểm “mâu thuẫn” và “lập lờ” của điều 258 vốn quy định “Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”.

Theo LS Hà Huy Sơn thì “đã là quyền của công dân thì đương nhiên công dân được phép được sử dụng trong mọi giới hạn không gian, thời gian của pháp luật, và nhà nước có nghĩa vụ phải đảm bảo các quyền ấy. Là quyền thì không thể là tội, là tội thì không thể là quyền. Không thể vừa là quyền lại vừa là tội”.

Ai lợi dụng?

Blogger Nguyễn Hưng Quốc sau khi đọc xong điều 258 Luật hình sự VN đã “thú thực” rằng ông “không hình dung được cụ thể cái gọi là tội ‘lợi dụng các quyền tự do dân chủ’ ấy là như thế nào cả!”

GS Nguyễn Hưng Quốc lưu ý rằng ở Tây phương, người ta nói nhiều đến “tội lợi dụng quyền lực” chứ không ai nói đến “tội lợi dụng tự do dân chủ”. GS Nguyễn Hưng Quốc trích dẫn lời học giả Noam Chomsky nhấn mạnh rằng: “*Điều đáng lo ngại trong việc bảo vệ tự do và dân chủ*

không phải là vấn đề lợi dụng hay lạm dụng các quyền tự do dân chủ của dân chúng, mà chính là việc lợi dụng và lạm dụng quyền lực của những kẻ cầm quyền”.

Do đó, theo nhận xét của GS Nguyễn Hưng Quốc, cách nói “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” của giới cầm quyền VN “vừa nghịch lý vừa vô lý”. Nó nghịch lý vì:

Thứ nhất, trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay, ai cũng biết dân chúng không có nhiều tự do dân chủ để lợi dụng.

Thứ hai, cái gọi là lợi dụng quyền tự do không hề hiện hữu.

Thứ ba, cách nói lợi dụng dân chủ lại càng nghịch lý vì dân chủ, tự bản chất, là quyền từ dưới lên (của dân chúng đối với giới lãnh đạo qua việc bầu cử cũng như phê bình và kiểm tra), nhưng trên thực tế, về phương diện cơ cấu, lại thuộc về phía trên, ở những người cầm quyền: Chỉ có những người cầm quyền mới có thể lợi dụng dân chủ; với dân chúng, những người thấp cổ bé miệng thì vô phương.

GS Nguyễn Hưng Quốc nhấn mạnh rằng việc giới cầm quyền lên án người dân - ở đây là những người yêu nước- có hành vi “lợi dụng quyền tự do dân chủ” là điều vô lý vì trong bối cảnh xã hội VN ngày nay, nhìn đâu cũng thấy lợi dụng quyền lực”. GS Nguyễn Hưng Quốc phân tích:

“Việc lên án các hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ của dân chúng vô lý vì ở VN hiện nay, nguy cơ phổ biến và trầm trọng nhất, có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của mọi người và vận mệnh của đất nước nhất, chính là việc lợi dụng quyền lực chứ không phải là lợi dụng tự do dân chủ.

Tham nhũng: lợi dụng quyền lực. Mua quan bán chức: lợi dụng quyền lực. Đưa con cháu mình vào những chức vụ vượt quá khả năng và không đúng quy định về bổ dụng: lợi dụng quyền lực. Tạo cơ hội cho thân nhân làm giàu một cách bất chính: lợi dụng quyền lực.

Trấn áp các quyền tự do căn bản và các biểu hiện căn bản của dân chủ: lợi dụng quyền lực. Chà đạp lên nhân quyền, bắt bớ những người không làm gì khác ngoài việc phát biểu ý kiến và chính kiến của mình: lợi dụng quyền lực.

Khẳng định thể lãnh đạo độc tôn của đảng mình, bắt chấp nguyện vọng của dân chúng, yêu cầu của dân chủ và xu hướng phát triển của nhân loại: lợi dụng quyền lực.”

Do đó, theo GS Nguyễn Hưng Quốc, hành động của giới cầm quyền đàn áp, bắt bớ, tù đày người dân yêu

nước hiện nay bằng điều 258 với bình phong “lợi dụng các quyền tự do dân chủ” là chính nhà cầm quyền đã “lợi dụng quyền lực một cách thô bạo. Và trơ trẽn. Trơ trên vì nó đánh tráo khái niệm ‘lợi dụng’”.

Một cái nhìn sai lệch

Qua bài “Điều 258: Quá tội nghiệp cho tự do dân chủ”, blogger Huỳnh Ngọc Chênh báo động rằng “Sự tồn tại của điều 258 làm mọi người có cái nhìn sai lệch về tự do dân chủ”.

Nhà báo Huỳnh Ngọc Chênh khẳng định là ở tất cả những đất nước tự do dân chủ thực sự, không hề có điều 258 trong bộ luật hình sự của họ:

“Chưa hề thấy dân chúng trong các nhà nước tự do dân chủ trên thế giới lợi dụng các quyền tự do dân chủ để làm hại đất nước hay lợi ích hợp pháp của cá nhân nào.

Có chăng là họ lợi dụng tự do dân chủ để mưu cầu một cuộc sống tốt đẹp cho họ hoặc họ lợi dụng tự do dân chủ để truất phế ngay tức khắc một chế độ thối nát, một cá nhân lãnh đạo chưa tốt để đưa lên một cá nhân lãnh đạo khác tốt hơn, một chế độ mới hoàn thiện hơn nhằm mang lại những điều tốt đẹp cho đất nước họ. Họ làm việc đó thông qua biểu tình gây sức ép hoặc đơn giản thông qua bầu cử tự do”.

Nhà báo Huỳnh Ngọc Chênh mô tả: “Kéo dài trong bóng đêm của chế độ độc tài phong kiến rồi chế độ thực dân áp bức cho đến gần cuối thế kỷ 20, đất nước ta mới được hoàn toàn thống nhất và xây dựng nên chế độ mới trên toàn quốc: Chế độ CS.

Chế độ CS nhưng mà dân chủ, không những thế mà còn “tự do dân chủ gấp vạn lần” các chế độ đang hiện hành trên thế giới, như tuyên bố của miệng của nhiều lãnh tụ CS.

KHIẾU KIẾN ĐẤT ĐAI: UNG THƯ MẢN TÍNH

.....**Lê Diễn Đức 24-06-2013**.....

Quốc hội Việt Nam khóa 13 đã kết thúc kỳ họp thứ 5 chiều 21-06-2013 và hoãn thông qua Luật Đất đai sửa đổi.

Có đến 292/348 đại biểu Quốc hội đề nghị lùi thời hạn thông qua Luật Đất đai sửa đổi dời sang kỳ họp thứ 6 sẽ diễn ra vào tháng 10 tới. Quốc hội cũng thông qua ba nghị quyết, trong đó có “Nghị quyết kéo dài thời hạn sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản và làm muối của hộ gia đình, cá nhân”. Như vậy, những người đang sử dụng đất nông nghiệp mà đến năm 2013 này tới hạn 20 năm quyền sử dụng, có thể tiếp tục khai thác cho đến khi Quốc hội có quyết định mới.

Cuộc thảo luận về quyền sở hữu đất đã cho thấy sự lúng túng trong chính sách của nhà nước Việt Nam. Đa dạng hoá quyền sở hữu đất trở thành nhu cầu bức thiết của xã hội.

Theo RFA, trong bài “Khi đất đai là gần bó máu thịt”, “báo cáo trình trước Quốc hội có gần 7 triệu lượt ý kiến nhân dân góp ý dự thảo luật đất đai

Và không chỉ khẳng định bằng miệng, tự do dân chủ còn được xác định rõ qua hiến pháp và thể hiện ra các quyền làm người phổ quát được công nhận như: Tự do đi lại, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do hội họp, tự do biểu tình, tự do lập hội...

Sống quá lâu từ đời này qua đời khác dưới các chế độ độc tài áp bức không có chút tự do, nay được hít thở không khí dân chủ tự do tươi đẹp, người dân sung sướng lắm. Nhẽ ra người dân được thụ hưởng tự do dân chủ, được lợi dụng tự do dân chủ để sống cho ra sống...”

Nhưng, blogger Huỳnh Ngọc Chênh nhấn mạnh, “đó chỉ là lý thuyết, còn trên thực tế thì khác xa”.

Nhà báo Huỳnh Ngọc Chênh cũng không quên tố đậm “bức tranh tương phản” rằng trong khi các bloggers, vì quê hương dân tộc, đã nói lên tâm tư, suy nghĩ cùng nhận thức của mình để rồi bị những “cái còng 88” bởi thêm điều 258 “khá mông lung” quy chụp tội gọi là “lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”, thì “Điều 258 dường như chỉ đi theo một chiều là nhắm vào những cá nhân xâm phạm đến lợi ích của các đối tượng là Nhà nước, tổ chức đảng và các cán bộ cao cấp.

Đến nay, chưa thấy có chiều ngược lại là: Cơ quan Nhà nước, các tổ chức đảng, cán bộ cao cấp bị đưa ra tòa vì tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích cá nhân” của người dân, nhất là người dân yêu nước”.

Như vậy, nhà báo Huỳnh Ngọc Chênh than rằng: việc giới cầm quyền khởi tố các bloggers theo điều 258 “vừa mơ hồ lại vừa tội nghiệp cho tự do dân chủ quá”. ♦♦♦♦♦♦♦♦♦♦

sửa đổi và khẳng định sự đồng tình với quy định “sở hữu toàn dân”, thế nhưng đại biểu Nguyễn Bá Thuyền (tỉnh Lâm Đồng) lại tỏ rõ sự băn khoăn khi ông nhấn mạnh rằng: khi tiếp xúc với cử tri thì đa số nhân dân lại đề nghị quyền sở hữu về đất ở, không giống với những gì mà báo cáo tổng hợp.

Ông Thuyền khẳng định “báo cáo tổng hợp nói đa số nhân dân đồng tình, nhưng theo tôi không phải như thế. Chúng ta viết như thế hơi chủ quan, bởi đa số nhân dân người ta muốn sở hữu về đất ở, chứ không phải như chúng ta tổng hợp”.

Đất đai trở thành nguồn tài nguyên, phương tiện hiệu quả nhất trong những năm qua. Các quan chức có quyền cùng các nhóm thân hữu, tranh nhau chiếm đoạt và giàu có bất ngờ nhờ đầu cơ, trục lợi từ bất động sản.

Với độc quyền lãnh đạo, ĐCSVN đã thâm tóm toàn bộ đất đai của cả nước vào tay mình mà thực chất là vào một nhóm quan tham và toàn quyền định đoạt.

Bài “Vietnams Bauern wehren sich”, đăng trên tờ “Neue Zürcher Zeitung” ngày 03-04-2012 viết:

“Các quan chức tham nhũng khó có thể chống lại sự cám dỗ là nhượng đất cho các công ty tài chính nhiều tiền hoặc các nhà đầu tư thay vì phân bổ đất cho nông dân. Tiền hối lộ cho họ rất hậu do giá đất tăng nhanh chóng. Những ai muốn thừa kiện tại tòa án đều có nguy cơ là đơn kiện bị từ chối bởi ngành tư pháp thiên vị, hoặc bản án không được thực hiện. (...) Một điều không ít xảy ra là các cơ quan nhà nước cũng đã sử dụng một lý do không rõ ràng là vì “lợi ích công cộng” nhằm kết thúc quyền sử dụng đất (của người dân) một cách nhanh chóng”.

Cứ tưởng rằng hết lòng theo đảng, người nông dân cam chịu nặng nề nhất trong cuộc chiến giữ nước và dựng nước sẽ có được sự đền bù xứng đáng trong tinh thần “người cày có ruộng”. Nhưng với những “chông đơn khiếu nại nặng hơn cả dãy Trường Sơn”, người nông dân đã phải khoả thân phản kháng, tự thiêu và vật vã ăn nằm

trên các vườn hoa Mai Xuân Thưởng, Lý Tự Trọng. Không những thế họ còn bị đánh đập, bị hốt và bắt giữ cách thô bạo dã man.

Mất đất, nguồn sống duy nhất, họ đã phải bỏ quê hương, từ các miền quê nghèo Nam Định, Thanh Hóa, Thái Bình lên Hà Nội kiếm sống, hình thành những làng lao động giữa thủ đô.

“*Dân cày bị mất ruộng. Biết kiếm việc gì làm. Nhìn cao ốc ngất ngưỡng. Mà ruột tím gan bầm!*” (Thơ trái luật – thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh)

Theo Huỳnh Phong Tranh, Tổng Thanh tra Chính phủ, từ năm 2008–2011 đã có trên 1.571.500 lượt người đến khiếu nại tố cáo và cơ quan nhà nước tiếp nhận, xử lý 672.990 đơn thư. Có tới 70% khiếu nại của công dân có liên quan đến đất đai mà nhiều nhất là khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Trong bài “Thâu tóm đất đai”, nhà văn Phạm Đình Trọng viết:

“Thâu tóm đất đai đã tạo ra dòng người dân oan khiếu kiện đất đai kéo dài vô tận trên cả nước và kéo dài vô tận trong thời gian, đã làm hư hỏng nhiều quan chức trong bộ máy nhà nước. Thâu tóm đất đai, một người đơn độc không thể làm được mà phải là cả một hệ thống quyền lực nhà nước. Thâu tóm đất đai đã làm cho cả một hệ thống quyền lực nhà nước đối lập với dân, làm tha hóa bộ máy nhà nước, gây mất ổn định xã hội, thủ tiêu thể mạnh của những vùng đất đặc thù, làm mất mát, hao hụt, hoang phí rất lớn đất vàng, đất bạc của nông nghiệp, đẩy nhiều gia đình nông dân vào cảnh khốn cùng, không còn đường sống.

Thâu tóm đất đai đã tàn phá cả cơ cấu, nền tảng xã hội, phá nát cả qui hoạch tổng thể, hợp lí của đất nước, gây nguy hại lớn lao và lâu dài gấp nhiều lần thâu tóm ngân hàng lại chưa được coi là tội phạm nên thâu tóm đất đai đã ngang nhiên diễn ra từ hàng chục năm nay và đang diễn ra quyết liệt, rộng khắp trên cả nước”.

Bài học từ Tiên Lãng, Hải Phòng vẫn còn nóng. Phiên tòa phúc thẩm vẫn bỏ ngõ. Những người nông dân

bám đất, quyết tâm bảo vệ thành quả của mình trước một vụ cưỡng chế hoàn toàn sai pháp luật đã phải chịu án tù nặng nề, bất công hơn cả giai đoạn thời thuộc Pháp. Sự tranh chấp đất đai vì bất công và phi lý diễn ra hàng ngày, dường như khắp trên mọi miền đất nước.

Phản đối việc đưa hàng ngàn công an, cảnh sát cưỡng chế đất của nông dân ba xã huyện Văn Giang, Hưng Yên, giao cho doanh nghiệp tư nhân xây dựng dự án Ecopark, hồi tháng 4-2012, bà Lê Hiền Đức, công dân chống tham nhũng nổi tiếng trong bài “Phản cách mạng đã rõ ràng” viết:

“Đảng Cộng sản và Nhà nước CHXHCN Việt Nam thừa nhận ở VN, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai rất chồng chéo, rắc rối, có nhiều thiếu sót và mâu thuẫn nhau. Nhưng ai là tác giả của chúng? Chính là họ. Ai được hưởng lợi từ chúng? Cũng chính là họ”.

“Cuộc cách mạng mà lớp người chúng tôi đã tham gia 60-70 năm trước nay đã bị phản bội một cách trắng trợn, triệt để. Công hữu, sở hữu toàn dân chỉ là chiêu bài để tư hữu hoá, tư nhân hoá, biến của chung thành của riêng”.

Vụ án bà Trần Thị Sương, anh hùng lao động của Nông trường Sông Hậu, là biểu hiện của tình trạng cướp đất và bắt chấp công lý. Nó không phải là bài toán của quan lại địa phương mà là mưu toan chung của cả nhóm lợi ích từ trung ương, chà đạp lên đạo đức, sẵn sàng đẩy nông dân vào đường cùng bằng các thủ đoạn bỉ ổi và gian trá nhất.

Việt Nam hiện có khoảng 60,4 triệu người ở khu vực nông thôn. Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc, thu nhập của hai phần ba dân số từ 88 triệu người Việt Nam lệ thuộc vào ngành nông nghiệp. Vì thế, cũng theo RFA, bà Phạm Chi Lan, nói:

“Tôi rất tiếc là trong bản dự thảo hiện nay Nhà nước vẫn còn khuyến khích duy trì quyền sở hữu của Nhà nước về đất đai. Tôi là một trong những người đã có đề xuất khi sửa đổi luật đất đai, nên công nhận nhiều hình thức sở hữu khác nhau. Nhà nước cần chấp nhận một loại

hình sở hữu tư nhân cho đất đai, thí dụ như của nông dân, vì VN vẫn là một nước vẫn dựa rất nặng vào nông nghiệp, nông dân là một lực lượng rất lớn trong xã hội, kể cả trong lực lượng lao động của VN. Vì thế tôi rất thiên về hướng công nhận sở hữu tư nhân về đất đai cho nông nghiệp hoặc cho mục đích canh tác”.

Tôi không tin nếu kỳ họp này Quốc hội vẫn cứ thông qua Luật Đất đai sửa đổi, “thì có nguy cơ chế độ sẽ sụp đổ vì sự phẫn nộ của nông dân”, như nhận định của luật gia Lê Hiếu Đằng, nhưng sự bế tắc trong vấn đề khiếu kiện đất đai sẽ kéo dài vô tận và là thách thức rất lớn với chế độ. Nó đã trở thành căn bệnh ung thư mãn tính từ hai thập niên nay, sẽ vắt kiệt toàn bộ lòng tin và một cuộc nổi dậy như ở Thái Bình năm 1997 có thể là tất yếu.***

NÔNG DÂN ĐIỀU ĐỨNG VÌ RUỘNG ĐẤT*Văn Quang, SG, 21-06-2013*.....

Vào buổi chiều ngày thứ hai 17-6-2013, tôi đã dành thì giờ theo dõi kỳ họp của Quốc hội (QH) VN được trực tiếp truyền hình cho cả nước xem trên đài VTV1. Bởi đây là vấn đề hết sức quan trọng đã từng gây ra nhiều dư luận, nhiều cuộc tranh cãi, nhiều cuộc khiếu kiện kéo dài thậm chí đổ máu như các vụ Tiên Lãng, Nam Định... Với quá nhiều thực trạng đau lòng và quá nhiều tình tiết hết sức tế nhị, giữa luật pháp và quyền hành, giữa tình cảm và lý trí. Quyền lợi thiết thân của người dân mà lâu nay cứ đứng đến là có phiền toái, có nhiều mặt của vấn đề. Tôi đã cố gắng theo dõi những bài phát biểu của các ông bà “đại biểu” nêu lên. Mỗi ông, mỗi bà đều có những ý kiến riêng, trình bày những hoàn cảnh riêng. Nhưng tựu chung có thể gom lại là: “Đất thuộc quyền của ai, của nhà nước hay của người dân? Khái niệm mơ hồ đó khiến cho khi bị trưng thu, bị giải tỏa vì sự cần thiết của quốc gia hay của các nhà đầu tư làm kinh tế, nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Giải pháp nào chấn chỉnh tình trạng này cho vào khuôn phép để người dân không bị thiệt thòi”. Bên cạnh đó là tình trạng khốn đốn của người nông dân hiện nay, càng làm ra bao nhiêu lúa gạo càng thua lỗ.

Hầu hết những bài phát biểu của các ông bà “nghị” được viết sẵn, có ông bà “nghị” đọc rất xuôi, có ông bà đọc ngắc ngứ vì lý do nào chẳng biết, có lẽ tại những gì nêu ra quá hóc búa, đọc sai một ly đi một dặm nên cứ cần tắc vô áy náy, đọc nguyên si cho chắc ăn. Tuy vậy, đôi khi ngắt câu, ngắt quãng không đúng cũng phải đọc lại cho rõ nghĩa. Chắc các vị này đã quá biết câu chuyện ngày xưa khi quan huyện muốn ăn tiền của cả 2 bên đi kiện. Nhiều bạn đọc thừa biết, ở đây tôi kể lại sơ lược chuyện tạm gọi là chuyện “chấm phẩy” này.

Cho mày về nhà lấy chồng...

Có một anh nông dân đi lính lâu ngày, ở nhà có vợ trẻ xin quan cho đi lấy chồng. Quan huyện nhận lễ vật rồi phê vào đơn và đồng dục đọc: “Cho mày về nhà lấy chồng/ không được về nhà chồng cũ”. Bất ngờ anh lính trở về, làm đơn đòi lại vợ. Quan lấy lại tờ đơn rồi đọc: “Cho mày về nhà/ lấy chồng không được/ về nhà chồng cũ!” Hồi đó chữ nghĩa không có chấm phẩy nên đọc thế nào cũng được,

nhưng rõ ràng hai kiểu đọc được hiểu trái hẳn nhau.

Khi đọc cũng vậy, kể cả các xương ngôn viên của các đài truyền thanh truyền hình cũng phải “chấm phẩy” theo lối đọc của mình. Có ai đọc “chấm phẩy” bao giờ đâu. Cho nên khi ngắc ngứ các ông bà “nghị” phải đọc lại cho “thông suốt” cũng chẳng có gì lạ, kẻo rồi đất của ông thành đất của tôi, nó phiền ra.

Trong bài này, tôi chỉ nhấn mạnh đến mảnh đất quan trọng như thế nào đối với người nông dân. 70% dân VN sống bằng nông nghiệp, đất chính là cuộc đời, là “lẽ sống còn” của người nông dân VN. Thế nên bàn đến vấn đề này cần có kinh nghiệm thực tế, có tâm huyết với người nông dân chứ không thể chỉ là những ý kiến loanh quanh, không thật sự đi sát với tâm trạng người dân, không đưa ra được giải pháp nào mới mẻ khả dĩ có thể thực hiện được trong hoàn cảnh này.

Trước khi bàn đến những ý kiến của các ông bà “nghị”, xin kể với bạn đọc một câu chuyện hết sức đau lòng, một chuyện rất thật, điển hình cho những tranh chấp đất đai trong phạm vi gia đình ruột thịt. Đôi khi tôi cũng đọc được vài chuyện trong gia đình tranh chấp đất đai, tài sản đưa nhau ra tòa. Nhưng ở VN thì tình trạng này nhiều hơn và chỉ cần một

cái nhà nhỏ, ba thước đất cũng đủ thành một cuộc “đại chiến” rồi.

Thuê luật sư đưa mẹ vào tù

Trong thời “bão giá” đã xảy ra vụ tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị Cải 81 tuổi, với vợ chồng con trai là anh Hoàng Văn Đích và con dâu là chị Nguyễn Thị Thường, ở tại xã Xuân Lai, Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng 8 giờ ngày 23-12-2011, bà Cải cầm búa đinh đến đập tường công trình phụ nhà anh Đích vừa mới xây xong với mục đích đòi đất. Khi bà Cải tới thì chị Thường chạy đến giằng búa, đẩy bà Cải về phía sau, làm bà ngã xuống nền nhà. Bà Cải hô hoán thì các con gái, con dâu chạy sang. Thấy bà Cải bị ngã còn chị Thường tay cầm búa đinh, tưởng chị Thường đánh bà Cải nên cả 5 xông vào giằng co búa đinh với chị Thường, đánh chị phải đi cấp cứu tại bệnh viện Bắc Thăng Long.

Sáng 25-12-2011, bà Cải lại cầm theo gậy tre cùng các con đến nhà chị Thường, anh Đích để đập phá tiếp. Các con dâu, con gái bà Cải đã đẩy đổ tường và kéo sập mái chường ngựa nhà anh Đích. Sau đó vợ anh Đích tức con dâu bà Cải làm đơn kiện. Ngày 27-5-2013 vừa qua, Tòa án Tp Hà Nội đưa các bị cáo là một bà già 81 tuổi và 5 người con dâu, con gái ra trước vành móng ngựa.

Bị hại (tức người đi kiện) trong phiên tòa lại chính là con trai, con dâu của bà cụ đã gần đất xa trời! Sau khi nghe đối chất, tòa tuyên phạt cụ Ng. Thị Cải 9 tháng tù treo; 5 người con trai con dâu là Bạch, Tập, Thực, Hành, Vân, mỗi bị cáo 6 tháng tù treo. Tòa sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại hơn 8 triệu đồng.

Khi nghe tòa tuyên phạt án treo, vợ chồng anh Đích kháng án yêu cầu xử tù mẹ chồng và các anh chị em. Chị Thường “nhảy dựng” lên và thề sẽ kháng cáo để đẩy mẹ vào tù bằng được chứ không chịu thua.

Ngày xưa nghèo lắm

Cụ Cải tai điếc, mắt mờ sống trong căn nhà tuềnh toàng, cụ chậm chạp kể lại “sự tích” của miếng đất này. Cụ có tất cả 7 người con (4 trai, 3 gái) nhưng chẳng ai được ăn học đến đâu đến đũa, thậm chí có người còn chưa được đến trường ngày nào. Cậu con trai thứ tư Hoàng Văn Đích (SN 1967) được đi học nhưng trình độ cũng chỉ ở dạng thoát mù chữ. Nhà cụ trước ở trong làng, nhưng sau này ra ven bờ đê lấp ao dựng nhà, tất cả được hơn 300m².

Cụ Cải thở dài não nuột kể: “Ngày xưa nghèo lắm, tôi phải cho hai đứa con gái đi ở cho người ta. Thương con đứt ruột nhưng đành vì nếu ở

nhà có khi chết đói cả”.

Năm 2006, sau khi cất xong ngôi nhà ba gian cho anh Đích, cụ Cải gọi anh em họ hàng đến chứng kiến việc cụ chia cho vợ chồng anh Đích mảnh đất hơn trăm mét vuông. Ở giữa nhà cụ và nhà anh Đích còn một mảnh đất vài chục mét nữa chưa xây dựng và đây chính là nguyên nhân khiến mẹ con, bà cháu không nhìn mặt nhau, ai cũng nhận mình có công đầu.

Thằng con sinh ra từ... củ chuối

Theo lời chị Thường (vợ anh Đích) thì khi lấy anh Đích, vợ chồng chị cũng phải gánh đất lấp ao nhiều ngày tháng mới cất thêm thành căn nhà năm gian, nhưng năm 2007 cụ Cải phá mất hai gian. Từ đó, mối quan hệ giữa hai bên bắt đầu căng thẳng. Căng thẳng đến nỗi họ không nhìn nhau, không chào nhau, không hỏi nhau, như người dung nước lã. Anh Đích không nhận mẹ, rêu rao với mọi người là mình sinh ra ở gốc chuối, tự lấy vợ, tự làm nhà. Đám cưới hai cô con gái của anh Đích và chị Thường (tức cháu nội cụ Cải) làm cỗ linh đình bên này, nhưng chỉ cách vài bước chân, bà cụ Cải ngồi bó gối trước sân không được mời dự lễ.

Mâu thuẫn ngày càng gay go, khi vợ chồng anh Đích xây trên mảnh đất tranh chấp này một cái chuồng ngựa. Thấy con trai mang đồ vật liệu trước nhà, cụ Cải đoán được mưu toan và đã cảnh báo: “nếu xây sẽ đập đổ”. Bất chấp, anh Đích vẫn thuê người xây khu công trình phụ. Điền máu, cụ Cải cầm búa đinh xông lên đập tường và bị con dâu xô ngã. Từ phía sau, phe của cụ Cải xông lên đánh tới tấp kẻ dám xô ngã mẹ mình.

Luân lý suy đồi đến hồi báo động đỏ

Theo lời anh N. - một người cháu của cụ Cải, vài ngày sau khi phiên tòa phúc thẩm diễn ra, anh Đích đã cầm gáo nước tiểu định hắt vào chân chiếu của cụ Cải nhưng bị anh trai phát hiện. Bên kia, vợ chồng anh Đích thì tố, ngay tối hôm đi xử về, anh Đích bị mấy người anh trai vào nhà dùng điều cày đánh vào chân, đến giờ vẫn còn đau.

Dù chưa có tiền sơn tường cho căn nhà cấp bốn mới xây nhưng vợ chồng anh Đích sẵn sàng bỏ ra số tiền không nhỏ để thuê luật sư buộc tội mẹ mình trong phiên tòa phúc thẩm. Trước khi rời phiên tòa, chị Thường vẫn nói chắc như dao chém đá: “Chúng tôi sẽ làm đến cùng, sẽ kháng án”. Và tất nhiên đến nay vợ chồng anh con trai thứ tư của cụ Cải vẫn cố hết sức để đưa mẹ vào tù!

Bạn đọc nghĩ sao về cuộc tranh chấp mất hết luân thường đạo lý này

cũng chỉ vì ba thước đất? Điều này cũng cho thấy đạo đức xã hội xuống cấp, luân lý suy đồi đến hồi báo động đỏ. Và cũng từ đó cho thấy mảnh đất có giá trị như thế nào đối với người nông dân.

Thời kỳ cay đắng của nông nghiệp

Các ông bà “đại biểu” QH đang đi vào một nghị trình then chốt của đời sống xã hội tại VN. Giải pháp nào và thực hiện ra sao còn là một hành trình dài đầy khó khăn phức tạp, đòi hỏi tận cùng tâm huyết của người làm ra luật và người thi hành luật. Ngoài những điều luật còn lơ mơ, phát sinh những kiểu cửa quyền, những thực tế bất công, những chiêu lừa khiến người dân tán gia bại sản, những gia đình sau khi bán đất hoặc bị thu hồi, bị cưỡng chế dù có được đền bù, có được tái định cư ở những nơi tồi tàn xuống cấp, rồi cũng thất nghiệp trắng tay vì cả đời làm ruộng, chẳng biết nghề gì khác. Đây là chưa nói đến thiên tai bão lụt và những lý do ngoài ý muốn khác khiến cho đời sống nông dân ngày càng khó khăn chồng chất.

Vậy mà trong các kỳ họp trước, ở nông thôn người làm nông nghiệp lo toan mất ăn mất ngủ, thua lỗ, phá sản, tuyệt vọng..., còn chương trình nghị sự của Quốc hội vẫn thường xuyên đề cập đến những biện pháp, những gói cứu nguy cho bất động sản! Bất động sản của mấy ông “đại gia” quan trọng hơn hay mùa màng lúa gạo của 70% nông dân quan trọng hơn? Vậy vì sao tiếng kêu cứu của người làm nông nghiệp không mạnh mẽ như lĩnh vực khác trong thời kỳ đầy khó khăn, nguy nan? Quả thật không ai hiểu nổi.

Đến kỳ họp này, nhiều đại biểu đã lên tiếng “nói hộ” người dân, trong khi ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp- Phát triển nông thôn (NN-PTNT) Cao Đức Phát lại được tiếng là “quá hiền”. Bởi trong khi các ngành gặp khủng hoảng người ta lên xả, đánh động, lũng lạc tìm giải pháp, đòi hỏi chính phủ, đưa ra Quốc hội... thì tiếng kêu của người làm nông nghiệp tắt lịm. Hãy nhìn thẳng, nói thẳng về tình hình nông nghiệp hiện nay.

Càng làm làm ra lúa gạo càng lỗ

Tính đến năm 2013, VN đã qua 25 năm xuất khẩu gạo, và lần đầu tiên, năm 2012 trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, ánh hào quang lấp lánh của ngôi vị đã lụi tàn. Cứ được mùa là mất giá, cái giá phải trả cực đắt: nông dân càng làm ra nhiều sản phẩm càng lỗ! Càng xuất khẩu càng khó khăn.

Giá bán theo chương trình thu mua tạm trữ sát với giá thành, nông

dân cày bạc mặt vẫn túng thiếu quanh năm trong khi khối doanh nghiệp lãi đến 800 tỉ từ chương trình này. Ai cũng thấy tư thương đang bòn rút người trồng lúa, lẽ nào lãnh đạo ngành nông nghiệp không biết?!

Tại đồng bằng sông Cửu Long, những ngày đầu tháng 6-2013, nông dân buộc phải bán cho thương lái với giá từ 3900 đồng đến 4050 đồng/kg trong khi Bộ Tài chính đã tính toán giá thành 1kg lúa do nông dân sản xuất vụ hè thu là 4142 đồng/kg. Tức là mỗi kg gạo lỗ hơn 100 đồng.

Trên thị trường thế giới, gạo Việt Nam còn ẽ chề hơn. Đầu tháng 6-2013, giá gạo trắng 5% tằm của Thái Lan ở mức 540 USD/tấn. Giá gạo cùng loại của Pakistan và Ấn Độ tương ứng ở các mức 435 USD/tấn và 440 USD/tấn. Còn với các doanh nghiệp Việt Nam, các nhà xuất khẩu gạo tiếp tục giảm giá để thu hút khách mua, chỉ có người trồng lúa là thiệt.

Không chỉ người trồng lúa, mà cả người chăn nuôi, trồng cây trái, hoa quả, rau màu, v.v... Mặt trận nông nghiệp gần như đều chung số phận thua lỗ! Một số chính sách, chương trình đã được đưa ra nhưng gần như chưa có tác dụng.

Một nền nông nghiệp cứ “giậm chân tại chỗ” và thụt lùi mãi về hiệu quả sản xuất thì không thể gọi là bình thường, nếu không nói là bất thường!

Cạnh tranh theo kiểu thụt lùi

Sau 1/4 thế kỷ trở lại ngôi vị, khả năng cạnh tranh của hạt gạo VN không những vẫn thua xa Thái Lan, mà còn thua luôn cả những “cường quốc” mới nổi như Ấn Độ, Myanmar. Và thua luôn cả gạo của Campuchia, quốc gia mới làm ra lúa gạo đủ ăn mấy năm nay!

Cũng sau 1/4 thế kỷ sản xuất gạo bán ra thế giới, ngoài thành tích sản lượng ngày càng tăng, VN vẫn chưa thật sự có được thị trường của mình. Chỉ cần một quốc gia nhỏ như Campuchia nhẩy vào xuất khẩu cũng khiến cho sản phẩm VN điều đứng!

Những tiến bộ mới trong canh tác như cơ giới hóa, kỹ thuật, chăm sóc, v.v... đã giúp tăng năng suất. Tuy nhiên, vấn đề lớn nhất, bao trùm nhất là tổ chức sản xuất nền nông nghiệp hiện đại, kết nối với nhu cầu, thị trường của thế giới gần như chưa có kết quả đáng kể.

Những tiếng nói về cải cách, tổ chức lại nền sản xuất nông nghiệp cũng “đến hẹn lại lên”, như điệp khúc “được mùa mất giá”, chỉ có tác dụng như thuốc an thần tạm thời. Sau đó, đầu lại vào đấy!

Liệu nông nghiệp VN có tìm được hy vọng nào sau những lời phát biểu

của các ông bà “nghị” trong kỳ họp này không? Mọi chuyện còn đang ở phía trước. Chúng ta hãy chờ xem.

Đến chuyện đất đai, dân lo ngay ngáy sợ bị tước đoạt bất cứ lúc nào

Cũng trong kỳ họp QH này, xin chuyển sang chuyện đất đai. Tâm trạng bất an của người dân trong việc làm chủ nhà đất đang có rất nhiều bất bình và lo ngại. Tôi nêu một câu hỏi điển hình cho tình trạng này.

Ông Trần Ngọc Vinh (đại biểu của Hải Phòng) nêu ý kiến trong phiên thảo luận về dự thảo luật Đất đai sửa đổi tại Quốc hội hôm 17/6 vừa qua: “Nếu chỉ quy định thu hồi đất là đối xử không công bằng với người dân. Lợi ích chính đáng của họ trước pháp luật chưa được tôn trọng và bảo vệ, người dân vẫn sống trong cảnh thụ động, với tâm lý lo ngại có thể bị tước đoạt tài sản bất cứ lúc nào...”. Ông Trần Ngọc Vinh không đồng ý với biện giải của UB Thường vụ Quốc hội về việc không sử dụng khái niệm “trung mua” thay cho “thu hồi”. Theo ông Vinh, báo cáo tiếp thu giải trình có sự nhầm lẫn trong cách lý giải việc trưng mua đất và trưng mua quyền sử dụng đất là do đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước là đại diện chủ sở hữu, do đó không thể dùng cơ chế trưng mua đất được, nhưng quyền sử dụng đất lại khác.

Đại biểu cho rằng, lý do ban soạn thảo chưa tiếp thu cơ chế trưng mua quyền sử dụng đất là chưa hợp lý và thiếu tính thuyết phục.

Tài sản của người dân làm ra chứ không phải của nhà nước

Đối với tài sản gắn liền với đất như nhà ở, các công trình kiến trúc, ông Vinh cho rằng đây là tài sản thuộc sở hữu của người dân, họ phải đổ mồ hôi, công sức và cả tinh mạng để xây dựng nên, chứ không phải là tài sản của nhà nước như lâu nay ta đánh đồng cả hai là một là thu hồi tất.

Vì vậy, ông Vinh đề nghị Ban soạn thảo phải làm rõ cơ sở pháp lý nào để chúng ta thu hồi cả tài sản gắn liền với đất của người dân. Ông Vinh đặt vấn đề: Tại sao chúng ta không dùng cơ chế trưng mua hay cơ chế thỏa thuận giữa doanh nghiệp và người dân về giá bồi thường đối với loại tài sản này. Nếu tiếp tục quy định thu hồi đất đối với loại tài sản này có vi hiến hay không?”

Về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, theo ông Vinh, bên cạnh việc cần đặc biệt quan tâm đến sinh kế của người dân khi thu hồi đất, cần phải có những quy định đặc thù để áp dụng cho những

người già, người hết tuổi lao động, cần thiết kế nội dung về bảo trì khi các khu tái định cư đã xuống cấp.

Ông Vinh cũng đề nghị Ban soạn thảo cần áp dụng cơ chế giá công bằng, đất đổi đất, nhà đổi nhà, người dân không phải bỏ thêm tiền; nhà nước phải hỗ trợ thêm kinh phí để người dân ổn định cuộc sống ở nơi ở mới; cần nâng mức bồi thường cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp và phải đào tạo nghề cho nông dân để chuyển đổi nghề nghiệp; xây dựng cơ chế trưng mua quyền sử dụng đất và cơ chế tự thỏa thuận về giá đất bồi thường giữa người dân và DN.

Nhân dân đều có mong muốn sở hữu về đất ở

Về sở hữu đất đai, còn có một ý kiến khác đáng chú ý. Ông Nguyễn Bá Thuyền (Lâm Đồng), cho rằng ông đồng tình với quy định trong dự thảo đất đai thuộc sở hữu toàn dân. Tuy nhiên, khi tiếp xúc cử tri, hầu hết nhân dân đều muốn có quyền sở hữu về đất ở. Ông nói: “Trong báo cáo tổng hợp ý kiến thì nói rằng đa số nhân dân đồng tình, tuy nhiên theo tôi thì không phải như thế. Viết như thế là hơi chủ quan vì nhân dân đều có mong muốn sở hữu về đất ở”.

Vì vậy, ông Thuyền cho rằng, nếu

cần thiết thì trưng cầu dân ý, xem nhân dân có đồng thuận về vấn đề này không. Vì ta nói đất đai thuộc sở hữu toàn dân thì nhân dân có toàn quyền quyết định về vấn đề này.

Về thu hồi đất đối với các dự án phát triển kinh tế xã hội, ông Thuyền cho rằng cần có sự cân nhắc vì thời gian qua đã có rất nhiều ý kiến việc thu hồi đất cho đối tượng này đã gây rất nhiều thiệt thòi cho người dân và tạo điều kiện cho tham nhũng phát triển. Ông nhận định: “Chúng ta nói dự án phát triển kinh tế xã hội nhưng thực ra là người dân rất thiệt. Ở đây là có một nhóm lợi ích được hưởng”.

Đó chỉ là hai ý kiến tượng trưng cho những “rắc rối” về pháp lý còn mơ, về nạn tham nhũng ngày càng tinh vi, xảo trá làm nên những nỗi lo “thất vọng” của hầu hết nông dân VN hiện nay. Nhưng có quá nhiều vấn đề phức tạp nên QH VN cũng chưa thể tổng kết để hình thành bộ luật mới. Và luật mới có gì khác? Đến cuối năm mới thấy được hy vọng nào hé mở. Vì dự thảo luật Đất đai sửa đổi nếu QH chưa thông qua tại kỳ họp này thì đưa vào chương trình để thông qua cũng vào cuối năm nay. Hãy chờ nhé bà con nông dân!

Văn Quang - 21-6-2013

TẶNG NGƯỜI BẠN TÙ

Bài thơ này tôi viết tặng anh
Người bạn tù chung manh chiếu rách
Sau song sắt đêm chúng mình tâm sự
Anh có nghe quá khứ vinh quang
Của nước Việt ngàn năm trung dũng
Khi giặc già lăm le bờ cõi
Hội nghị Diên Hồng ông cha quyết đánh
Bến Bình Than tướng trẻ bóp nát cam
Đại Cáo Bình Ngô vang dội trời Nam
Bổng tiền nhân như ngọc sáng dọi về

Tôi kể anh nghe hiện tại đau thương
Thời một đảng úp trùm toàn dân tộc
Nhân dân làm than đói khổ đủ đường
Độc lập đó còn tự do không còn
Tham nhũng thành quốc nạn tràn lan
Quyền tự do dân chủ không còn
Người tranh đấu bị giam vào ngục tối

Ta kể nhau nghe về tương lai tươi đẹp
Của VN trong hòa nhập toàn cầu
Dân chủ có mà nhân quyền cũng có
Và tự do cho tất cả mọi người
Đến lúc đó nước Việt của chúng ta
Không thua kém láng giềng xung quanh
Mà từ hôm nay đến đó còn xa
Còn nhiều việc chúng ta cần làm nốt
Chúng mình cùng gánh vác nghe anh!

Lê Quốc Quân - Hòa Lò, xuân Quý Tỵ



KHI ĐẤT ĐAI LÀ GẮN BÓ MÁU THỊT

..... Vũ Hoàng RFA 19-06-2013.....

Đền bù cho chủ sở hữu quyền sử dụng đất và vai trò sở hữu đất đai một lần nữa lại được đem ra mổ xẻ tại phiên thảo luận dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) hôm 17-6. Các vấn đề khác như Nhà nước cần bồi thường nếu cưỡng chế sai hay thu hồi đất phải an dân cũng được các đại biểu nhấn mạnh.

Với các nội dung thảo luận quan trọng về dự thảo Luật đất đai sửa đổi, chương trình được truyền hình và truyền thanh trực tiếp để cử tri cả nước theo dõi, trong đó có đến 21 ý kiến phát biểu liên quan.

Phân định rõ ràng quyền sở hữu Nhà nước và cá nhân

Theo báo cáo trình trước Quốc hội, có gần 7 triệu lượt ý kiến nhân dân góp ý dự thảo luật đất đai sửa đổi và khẳng định sự đồng tình với quy định "sở hữu toàn dân," thế nhưng đại biểu Nguyễn Bá Thuỳên (tỉnh Lâm Đồng) lại tỏ rõ sự băn khoăn lúc ông nhấn mạnh rằng khi tiếp xúc với cử tri thì đa số nhân dân lại đề nghị quyền sở hữu về đất ở, không giống với những gì mà báo cáo tổng hợp.

Ông Thuỳên khẳng định "báo cáo tổng hợp nói đa số nhân dân đồng tình, nhưng tôi không phải như thế. Chúng ta viết như thế hơi chủ quan, bởi đa số nhân dân người ta muốn sở hữu về đất ở, chứ không phải như chúng ta tổng hợp đâu." Ông Thuỳên cũng phân tích rất thẳng thắn rằng nếu đất đai là sở hữu toàn dân, thì hãy trưng cầu dân ý xem nhân dân có đồng ý vấn đề này hay không, vì người dân là người có quyết định. Quan điểm của ông Thuỳên được dư luận đánh giá cao, tuy nhiên xem chừng như xa vời, bởi thực tế VN không có luật trưng cầu dân ý, mặc dù nguyên tắc trưng cầu dân ý có được đề cập đến trong HP..

Có lẽ vì không có

Những kẽ hở của Luật đất đai gây ra bất công xã hội

Trong một lần trao đổi với chúng tôi trước đây, đại biểu QH Dương Trung Quốc (tỉnh Đồng Nai) nhận định:

"Mặt tiêu cực của việc công hữu đất đai là mang lại lợi ích cục bộ cho một nhóm người và đồng thời mang lại thiệt thòi cho một nhóm người khác, nhất là người nghèo, tạo ra những bất công xã hội. Trong thời gian vừa rồi thì không ai giàu lên mà không dính đến đất đai: từ những doanh nghiệp cho đến những quan chức nhà nước đại diện cho quyền sở hữu đất đai. Nếu nói về khía cạnh ấy thì đúng là luật đất đai đang tạo kẽ hở cho một nhóm người."

Cũng bởi luật đất đai đang tạo kẽ hở và gây ra những bất công xã hội, mà số liệu thống kê, từ năm 2003 đến 2011 cho thấy lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai tăng bình quân gần 70% mỗi năm và trong số đơn thư khiếu nại gửi lên các cấp chính quyền thì có tới 80% liên quan đến thu hồi hoặc đền bù về đất đai.

Trong kỳ họp QH đang diễn ra bàn về luật đất đai sửa đổi, đại biểu Trần Ngọc Vinh (Hải Phòng) cho rằng cần phải gắn thu hồi đất đai với vấn đề an dân vì lòng dân chưa thuận sẽ còn tiếp tục tình trạng khiếu kiện tranh chấp về đất đai. Riêng về vấn đề thu hồi đất đai, đại biểu Tôn Thị Ngọc Hạnh (Đak Nông) đề nghị Nhà nước chịu trách nhiệm đa dạng hình thức và tiền bồi thường cho chủ sở hữu quyền sử dụng đất.

Một vấn nạn khi bị thu hồi đất, ngoài chuyện đền bù không thỏa đáng, người mất đất còn mất luôn cả nguồn thu nhập thường xuyên, thậm chí có trường hợp không có chỗ tái định cư, vì thế, số dân oan mất niềm tin vào chế độ ngày càng tăng.

Bà Phạm Chi Lan, một chuyên gia kinh tế, khi phân tích vai trò của sở hữu tư nhân về đất đai và những bất cập khi thu hồi đất, bà cho biết: Ai cũng vậy, khi họ gắn bó máu thịt với cái sở hữu của họ thì họ sẽ phải tìm mọi cách để làm sao khai thác cho

phần đó mang lại lợi ích lớn nhất cho họ và chính họ, họ sẽ bảo vệ được quyền lợi của họ trên đó, tránh được những tình trạng hiện nay như trong nhiều trường hợp đất đai mang danh sở hữu nhà nước cho nên một số chính quyền địa phương thường hay lạm quyền thu hồi đất của người nông dân một cách vô tội vạ, một cách rất rẻ và lại cung cấp lại cho doanh nghiệp hoặc cho những người thân quen, rồi sau đó, người ta lại bán lại theo giá rất đắt và đây không biết bao nhiêu gia đình nông dân vào cảnh khốn cùng.

Để giải quyết những thách thức trên, đại biểu Huỳnh Nghĩa (Đà Nẵng) phân tích cần phải giải quyết thỏa đáng, đảm bảo tính minh bạch, công bằng cho quyền lợi của ba chủ thể: người sử dụng đất, nhà đầu tư và chính quyền nơi thực hiện dự án về thu hồi đất; ngoài ra, Nhà nước cũng có trách nhiệm bồi thường nếu cưỡng chế sai.

Bên cạnh câu chuyện đền bù đất phải thỏa mãn đúng giá thị trường, dựa trên đúng mục đích sử dụng đất thì việc có lẽ mấu chốt cuối cùng chính là công nhận nhiều hình thức sở hữu khác nhau.

Tôi rất tiếc là trong bản dự thảo hiện nay, Nhà nước vẫn còn khuyến khích duy trì quyền sở hữu của Nhà nước về đất đai. Tôi là một trong những người đã có đề xuất khi sửa đổi luật đất đai, nên công nhận nhiều hình thức sở hữu khác nhau. NN cần chấp nhận một loại hình sở hữu tư nhân cho đất đai, thí dụ như của nông dân, vì VN vẫn là một nước vẫn dựa rất nặng vào nông nghiệp, nông dân là một lực lượng rất lớn trong xã hội, kể cả trong lực lượng lao động của VN. Vì thế tôi rất thiên về hướng công nhận sở hữu tư nhân về đất đai cho nông nghiệp hoặc cho mục đích canh tác.

Ngoài ra, bà Lan cho rằng Nhà nước vẫn cần thiết phải duy trì quyền sở hữu đối với một số loại đất đai thuộc sử dụng công, thí dụ như đất dùng cho các mục đích quốc phòng, an ninh hay các công trình công cộng...

Chúng tôi xin được mượn lời của vị chuyên gia kinh tế này để làm phần kết cho bài mình: nếu VN chấp nhận một hình thức đa dạng hơn về sở hữu cho đất đai thì sẽ tốt hơn rất nhiều cho các tầng lớp nhân dân khác nhau, cũng như cho sự phát triển của đất nước, đó là cách tốt nhất để đất đai được sử dụng hiệu quả nhất.



THÀNH QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA DÂN OAN DƯƠNG NỘI

.....*Gia Minh RFA 19-06-2013*.....

Ý chí đồng lòng kiên quyết giữ đất không để bị cưỡng chế sai luật của những bà con nông dân tại xã Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mang lại thành quả bước đầu cho họ.

Niềm vui có đất - được mùa

Sau vụ cưỡng chế bằng bạo lực gây xôn xao dư luận ngày 24-4-2012, người dân tại xã Xuân Quang lấy lại tinh thần và cương quyết bám trụ trên mảnh đất mà chính quyền toan tính thu hồi của họ để giao cho doanh nghiệp tư nhân – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Việt Hưng, làm khu đô thị sinh thái.

Dù công ty này được cơ quan chức năng chống lưng tiến hành đe dọa, thậm chí hành hung, đã thương người dân giữ đất; thế nhưng những người nông dân tại xã Xuân Quan không nản lòng. Họ vừa tiếp tục đấu tranh đòi hỏi công lý cho quyền sử dụng đất vườn của họ, vừa ra tay sản xuất trên mảnh đất bị doanh nghiệp dòm ngó đó và đã có mấy vụ mùa bội thu. Một người dân tại địa phương vào hồi trung tuần tháng sáu cho biết thông tin liên quan như sau: *Cách đây vài hôm nhân dân đã đi gặt được hai phần rưỡi, còn một phần đang xanh nên chưa gặt.*

Theo chị nông dân này thì sự kiên quyết của bà con tại xã Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trong việc không để lực lượng chức năng phá vòng vây giữ đất của dân cũng là nguồn động viên cho nông dân xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, Hưng Yên: *Chắc rằng bà con ở đây mai kia cũng học bên Dương Nội.*

Chị Cán Thị Thêu, một người dân xã Dương Nội, sau một thời gian đoàn kết giữ đất cho biết có ý định sẽ trình báo với chính quyền về việc chia đất lại cho người trong xã để có thể sản xuất: *Bà con đang bảo là ổn ổn một tí sẽ làm đơn: thứ nhất trình báo chính quyền đã chia xong; thứ hai làm lá đơn kêu gọi yêu cầu các nhà chức trách, các tập thể cá nhân trong và ngoài nước hướng về nhân dân chúng tôi để giúp về kỹ thuật, về khoa học-kỹ thuật, giống, vốn hoặc phương thức làm ăn để cải tạo khu đất và ổn định sản xuất trên khu đất đó.*

Bà này cũng nhắc lại tình hình của khu đất sản xuất trong xã bị chính quyền địa phương qui hoạch cho dự án nhưng để treo như sau: *Rau cỏ mọc lút đồng vì bỏ hoang hơn ba năm nay, lại còn đổ đất vào nên việc cải*

tạo phải cần một thời gian nữa.

Qua thực tế của nhiều gia đình có đất sản xuất bị đưa vào diện thu hồi để thực hiện dự án mà chính quyền đề ra, sau khi nhận tiền mà không có phương kế sinh nhai dẫn đến thất nghiệp và bao hệ lụy khác kéo theo. Những người dân tại các địa phương Dương Nội và Văn Giang kiên quyết giữ đất sản xuất lại vì những dự án được đưa ra không phải là dự án thuộc diện an ninh quốc phòng, hay vì công ích như qui định của luật pháp.

Một người dân tại Văn Giang nói lại điều đó: *Bà con quyết giữ đất đến cùng, chứ không còn thì phải đi ăn mày!*

Niềm tin công lý-pháp trị

Đối với những người nông dân ‘chân lấm, tay bùn’, họ thường ít khi quan tâm đến những văn bản quyết định, nghị định cụ thể của luật pháp. Thế nhưng khi quyền lợi của họ bị xâm phạm, họ đã tìm hiểu và cố gắng yêu cầu chính quyền phải thực hiện đúng những điều mà Nhà nước qui định. Từ sau vụ cưỡng chế hồi 24-4-2012 cho đến nay, người nông dân tại Văn Giang vẫn thay phiên nhau mỗi tuần vài lần lên tận Hà Nội, đến các văn phòng tiếp dân của Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam và chính phủ để yêu cầu giải quyết khiếu kiện về đất đai sản xuất của họ.

Bà nông dân tại Văn Giang cho biết về điều đó: *Chúng tôi một tuần hai lần lên Hà Nội.* Người nông dân khác thừa nhận ngoài luật pháp ra họ không có cơ sở nào khác nữa để bám trụ: *Dân hiện nay ngoài quyền dựa theo luật hiện hành ra thì không còn biết dựa vào đâu. Nếu mà dân đi ra ngoài qui định đó là vượt đèn đỏ rồi; mà dân thì không thể vượt đèn đỏ được. Nói thẳng ra chúng tôi dù muốn hay không muốn cũng phải tin vào pháp luật, và yêu cầu những người đứng ra giải quyết vụ việc phải làm đúng theo luật đã qui định.*

Kẻ cướp niềm tin?

Những người dân tại hai xã Cừu Cao và Phụng Công tại huyện Văn Giang chưa bị cưỡng chế sau ngày 24-4-2012 để lấy đất như bên Xuân Quan, nhưng phía chính quyền vẫn tiếp tục phát loa về chuyện thu hồi đất. Ông nông dân tại Văn Giang cho biết: *Họ đọc trên loa qui hoạch và kế hoạch của các cấp có thẩm quyền; nhưng qui hoạch, kế hoạch số bao nhiêu, rồi bản đồ, tỉ lệ bản đồ bao nhiêu, không có cấp nào cung cấp cho dân cả.*

Tại xã Dương Nội, phía chính quyền dường như phải chịu nhường một bước trước ý chí giữ đất của người dân vì họ từng tằm xăng sẵn nếu lực lượng chức năng tiến vào khu đất của họ là họ sẽ nổi lửa, nên có những động thái như thế xoa dịu. Bà Cán Thị Thêu cho biết việc làm của phường Hà Đông, sau khi dân tại xã Dương Nội chia lại đất cho nhau:

Chúng tôi chia ngày 18 (tháng 5), ngày 22 họ gọi chúng tôi xuống phường và nói bà con cứ chia nhưng đừng để gây mâu thuẫn nội bộ giữa bà con với nhau; chia xong cho chúng tôi bản sơ đồ để chúng tôi báo cáo thành phố Hà Nội. Nếu thành phố Hà Nội nhất trí chúng tôi sẽ tiến hành đo vẽ bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng khu đất đó cho bà con.

Tuy nhiên người dân trong xã tỏ ra mất lòng tin về những bắt nhất trong lời nói của phía cơ quan chức năng, bà Cán Thị Thêu kể lại điều đó:

Họ nói thế nhưng sau hôm đó họ vẫn lên rất đông. Khi họ lên chúng tôi cũng nói như thế, vì chính quyền không giải quyết cho bà con nên bà con tự chia thôi. Dứt khoát nếu ai xâm phạm khu đất này, bà con xem là giặc, quân cướp đất và bà con chống trả đến cùng. Lần này phải chiến đấu với sức mạnh của người dân.

Ông nông dân tại Văn Giang cho biết những hành động mang tính trả thù của phía cơ quan chức năng đối với những người dân kiên quyết không nhận tiền để giao đất:

Họ có nhiều hình thức như nếu vào Đảng không được kết nạp đảng, đi học công an không được cung cấp hồ sơ; nếu xin vào công chức mà không bán ruộng thì không được vào làm cơ quan nhà nước.

Thực tế đã xảy ra biết bao vụ côn đồ hành hung người dân và nông dân không chịu giao đất, giao ruộng cho chủ đầu tư. Ngay tại Văn Giang người dân chứng kiến cảnh những tên đánh người thương tích đến bất tỉnh, nhưng khi ra tòa lại được xe của chủ đầu tư đưa đến công đường. Án tòa tuyên cho những kẻ thù ác thì lại quá nhẹ.

Tất cả những hành vi đó của cơ quan chức năng đang từng ngày, từng giờ khiến vơi đi chút niềm tin còn lại của người dân vào tính công minh của pháp luật, sự công tâm của những vị ‘cầm cân, nảy mực’ nơi chốn công đường.

